

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

CAO THƯỢNG PHẨM
LUẬT TAM THỂ
Nữ Đầu Sư HƯƠNG HIẾU

HIỀN TÀI TRẦN VĂN RẠNG

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật ơn **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 07/01/2012

Tâm Nguyên

CAO THƯỢNG PHẨM
LUẬT TAM THỂ
NỮ ĐÀU SƯ HƯƠNG HIẾU
HIỀN TÀI TRẦN VĂN RẠNG
1972

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU & LỜI TỰA	7
THAY LỜI TỰA	9
PHẦN THỨ NHẤT	
ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM	11
CHƯƠNG I	13
<i>MỘT NGƯỜI ĐỨC HẠNH</i>	13
CHƯƠNG II	15
<i>NGỘ ĐẠO VÀ ĐẮC PHONG THƯỢNG PHẨM</i>	15
CHƯƠNG III	41
<i>XÂY DỰNG NỀN TẢNG ĐẠO</i>	41
CHƯƠNG IV	47
<i>MÙA PHÁP NẠN</i>	47
CHƯƠNG V	57
<i>ĐẮC VỊ KIM TIÊN</i>	57
PHỤ TRANG	63
PHẦN THỨ HAI	
BÀ NỮ ĐẦU SỰ HƯƠNG HIẾU	89
CHƯƠNG I	91
<i>TIỂU SỬ NỮ ĐẦU SỰ HƯƠNG HIẾU</i>	91
CHƯƠNG II	99
<i>TỰ SỰ BÀ CHÁNH PHỐI SỰ HƯƠNG HIẾU</i>	99
PHẦN THỨ BA	
LUẬT TAM THỂ	129

CHƯƠNG I	131
<i>PHẦN DẠY ĐẠO CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM</i> ...	<i>131</i>
TAM THỂ XÁC THÂN (ĐỢT THỨ HAI)	<i>151</i>
CHƯƠNG II	159
<i>PHẦN DẠY ĐẠO CỦA BÀ BÁT NƯƠNG & ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM</i>	<i>159</i>
CHƯƠNG III	181
<i>BÁT HỒN</i>	<i>181</i>
THỂ-ĐẠO VÀ THIÊN-ĐẠO	205

LỜI GIỚI THIỆU & LỜI TỰA

LỜI GIỚI THIỆU

*Của Ngài Chuông Ấn HTĐ Nguyễn Văn Hội
Bộ Pháp Chánh Toà Thánh Tây Ninh*

Kính thưa quý chư tôn liệt vị

Người đời thường nói, hùm chết để da, người ta chết để tiếng.

Các đấng anh hùng liệt sĩ khai quốc công thần, đứng về phương diện quốc gia thanh danh vẫn lưu truyền thế đại hưởng chi các bậc giáo chủ khai nguyên nền Đạo, đem triết lý nhiệm mầu làm ngọn đèn chân lý soi sáng ngàn đời cho nhơn loại Đại Đồng há chẳng là những bậc vạn thế sư được mãi tôn sùng?

Như Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư đây là người tiên bối đứng vào đứng vào bậc tam đại vĩ nhân cùng Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang, đầu công khai sáng nền Đạo Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Quyển tiểu sử Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư được ông Hiền Tài Trần Văn Rạng trưởng nhiệm giáo lý Ban Thế Đạo soạn khảo rất công phu gồm nhiều đoạn và được xem như phần tổng quát trên bước đường đời cũng như đường Đạo của một bậc vĩ nhân tiền hiền của Đạo.

Đức Cao Thượng Phẩm là một đấng siêu phàm, tự giác trong kiếp mộng trần được Đức Chí Tôn thân dụng đứng hàng đầu trong Thánh Thể Đức Chí Tôn về Hiệp Thiên Đài, Đức Ngài rất dài công khai cơ phổ độ, lập Đạo từ lúc sơ khai, là một ân nhân của toàn Đạo, đã chẳng màng

khổ hạnh chấp nhận cơ hàn đặt chơn trước nhứt nơi khí
độc rừng thiêng để khai mở ngôi Thánh Địa ngày nay, đã
trở thành nơi Tổ Đình nền chơn giáo lưu truyền vạn đại.

Đã gọi là tiền sử, dầu chưa hẳn đầy đủ kỳ công và
đức độ của một vị Thiên quân Thượng phẩm nhưng cũng
tạm đủ cho chư quý đạo giả và chư tín hữu Cao Đài được
ghi khắc công ơn cao dày của bậc đàn anh trót hy sinh
phụng sự cho Đạo.

Tôi xin có lời giới thiệu, Toàn chư quý đạo tâm có
lòng hoài cổ ân sâu các bậc tiền hiền khai cơ lập Đạo, cho
chúng ta và chúng sanh đời đời sùng ngưỡng.

Toà Thánh, ngày mùng 9 tháng giêng năm Nhâm Tý

(23-2-1972)

Chưởng Ấn HTĐ

Nguyễn Văn Hội

THAY LỜI TỰA

Thuở bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu còn sinh
tiên, tôi thường hay tới Nữ Đầu Sư Đường để học hỏi việc
đạo và tìm hiểu về thời khai nguyên của Cao Đài giáo, vì
bà là chứng nhân hiếm có, am tường nhiều sự việc và bí
pháp của Đạo.

Trong những chức sắc Đại Thiên Phong mà tôi đã
gặp, phải nhận nơi bà có một tấm lòng nhiệt thành và
cường lực tin tưởng vào các Đấng ở cõi Thiêng liêng. Bà
thuật chuyện một cách khẳng định, coi như đương nhiên
những sự việc có thật, xảy ra thật, dù là người ngoại đạo
cũng nhận ý chân thành.

Những sự việc ấy, tôi góp nhặt viết thành quyển Đại
Đạo Bí Sử đã phổ biến rất hạn chế, theo ý muốn của bà
hôm 13-9-Canh Tuất (12-10-70) tôi đến thăm bà và ngõ
ý xin xuất bản quyển tiểu sử Thượng Phẩm Cao Quỳnh
Cư. Bà tỏ vẻ hài lòng vì có người còn nhớ đến người bạn
đời của Bà, nhưng muốn tôi nên gát lại, đến khi nào bà
qui sẽ cho ấn hành, rồi bà kể cho tôi nghe vài đoạn đời
của Đức Thượng Phẩm. Đoạn bà tặng tôi một quyển “SƠ
GIẢI SỰ TÍCH XÂY BÀN” bằng hình ảnh với bút tích
của bà và nói: “Em nên viết theo quyển này”.

Trong Pháp Chánh Truyền ghi rõ: “Thượng Phẩm
lo về phần Tịnh Thất ...Các Tịnh Thất đều về quyền của
Thượng Phẩm cai quản”. Thế nên, Đức Ngài lập Tịnh
Thất đầu tiên năm 1927 và được bà Thất Nương giáng ban
danh hiệu là Thảo Xá Hiên Cung. Nhưng Đức Ngài sớm
qua đời, nên Đức Hộ Pháp được Đức Phật Mẫu ban cho
“Vện toàn Bí Pháp” tịnh luyện (xem thêm Chân Dung Hộ

Pháp Phạm Công Tắc). Dù vậy, Đức Cao Thượng Phẩm vẫn luôn ưu ái chư tín đồ, nên giảng cơ ban cho *Luật Tam Thế* để hành giả coi theo đó mà tu luyện cho đạt thành chánh quả. Thế nên, việc phổ độ và tịnh luyện song hành trong dòng chảy của nền Đạo, bất phân ly.

Thỉnh giáo người xưa, sau khi sửa chữa và tăng bổ, tôi mạo muội cố gắng đọc giả quyển Cao Thượng Phẩm và Bà Đầu Sư Hương Hiếu này, với tâm thành hoài niệm các danh nhân Đại Đạo.

*Toà Thánh, ngày 21-9-Tân Hợi
(dl 8-11-1971)
Hiển tài: TRẦN VĂN RAÏNG
Trưởng Nhiệm Giáo lý B.T.Đ*

PHẦN THỨ NHỨT ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

- ★ Chương I: Một người đức hạnh
- ★ Chương II: Ngô đạo và đặc phong Thượng Phẩm
- ★ Chương III: Xây dựng nền tảng Đạo
- ★ Chương IV: Mùa pháp nạn
- ★ Chương V: Đặc vị Kim Tiên
- ★ Phụ Trang: Thánh ngôn, Bia Kỷ Niệm, Văn Tế, Bài Thuyết Đạo

CHƯƠNG I MỘT NGƯỜI ĐỨC HẠNH (1887-1924)

Miền sông dài núi thẳm Tây Ninh được Đại Nam Nhất Thống Chí ghi là: Tứ tân phù khánh, giang thủy đắc chung, một miền rất thuận cho đạo pháp và có mẫu nhiệm phát sinh.

Vào mùa thu năm Mậu Tý (1887) một chơn linh do khí thiêng chung đức giáng phạm. Đó là Cao Quỳnh Cư hạ trần vào năm Đông Khánh thứ hai, bên nhánh sông Vàm Cỏ Đông, chảy về làng Hiệp Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngài là con ông Cao Quỳnh Tuân và bà Trịnh Thị Huệ (đắc phong Giáo sư, một cấp chức sắc của Cao Đài giáo, năm 1927). Cụ ông là Cai Tổng Hàm Ninh Thượng (qui vị trước khi Ngài Cao Quỳnh Cư ngộ đạo). Nhờ đó, Ngài thọ bẩm khí chất của thân sinh nên tính tình điềm đạm, nho phong, *“nổi dòng trâm anh, vốn nhà thi lễ, phẩm hạnh mực thước, tính chất siêng năng, học hỏi thông minh, thành danh khi tuổi trẻ. Lúc ở thế xử tròn nhân đạo”* (Theo bia kỷ niệm Đức Cao Sĩ Thượng Phẩm). Bởi lẽ, Ngài đời xử rất khoan hòa tử tế với các bạn đồng sở, việc nào có thể giúp được là giúp ngay, không câu nệ, rất mực thương yêu bằng hữu, không khinh thường ai. Dù có một người nào làm phật lòng Ngài hoặc sai lệch ý kiến của Ngài, Ngài từ tốn giải bày hoặc cười nhẹ nếu thấy không cải sửa được.

Vào năm 1907, Ngài thành lập gia đình với bà Nguyễn Thị Hiếu (thọ phong Giáo Sư năm 1927, thăng lên Đầu Sư năm 1968, chức sắc cao nhất bên Nữ phái và qui vị ngày 3-6-1971. Nếu phải kể Đầu Sư chánh vị lúc

còn sanh tiền thì bà là người thứ nhất, vì bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh lúc qui vị rồi mới được Đức Chí Tôn ân tứ, còn bà Hương Lự chỉ là Đầu Sư hàm phong). Hai năm sau khi lập gia đình bà sanh được 1 người con trai là Cao Quỳnh An. Cậu An khi trưởng thành du học tại Pháp, nhưng chưa thành danh thì qua đời.

Năm 1915, Ngài vào làm thư ký Sở Hỏa Xa Sài Gòn và đưa gia đình xuống ngụ ở 134 Bourdais (nay là Calmette, Sài Gòn). Đời công chức xuôi dòng trên 10 năm lên đến ngạch cò mi, được triều đình Huế ban cho huy chương Kim Tiên đệ tam hạng (sapèque d'honneur) năm 1925, thì ngộ đạo, rồi có ý định bỏ sở làm. Các bạn đồng sở thấy Ngài chưa tới tuổi hưu trí, nếu đi hành đạo lấy tiền đâu để chi dụng, mới khuyên Ngài:

– Thấy tư, sao thấy quá tin dị đoan, con còn đang học bên Pháp, mà Thấy đi như vậy thì việc học của con phải dở dang sao?

Đã quá suy tư giữa hai con đường đời và đạo phải chọn một. Kiếp phù sinh có bao nhiêu, tạo tiền tài danh vọng thì phải bất chánh, càng chống chất thêm tội lỗi, lúc chung qui vẫn trắng tay. Ngược lại đường đạo an ủi vỗ về tinh thần con người thơ thối khỏi bon chen trục danh cầu lợi, lại là cơ cứu khổ siêu độ cho toàn thể nhân loại: Hơn là quanh quẩn với đầu óc hẹp hòi chỉ nghĩ đến tư lợi cho cá nhân và gia đình. Tất nhiên Ngài chọn con đường vĩnh cửu, loại bỏ cái hào nhoáng nhất thời của thế sự, thế nên Ngài lặng lẽ không đáp, chỉ nghe theo tiếng gọi của thiêng liêng, dù một mai bị khảo đảo ngàn nào cũng không thối thân lui bước.

(Hình - TXHC trong ngày lễ kỷ niệm Đức CTP sau khi xây cất xong (1992))

CHƯƠNG II NGỘ ĐẠO VÀ ĐẮC PHONG THƯỢNG PHẨM (1925-1926)



Năm Ất Sửu (1925) là năm việc xây bàn hay “sai ma” rất thịnh hành trong các giới tại miền Nam Việt Nam, nhất là tại Thủ Đô Sài Gòn.

Trước hết, vì sự háo kỳ mà ba ông bạn chí sĩ Cao Quỳnh Cư (sau đặc phong Thượng Phẩm), Phạm Công Tắc (sau đặc phong Hộ Pháp) và Cao Hoài Sang (sau đặc phong Thượng Sanh) mới nghĩ ra việc xây bàn để tiếp chuyện với những người khuất mặt, thế giới bên kia. (*Theo Đạo Sử cơ bút của Trương Hiến Pháp*).

Do đó, vào ngày 25/7/1925 (ngày 5/6/Ất Sửu) hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đến nhà Ngài Cao

Hoài Sang bên cạnh chợ Thái Bình (phố hàng dừa Sài Gòn) để thăm viếng và hàn huyên tình đời thế sự. Càng lúc càng khuya, vì thần linh thúc giục, các Ngài mới nghĩ đến việc xây bàn. Ba Ngài đem ra trước hiên nhà một cái bàn vuông bốn chân (bàn này hiện để tại Nữ Đầu Sư Đường) kê cho 1 chân hồng đất rồi đồng để tay lên bàn khăn vải. Lúc sơ khởi gặp nhiều khó khăn, ba vị đốt nhang khẩn nguyện từ 21 giờ tối đến 2 giờ đêm, có nhiều vong linh nhập bàn viết tiếng Anh, Pháp và Hoa ngữ, cũng có một vong linh học sinh Hà Nội viết tiếng quốc ngữ. Cái bàn gỗ khi chững chạc, khi lụng khụng, dường như có nhiều vong linh tranh nhau để nói chuyện. Do đó, các Ngài nản lòng ngưng xây bàn.

Việc xây bàn thật vất vả vì chỉ có khẩu ước với các Đấng vô hình trong văn quốc ngữ. Như nhịp 1 cái là “A”, hai cái là “Ă” và ba cái là “Â” ... Khi chân bàn ngừng lại chỗ nào thì người ngồi biên chữ ấy (người ngồi ngoài lúc bấy giờ là bà Nguyễn Thị Hiếu) rồi nhiều chữ ghép lại thành 1 tiếng, nhiều tiếng mới ghép lại thành lời văn hay câu thơ. Nhưng về sau nhờ thuần điển và quen việc nên sự tiếp chuyện với các Đấng Thiêng liêng càng mau lẹ và dễ dàng.

Qua đêm thứ nhì (26-7-1925), ba Ngài lại xây bàn, đúng 24 giờ có một vong linh nhập bàn, nhập bàn ráp thành bài thi bát cú Đường luật.

THI

*Ly trần tuổi đã quá năm mươi,
Mi mới vừa lên ước đặng người.
Tổng mển lời khuyên bên mộ chếp
Tình thương căn dặn gắng tâm đời*

*Bên màn đời lúc trêu hôn phách,
Cõi thọ nhiều phen đặng thánh thời.
Xót nỗi vợ hiền còn lụn cùm,
Gặp nhau nhấn nhủ một đôi lời.*

Ký tên CAO QUỲNH TUÂN
(Thiên đình)

Cụ Cao Quỳnh Tuân là thân phụ của Ngài Cao Quỳnh Cư qua đời đã 25 năm, Ngài đọc tới câu thứ 7 quá ngâm ngùi, nên thưa:

Thưa Thầy, ngày mai con xin nấu mâm cơm cúng, con kính thỉnh Thầy về chứng lòng thảo của con.

Vong linh của cụ Tuân liền chuyển cái bàn gỗ hai cái, tỏ ý nhận lời.

Đến đêm 30/7/1925 (10-6-Ất Sửu), ba Ngài lại họp nhau tại nhà Ngài Cao Hoài Sang mở cuộc xây bàn. Hôm ấy có 1 nữ vong linh giáng bàn cho thi:

THI

*Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những ngõ trao duyên vào ngọc các,
Nào dè phải nợ xuống tuyến đài.
Dưỡng sinh cam lộ tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.
Đồn dập tương tư quần một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?*

Ký tên ĐOÀN NGỌC QUẾ

Ngài Cao Quỳnh Cư hỏi:
- Hỏi tại thế xứ ở đâu?

- Ở chợ Lớn.
- Ngài Phạm Công Tắc hỏi:
- Cô học ở đâu?
- Học trường Đầm.

Tên Đoàn Ngọc Quế chỉ là tên mượn (tá danh) tên thật của cô là Vương Thị Lễ, cháu ông Vương Quan Kỳ (theo Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống). Nhưng tâm nguyên còn nhiều bí hiểm hơn nữa.

Theo lời của Đức Hộ Pháp thuật lại thì tiền kiếp của cô Quế là một vị công chúa con một vị vua. Trong triều có một vị quan thẩm yêu cô nhưng thấp hèn, vì lẽ môn đăng hộ đối không được ngôi phò mã nên cô thất tình sầu muộn mà chết.

Đến kiếp này, cô đầu thai vào gia đình Tổng Đốc Phương là bên ngoại của cô. Đến tuổi cập kê cô lâm bệnh trầm kha, chạy đủ thầy đủ thuốc mà không hết bệnh. Thân mẫu cô mới nói, ai cứu được cô thì bà gả cô cho.

Lúc bấy giờ một ông thầy thuốc Tây học ở hà Nội (Médecin Indochinois) chưa vợ mới bỏ đến Sài gòn. Gia đình cô rước đến chữa bệnh cho cô. Thoạt nhiên, cô mạnh. Nên biết vị lương y này là ông quan trẻ tuổi thẩm yêu cô trước kia vì tiền duyên mà hai người cùng đi đầu kiếp để nên nghĩa đá vàng.

Nào ngờ, thân mẫu cô quên lời hứa cũ, chỉ trả tiền cho người thầy thuốc rồi thôi. Còn cô giữ dạ keo sơn âm thầm nhớ thương vị lương y mà “phủi nợ xuống tuyến đài”.

Ba người đều có họa bài thi trên, riêng bài của Ngài Cao Quỳnh Cư như vậy:

HỌA VẬN

*Rằng liễu khóc oanh có mấy ai,
Mộ người quốc sách lẫn thiên tài.
Nhìn văn độ phẩm hàng khuê các
Xót bạn tri âm coi dạ đài.
Ngàn dặm hoa trôi sầu cụm trước.
Một mớ cỏ loáng ủ nhành mai.
Cửu tuyển hồn Quế linh xin chứng
Rằng liễu khóc oanh có mấy ai.*

Cũng đêm đó, Ngài Cao Quỳnh Cư hỏi cô bệnh chi mà chết, cô đáp bằng hai bài thi như vậy:

THI

*Trời già đành đoạn nợ ba sinh
Bèo nước chia hai một gánh tình
Mấy bữa nhãn mày lăm chước qui
Khiến ôm mối thảm tại Diêm Đình.
Người thời Ngọc mà với Kim đàn
Quên kẻ dạ đài nỗi thảm mang
Minh dặn lấy mình, mình lại biết
Mặc ai chung hưởng phận cao sang.*

Nhờ tìm được mộ cô Vương Thị Lễ nên ba Ngài càng tin (1). Hôm sau Ngài Cao Quỳnh Cư mời hai Ngài Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang qua tư gia mình để xây bàn, mời cô Đoàn Ngọc Quế về dạy làm thi. Nhân tiện ba Ngài hỏi cô Quế về Thượng giới, cô tiết lộ đôi điều khiến các Ngài thêm mê học hỏi. Rồi cô gọi Ngài Cao Quỳnh Cư là anh cả, Ngài Phạm Công Tắc là Nhị ca, Cao Hoài Sang là Tam ca, còn cô là Tứ muội.

Đến ngày 3/8/1925 (15/7/Ất Sửu) thiết đàn xây bàn, các Ngài được cô Đoàn Ngọc Quế báo tin có một Đấng đến tiếp xúc.

(*Chỉ có mộ cô Lê chứ không có mộ cô Quế vì Đoàn Ngọc Quế là tên mượn.*)

THI

*Ớt cay cay ớt gặm mà cay,
Muối mặn ba năm muối mặn dai.
Túng lú đi chơi nên tấp lại
Ấn bòn chẳng chịu tấp theo ai.*

A-Ấ-Ấ

Ngài Phạm Công Tắc nghe dứt bài thơ lấy làm khó chịu. Ngài Cư hiểu ý liền nói với Ngài Phạm Công Tắc rằng:

– Aăy, em ngồi lại cho qua hỏi, vị này không phải tầm thường đâu em.

Ngài Cao Quỳnh Cư liền hỏi:

– Ông A-Ấ-Ấ mấy chục tuổi?

Đấng A-Ấ-Ấ gõ bàn hoài không ngừng, đếm đến mấy trăm cái mà cũng không thôi. Ngài Cao Quỳnh Cư sợ không dám hỏi nữa. Ngài Phạm Công Tắc hỏi ông ở đâu, thì được cho bài thi:

THI

*Trời trời một mình không mới thiệt bản,
Một nhành sen trắng nào nường chân.
Ở nhà mượn đám mây xanh kẹt,
Đỡ gót nhờ con hạc trắng ngần,
Bố hóa người đời gây mối đạo*

*Gia ân đồ đệ dựng nền nhân
Chừng nào đất dậy trời thay xác,
Chư Phật, Thánh, Tiên xuống ở trần.*

Đến 18/8/1925 (1/8/Ất Sửu), cô Đoàn Ngọc Quế giảng bàn, các Ngài hỏi rằng:

– Em còn có chị em nào nữa biết làm thi, xin cầu khẩn đến dạy ba anh em qua làm thi.

Cô Đoàn Ngọc Quế nhip bàn trả lời:

– Có chị Hớn Liên Bạch, Lục Nương, Nhứt Nương làm thi hay lắm. Và cô lại thêm:

– Ba anh muốn cầu thì ngày đó: Ba anh phải ăn chay, mới cầu được.

Ba Ngài lãnh ý cô Đoàn Ngọc Quế, ngày cầu ba ông ăn chay.

Đến ngày 25/8/1925 (8/8/Ất Sửu), Đấng A-Ấ-Ấ giảng dạy ba ông, vào rằm tháng 8 đó thiết tiệc chay thỉnh Đức Diêu Trì Kim Mẫu và chư vị Cửu Nương đến dự. Đến 14 âm lịch thì Đức Nhàn Âm Đạo Trưởng giảng cho thơ mời các Ngài họa.

THI

*Rừng tòng ngày tháng thú quen chùng
Nường mắt dòm coi thể chuyển luân
Rượu cúc một bầu trăng gió hứng
Non sông dạo khắp lối đem xuân.*

ÔNG CAO XUÂN LỘC LIÊN GIÁNG

HỌA NGUYỄN VẬN

Sống thác từ xưa đã có chùng,

*Nơi trần mẫn tính trọn như luân
Đò đưa phút chịu vui ba tấc,
Tay trắng phủi rồi một tuổi xuân.*

Bài của Ngài Cao Quỳnh Cư họa
như vậy:

*Cõi thọ là đầu khó độ chùng
Aãn tàng lợi lạc bậc kinh luân,
Buổi già ước vọng đem thân gởi,
Biển Thánh rần dò lúc tuổi xuân.*

Đến ngày 15/8/Ất Sửu (1/9/1925) tại nhà Ngài ở số 134 Bourdais (nay là Calmette, Sài Gòn), giữa nhà lập bàn hương án, chưng các hoa thơm và xông trầm trọn ngày. Các Ngài mặc quốc phục quì trước bàn hương án cầu nguyện xin các Đấng Tiên Nương đến dự tiệc, lễ bái xong các Ngài ngồi vào bàn tiệc. Bà Nguyễn Thị Hiếu (tức bà Cao Quỳnh Cư) gấp đồ ăn để vào chén cho chín vị và trên bàn thờ Đức Phật Mẫu. Đó là thể pháp tượng trưng cho bí pháp của Đạo Cao Đài, mà hằng năm về sau đến ngày tháng này Tòa Thánh Tây Ninh đều tổ chức lễ Hội Yến Diêu Trì Cung.

Sau đó các Ngài xây bàn, Đấng A-Ă-Â giáng cho bài thi rồi đến Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương mỗi vị đều giáng cho thêm 1 bài (1) và mời ba Ngài làm thi liên ngâm.

LỤC NƯƠNG

*Trót đã mang cái nợ đời.
Gánh đời nặng lắm khách trần ơi.*

CAO.Q.CƯ

Oằn vai thần đạo non sông vắt,

Chịu kiếp trần ai gió bụi vui.

PHẠM.C.TẮC

*Thương hải tang điền xem lắm lúc
Công danh phú quý nhắm trò chơi*

CAO.H.SANG

*Ở đời mới hẳn rằng đời khó,
Khó một đời năm dễ khó đời.*

(Xem Đại Đạo Sử Cương quyển I trang 35)

LỤC NƯƠNG

*Ở thế sao chê tiếng thế buồn
Buồn vui hai lẽ lấy chi đong?*

CAO-Q-CƯ

*Cân đai tuế nguyệt trêu hồn bướm,
Tên tuổi phong ba lắm bụi hồng.*

PHẠM-C-TẮC

*Chiếc bách đập đôn dòng bích thủy
Phồn hoa mờ một giấc quỳnh lương*

CAO-H-SANG

*Bờ dương chừ vọng phong trần rảnh
Quả gánh thơ đờn đạo bốn phương.*

Nhờ tình thân mật đó Lục Nương cho ba vị biết cô Đoàn Ngọc Quế là Thất Nương Diêu Trì Cung.

Đêm 14/9/1925 (29/8/Ất Sửu), khi xây bàn, Đấng A-Ă-Â giáng, ba vị hỏi sao lâu quá không đến. Ngài đáp rằng vì tiết lộ thiên cơ cho ba vị nên bị Ngọc Hư bắt tội. Ba Ngài phải lập hương án giữa trời để chịu tội thay cho Đấng A-Ă-Â. Ngài Cao Thượng Phẩm có làm bài thi đọc

trước hương án như vậy:

*Vái van xin quý Cửu Thiên Nương,
Tâu với Ngọc Hu rõ ngọn nguồn
Vì nghĩa A-A mang trọng tội,
Nghĩ tình đồng đạo để tình thương.*

Đến ngày rằm năm đó Đấng A-Ă-Â giáng cho một bài thi:

THI

*Một tòa thiên các ngọc lầu lầu
Liên bắc cầu qua nhấp nhóa sao.
Vạn trượng then cài ngăn Bắc Đẩu
Muôn trùng nhịp khảm hiệp Nam Tào
Chư Thần chóa mắt màu thường đối
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao
Dời đổi chóp giảng doanh đở nổi.
Vững bền vạn kiếp chẳng hề xao.*

Việc xây bàn của các Ngài lan rộng trong quần chúng kẻ hiểu kỳ đến xem cho biết, người không tin muốn thử coi chân giả. Một phật tử hỏi Đấng A-Ă-Â làm thế nào để phân biệt thiệt giả. Đấng A-Ă-Â nhịp bàn cho thi:

*Chi lan mọc lẫn cỏ hoa thường,
Chẳng để mũi gân chẳng biết hương
Hiền ngộ rụi sinh thời bạo ngược
Dầu trong Thánh đức cũng ra thường.*

Người Phật tử ấy hỏi tiếp: “Làm sao biết được chánh tà?”. Đấng A-Ă-Â đáp:

*Lẽ chánh tự nhiên có lẽ tà,
Chánh tà hai lẽ đoán sao ra*

*Sao Tiên Phật người trần tục
Trần tục muốn thành phải đến ta.*

Cũng hôm ấy (14/11/1925) ông Nguyễn Trung Hậu (Sau đặc phong Báo Pháp) đến tìm hiểu hư thực, được Đấng A-Ă-Â giáng cho thi:

*THẦN văn chất ĐỨC tài cao,
Tên tuổi làng thơ đã đứng vào
Non nước muốn nêu danh tuấn kiệt,
Gặp thời búa Việt, giục cờ Mao.*

Ông Trương Hữu Đức (sau đặc phong Hiền Pháp) cho các bạn thơ cố ý giả ngộ chơi. Thế nên về nhà đem bàn ra một mình đặt tay lên, miệng vái các chơn hồn ứng hiện. Tức khắc có vong linh của lệnh huynh ông giáng cho hai vị thuốc trị ông lành bệnh. Rồi có vị Minh Nghĩa Tiên Ông giáng cho thi:

THI

*Minh đức mừng nay đã gặp Thầy,
Chẳng còn ao ước cái không hay.
Mừng câu Âu Á càng thêm mặt,
Mừng cậu còn đồ đã chịu chay.*

Từ đó ông Đức hết sức tin tưởng và ăn chay trường luôn. Còn ông Hậu vì điểm danh đúng bút hiệu nên xin làm đệ tử Đấng A-Ă-Â.

Đến ngày 12-12 năm đó (27/10/Ất Sửu), Đức Diêu Trì Kim Mẫu giáng dạy:

“Mùng 1 tháng 11 này tam vị đạo hữu VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO”

Bà thăng rồi, ba Ngài hội ý vẫn không hiểu câu đạo

là thế nào. Thế nên hôm ba Ngài mới cầu Thất Nương hỏi.

– Thất Nương dạy dùm câu đạo là gì?

Thất Nương đáp:

– Không phải phận sự của em, xin hỏi ông A-Ă-Ă giảng dạy.

“Ngày 1/11 này (16/12/25) tam vị phải VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO.

Tắm gội cho tinh khiết, ra quì giữa trời cắm chín cây nhang mà vái rằng: Ba tôi là

– Cao Quỳnh Cư

– Phạm Công Tắc

– Cao Hoài Sang

Vọng bái Cao Đài Ngọc Đế, ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cái tà quì chánh.

Tịnh tâm quỳ đến tàn hết chín cây nhang mới vào, rồi đến nhà (ông) Tỷ mượn đại ngọc cơ, học cách dùng để Đấng Cao Đài Thượng Đế giảng.

Thế là việc xây bàn đến đây chấm dứt và việc cầu cơ bắt đầu để khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nghĩa là thời khai nguyên dẫn dắt vào đường Đạo đã cáo chung.

Khi ba Ngài Vọng Thiên cầu đạo, ngoài đường kẻ qua người lại dập dìu, nào xe cộ lượn qua, nào người người đi coi hát về, họ hiểu kỳ DỪNG CHÂN LẠI COI BA Ngài cúng vái ai mà quì ngoài sân. Bỗng đâu có thi sĩ Bồng Dinh (tức Giáo Sĩ) đến vịn cái bàn chỗ ba Ngài quì mà ngâm thi. Mọi người càng đến coi đông hơn. Nhưng các Ngài cũng tâm nguyện, chờ cho 9 cây nhang tàn mới vào nhà, đoạn thiết đàn cầu cơ:

Đấng Cao Đài giảng viết:

Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáo Đạo Nam Phương.

THI

Thiên đàng nhứt thế biến lời âm

Tận độ nhơn sanh thoát tục phàm,

Chánh giáo phát khai thiên thế mỹ,

Thâu hồi hiệp nhứt đạo tam kỳ.

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

Các Ngài không thông suốt được bài thi nên thỉnh Đấng A-Ă-Ă xin giải nghĩa, được giải như vậy: *Ngọc Hoàng Thượng Đế là Trời, viết là dạy rằng: Cao Đài chỉ Nho giáo, Tiên ông chỉ Đạo giáo, Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chỉ Thích giáo, giáo đạo Nam Phương là dạy Đạo ở phương Nam. Nghĩa là Trời giảng trần quì Tam giáo Nho Thích Đạo dạy Đạo ở phương Nam”.*

Vì có nhiều vị chưa vững đức tin đêm mồng 8/11/ Ất Sửu (23/12/1925), Lục Nương giảng giải đáp thắc mắc cho các Ngài. Sở dĩ chỉ có Thất Nương, Lục Nương và Bát Nương thường giảng đàn là vì các Tiên Nương khác có nhiệm vụ riêng (1). Sau đó Huệ Mạng Trường Phan (thầy tu núi Bà Đen) giảng:

1/- Trước ước cùng nhau sẽ hiệp vậy

Nào dè có đặng buổi hôm nay

Gìn lòng tu niệm cho bền chí

Đông đảo ngày mai đặng hiệp vậy.

2/- Tây Ninh tu luyện động Linh Sơn

Chẳng quản mùi trần thiết với hơn,

Trăm đặng ngàn cay đành một kiếp,

Công hầu vương bá dám đâu hơn.

*– Xin chư vị gắng tu, thấp thôi như tôi nhờ trọn tin
Trời Phật, còn được ân thưởng Huệ mạng Kim Tiên, hưởng
hồ chơn linh cao trọng như quý vị, nếu chịu tu ngày sau phẩm
vị còn cao đến bậc nào.*

Lời báo tin mai của Huệ Mạng làm, cho các ông nửa
mừng nửa sợ, nên đêm sau thiết đàn để thỉnh Đấng A-Ấ-Ấ
về giảng dạy. Lục Nương giảng đàn báo phải chỉnh đàn
nghiêm để rước Đấng Cao Đài Thượng Đế.

THI

*Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân thiên
Đạo mẫu rười khắp nơi trần thế
Ngàn tuổi muôn tên giữa trọn biên.*

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

*“Đêm nay, 24 Décembre phải vui mừng vì là ngày Ta
xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).*

*“Ta rất vui lòng mà độ đệ tử kính mến ta như vậy.
Nhà này (nhà ông Cú) sẽ đây ơn ta, giờ ngày gần đến đời
lệnh Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính Ta hơn nữa”.*

(Xem “Công đức Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật”)

Nên biết thưở đầu việc xây bàn cầu cơ phần lớn
thiết lập ở nhà Ngài Cao Quỳnh Cư. Vì thế, khi đi làm
việc về, Ngài Phạm Công Tắc thường ghé luôn ở đây ăn
cơm xong rồi cầu cơ thỉnh Tiên. Các Ngài muốn mau
biết việc Thượng giới nên đi làm việc chỉ mong mau tối
để về thiết đàn.

Cũng đêm ấy, Đức Lý Thái Bạch giảng đàn cho thi:

*Đường trào hạ thế hưởng ma quan,
Chẳng vị công danh chỉ hưởng nhân.
Chén rượu trăm thi đời vẫn nhắc
Non tiên vạn kiếp thế chưa tàn.
Một bầu nhứt nguyệt say ngơ ngáo,
Đầy túi thơ văn đổ chứa chan
Bồng đảo còn mơ khi múa bút,
Tả lòng thế sự vẽ giang san.*

THÁI BẠCH TIÊN TRƯỞNG

Đêm 31/12/1925 (15/11/Ất Sửu) Đấng A-Ấ-Ấ giảng:

Ba con thương Thầy lắm hả?

*Con thấy đặng sự hạ mình của A-Ấ-Ấ như thế nào
chưa? Con thấy thấu đáo cái quyền năng của Thầy chưa?
Người quyền thế lớn nhất như vậy có thể hạ mình bằng
A-Ấ-Ấ chăng?*

*A-Ấ-Ấ là Thầy, Thầy đến các con thế ấy, con thương
Thầy không?*

*Sự nhỏ nhẹ của Thất Nương đó, con bằng mấy mừng
gì chưa? Học hỏi sự nhỏ nhẹ ấy.*

*Sự cao kỳ của Lục Nương, con có đặng mấy mừng gì
chưa? Học sự cao kỳ ấy.*

*Sự nhân đức của Thất Nương, con có chút đỉnh gì
chưa? Phải học sự nhân đức của Thất Nương.*

*Tình nghĩa yêu mến của các con có bằng Bát Nương
không? Phải học.*

*Phải học tình nhân ái, trung tín cứu giúp của Cửu
Thiên Nương (tức Đức Phật Mẫu) ba con có đặng như vậy
chăng? Phải học gương.*

*Sự kính nhượng của ba con bằng Cửu Nương chẳng?
Phải học.*

*Hạ ngươn tận diệt, Thấy sai Thần Thánh, Tiên Phật
và chính mình Thấy, vì thương chúng sanh cũng hạ mình
đến với các con, mượn việc xây bàn đưa giỡn với các con, để
các con vui mà học Đạo, hầu khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ
Độ cứu vớt chúng sanh”*

Tuyên ngữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đến nay mới được khai chúng. Năm 1920, Đấng Thượng Đế đến dạy Đạo ông Ngô Văn Chiêu ở Phú Quốc chỉ xưng là Cao Đài Ngọc Đế. Nhưng các Ngài lúc bấy giờ chưa rõ mỗi Đạo lớn thế nào và giáo lý ra sao hay lấy giáo lý các tôn giáo đã có.

Thế nên, đêm 2/1/1926 (13/11/Ất Sửu) Đấng Cao Đài Thượng Đế giảng dạy:

*“Cứ, Tắc hai con đừng lấy làm việc chơi nghe. Thấy
dặn hai con một điều: Nhứt nhứt phải đợi lệnh Thấy, chẳng
nên lấy tư riêng mà phán đoán nghe.*

*Phận sự hai con, trách nhiệm hai con Thấy đã định
trước, song ngày giờ chưa đến, phải tuân lời Thấy nghe. Từ
đây Thấy khởi sự dạy Đạo”.*

Ngày 2/1/1926 là ngày lịch sử trong khoảng đời tâm linh của Ngài Phạm Công Tắc và Cao Quỳnh Cư, vì từ đây Đức Chí Tôn mới thực sự dạy Đạo cho Ngài. Vì vậy các Ngài gặp điều gì khó khăn thì triệu thỉnh các Đấng Thiêng liêng. Đêm mồng 4 tháng đó, Đức Chí Tôn giảng cơ quả rằng:

*“Thấy đã nói A-Á-Á là Thấy, còn cung Diêu Trì là
cung Diêu Trì, các Thánh đều có quả. Ấy là những Đấng
Thấy sai đến dạy dỗ mấy con, đừng triệu thường vì mỗi vị*

đều có phận sự riêng.

*Chư Tiên và chư Thánh đều có quả, song đừng triệu
về mà chơi, kỳ dư có điều gì học hỏi”.*

Đến ngày 9/1/1926 (25/11/Ất Sửu), Đấng Thượng Đế giảng cơ dạy các Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đến đường Quai Testard (Chợ Lớn) độ ông Lê Văn Trung, Ngài Phạm Công Tắc có vẻ không bằng lòng vì:

*“Buổi nọ ông Lê Văn Trung làm Thượng Nghị Viện
Hội Đồng Thượng Nghị viện đời Pháp lớn lắm. Ông là người
Nam làm đến bậc đó thôi. Ông là người quá sức đời, tôi và
Đức Cao Thượng Phẩm (tức ông Cao Quỳnh Cư) không
hạp chút nào. Tôi kỵ hơn hết, nhứt định không làm điều đó
được. Một ông quan trong thời mất nước không thể tả hết.*

*“Khi chúng tôi ôm cái cơ đến nhà Ngài đặng Đức Chí
Tôn độ. Mục đích của chúng tôi là Đức Chí Tôn bảo đầu làm
đó vậy thôi. Khi vô tới nhà thú thật Ngài rằng: “Chúng tôi
được lệnh Đức Chí Tôn đến nhà anh Phò loan cho Đức Chí
tôn dạy Đạo”. Ông biết Đấng đó hơn chúng tôi (1). Lo sắp
đặt bàn ghế, sửa soạn buổi phò loan, rồi bắt ông nhập môn.*

*“Trong nhà có 1 người con nuôi tên là Thạnh còn nhỏ
độ 12 tuổi, hai cha con kiếm được cơ đầu không biết, vái rồi
cầu cơ. Khi phò loan thẳng nhỏ ngũ, ông thì thức. Cơ chạy
hoài ông hỏi thi Đức Chí Tôn trả lời, chỉ có hai người biết với
nhau mà thôi. Từ đó ông mới tin có Đức Chí Tôn”. (Theo
bài thuyết Đạo đêm Giáp Ngọ của Đức Phạm Hộ Pháp)*

Dù đã theo học Đạo với Thấy Trời, nhưng tấm lòng thương dân yêu nước vẫn chưa nguôi. Khi chánh quyền Pháp đàn áp các phần tử ái quốc, dòng máu cách mạng của Ngài lại bùng sôi. Bà Thất Nương giảng cơ đêm 27/1/1926

(13/12/Ất Sửu) khuyên:

“Em xin quý anh coi lại đời là thế nào? Bông phù dung sớm còn tối mất còn hơn kiếp con người. Vì dù nó sống ngăn ngũi đường ấy, nhưng mà lúc sống còn có cái sắc, chớ đời người sanh ra chỉ để khổ mà thôi, dù sống trăm tuổi chưa 1 điều đắc chí, rồi chết. Cái đời này đúng là 1 khổ hải.

“Em xin quý anh coi sự trường sanh của mình làm trọng, người không có phải kiếm, mình có sẵn nở bỏ đi. Em tiếc dùm đó thôi.

“Đã vào đường chánh, cứ do đó, theo đó bước tới hoài thì trở về cứu vị đặng”.

(ừVì vào 15/5/Ất Sửu (6/6/1927), tại Chợ Gạo (Chợ Lớn) có thiết đàn thỉnh Tiên, ông Nguyễn Hữu Đắc cố đưa ông Lê Văn Trung đến hầu đàn nhiều lần. Khi ông Trung ngộ Đạo thì Chợ gạo bị bế. Nghĩa là dù ai có cầu các Đấng vẫn không giáng).

Từ lúc chấm dứt việc xây bàn thay vào phò cơ thì hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc làm đồng tử, nên tất cả những bài từ trước của các Đấng giáng cho đều do cặp nguyên thủy này viết ra. Vì vậy, Ngài Cao Hoài Sang thấy mình hơi thừa, rồi lần lần ít chịu đi hầu đàn. Các Ngài mới xin với Đấng Cao Đài để lời dạy bảo. Đấng Cao Đài Thượng Đế giáng rằng:

“Nó thật thừa, vả lại nó còn mang xác phàm. Ai dưới thế này đặng trọn vẹn, các con chỉ cho Thầy coi?”

Các Ngài đã thọ làm môn đệ Đấng Cao Đài đã lâu nhưng chưa thờ vì chưa biết cách thức thờ thế nào, nên mới xin cách dạy để thờ, thì Đấng Cao Đài Thượng Đế dạy *“Đến Chiêu xem cách thức nó thờ Thầy, bảo nó hiệp*

một với các con”

Vâng lệnh Đấng Cao Đài, các Ngài Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc đến nhà ông Ngô Văn Chiêu ở số 110 đường Bonard (nay là Lê Lợi, Sài Gòn) để quan sát cách thờ. Ông Ngô Văn Chiêu thờ Thầy rất kỹ, tận trên cao và ngay chính giữa nhà, thật kín đáo. Có ai đến chơi nhà, không chỉ khó mà biết được vì ông là người rất dè dặt không phải là bạn tu thì không bao giờ chỉ dẫn”.

Vào năm 1921 lúc làm chủ quận Phú Quốc, một buổi sáng lối 8 giờ tối, Đức Chí tôn đã hiện con mắt (Thiên nhãn) nhiều lần và buộc ông phải thờ. Năm 1924, ông đổi về Sài Gòn thì cũng tiếp tục thờ Thầy (Thiên nhãn) và tự đơn như trước. Kịp đến khi Đức Chí Tôn chuyển cơ phổ độ cho nhóm Ngài Phạm Công Tắc thì các Ngài đến đây để quan sát cách thờ phượng về tuyên bá trong đạo hữu.

Vì nhà Ngài Lê Văn Trung rộng rãi, ngày 15/12/1Ất Sửu, Ngài thượng Thánh tượng Thiên Nhân có mời các ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Vương Quan Kỳ, Đoàn Văn Bản, Nguyễn Văn Hoài, Trương Hữu Đức, Võ Văn Sang, Lê Văn Giảng, Lý Trọng Quý, Lê Thế Vinh ... Đấng Cao Đài giáng cơ dạy:

– Thầy vui thấy các con thuận hòa cùng nhau. Thầy muốn các con như vậy hoài. Ấy là lễ hiến cho Thầy rất trang trọng.

*Chẳng quân đồng tông mới một nhà
Cùng nhau một Đạo tức một cha
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi*

Dạy lẫn cho nhau một chữ hòa.

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG

Đêm 30/12/Ất Sửu (12/2/1926) quan phủ Ngô Văn Chiêu đi với hai Ngài Cư, Tắc đến nhà một vị đang mừng xuân. Đến nhà ai thì cặp cơ Cư -Tắc phò loan, trước hết là nhà ông phán Võ Văn Sang, sau cùng là Ngài Lê Văn Trung. Mỗi người đều được một bài tứ tuyệt mà bài của Ngài Cao Quỳnh Cư như vậy:

*Sắp út thương hơn cũng thể thường
Cái yêu cái dạy ấy là thương
Thương không nghiêm trị là thương dối
Dối dạ vì chung yếu dạ thương.*

Khuya mồng 1 Tết, Đấng Cao Đài giảng dạy: “*Hôm nay là ngày trọng đại Thấy chính thức khai Đại Đạo tam Kỳ Phổ Độ cứu vớt 92 ức nguyên nhân đang bị đọa trầm luân:*

*Phụng gáy non Nam Đạo trở mời
Trở mời nhân vật bốn phương trời,
Trời Âu, biển Á chờ thay sắc,
Sắc trắng mây lành phủ khắp nơi.*

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

Đó là ngày Khai Đạo Cao Đài về cơ Phổ hóa.

Qua đến mồng 9/1 nhằm vía Đức Chí Tôn, ông Vương Quan Kỳ thiết đàn tại nhà riêng ở số 80 đường Lagrandière (nay là đường Gia Long). Đức Thượng Đế giảng cơ:

*Bầu tòa thơ thời trở thêm hoa,
Mấy nhánh rời sau cũng một nhà.
Chung hiệp rần vun nền đạo đức*

Bền lòng son sắc đến cùng ta.

Quan phủ Ngô Văn Chiêu xin Đức Thượng Đế lấy tên mấy người đệ tử mà cho bài thi. Đức Thượng Đế thuận cho:

*CHIÊU KỶ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh,
BÁN đạo khai SANG QUÍ GIÁNG thành.
HẬU ĐỨC TẮC CƯ thiên địa cảnh,
Quờn Minh Mân đảo thủ đài danh.*

12 chữ lớn trong ba câu đầu là tên của 13 vị môn đệ đầu tiên, vì hai ông Cao Hoài Sang và Võ Văn Sang điếm chung một tên.

Tùy theo Đạo nhưng các ông còn ngỡ ngàng trước cách lễ bái, đạo phục, nhất là cách thờ Thiên Nhân. Ngày 12/1/Bính Dần (24/2/1926), Đấng Cao Đài giảng dạy:

“*Thập Nhị khai thiên là Thấy, chúa tể cả càn khôn thể giải, nắm trọn Thập nhị Thời thần trong tay. Số 12 là số riêng của Thấy.*

“*Chưa phải hỏi con biết đặng tại sao phải vẽ Thiên Nhân mà thờ Thấy. Song Thấy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh:*

*Nhân thị chủ tâm,
Lưỡng quan chủ tế
Quang thị thần
Thần thị thiên
Thiên giả ngã giả*

“*Thần là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này, Thấy cho Thần hiệp tinh khí đặng hiệp đủ tam bầu là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh”.*

Lần lần khách bâng quang hiểu được chủ đích của

Cao Đài giáo là qui Tam giáo, hiệp Ngũ chi, người ta trích điểm lập chi Đạo mới cho thêm khó khăn phiến toái. Đức Cao Đài giảng dạy;

“Vốn từ trước Thầy lập Ngũ chi Đại Đạo là: Nhơn Đạo, Thân Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Tùy theo phong hóa của nhơn loại mà gây chánh giáo, là trước cần vô đắc khán khôn vô đắc duyệt, thì nhơn loại chỉ có hành Đạo nơi tư phương mình mà thôi.

“Còn nay thì nhơn loại đã hợp đồng, cần khôn dĩ tận thức thì lại bị phân nhiều Đạo, mà nhơn loại bị nghịch lẫn nhau nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lạ nữa, Thầy giao Thánh giáo cho tay phạm, càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà lập ra phạm giáo”.

Ông Vương Quan Kỳ bạch:

– Bạch Thầy, anh cả (ông Ngô Văn Chiêu) bảo Thầy giao cho anh làm chủ mỗi Đạo dạy đồ chư môn đệ, mà anh không chịu tiếp xúc với chúng con, thì làm sao?

“Chẳng ai dưới thế này được phép nói thế quyền Thầy mà trị phần hồn nhơn loại được.

Ai có hạnh lớn mới mong được Thầy ban thưởng ngôi vị. Chiêu có công tu, lại là môn đệ trước tiên của Thầy. Thầy định ban chức Giáo tông cho nó, nhưng nó không giữ lời nguyện với Thầy lại sợ tà quyền mà xua đuổi môn đệ của Thầy, chẳng còn xứng đáng làm anh cả của các con”.

Các Ngài Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc ... và chư môn đệ đồng qui xuống xin tội cho Ngô Văn Chiêu.

Đến ngày 25/4/1926 (15/3/Bính Dần) thì thiết lễ Thiên phong tại nhà Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn,

Thầy dạy:

“Cư nghe dặn: Con bảo Tắc tắm rửa sạch sẽ, xông trầm hương cho nó, biểu nó lựa một bộ đồ tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón, cười ...

“Đáng lẽ nó phải sắm khời giáp giống như hát bội mà mặc nó nghèo nên Thầy không bảo. Bắt nó lên đứng trên ngó mặt vô ngay ngôi Giáo Tông, lấy 9 tấc vải điều đắp mặt nó lại, biểu Đức Hậu đứng gần, kéo nó xuất hôn tề tội nghiệp.

“Lịch, con viết một lá bùa Gián Ma xử cho Tắc cầm. Hai con mặc đồ thường, chừng nào Thầy triệu Ngũ lôi và Hộ Pháp về rồi. Thấy biểu mặc Thiên phục vô mới mặc, thế mới đặng”.

Hôm ấy, có các vị được thọ phong là Ngài Phạm Công Tắc thọ phong Hộ Pháp, Ngài Cao Quỳnh Cư thọ phong Thượng Phẩm, Ngài Lê Văn Trung thọ phong Đầu Sư Thượng Trung Nhứt, Ngài Lê Văn Lịch thọ phong Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt.

Các vị sau đây được phong vị để phò cơ:

Đức, Hậu phong Tiên Đạo phò cơ Đạo sĩ

Cư phong Tá cơ Tiên hạc Đạo sĩ

Tắc phong Hộ giá Tiên đồng Tá Cơ Đạo sĩ.

“Hai ông Thượng Phẩm và Hộ Pháp hợp thành một cặp đồng tử chấp Cơ Phong Thánh, truyền giáo, lập Pháp chánh truyền và Tân luật, tức là Hiến chương của nền Đạo hiện giờ.

“Chúng ta phải nhìn nhận đầu công của hai ông này vào bực nhứt. Trước hết và trên hết, Đức Chí tôn mượn tay và thần lực của hai ông mà lập thành Đại Đạo cho đến ngày nay. Nếu không có bàn tay xây dựng của hai ông thì:

- *Đâu có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*
- *Đâu có chức sắc Thiên phong nam nữ*
- *Đâu có Hội Thánh và các cơ quan trong Đạo*
- *Đâu có Pháp chánh truyền và Tân luật*
- *Đâu có đại nghiệp hiện giờ cho nhân sanh thừa hưởng*” (theo Đạo sử cơ bút của Trương Hiến Pháp)

Ngoài cặp cơ Cự - Tắc còn có cặp cơ: Sang - Diêu, Hậu - Đức, Nghĩa - Tràng, Tươi - Chương, Kim - Đãi, Mai - Nguyên, Mạnh - Phước, Thân - Vĩnh.

Câu cơ là phò loan gồm có hai vị đồng tử, ngồi hai bên cái giỏ cơ, tay cầm vào miệng cơ. Một lát sau điển các Đấng giáng rồi Ngọc cơ tự động mà viết ra. Chính vì đó, người ta có thể nhờ người bên trái hay bên phải viết ra. Thế nên, cơ bút có thiệt mà cũng có giả. Người trong cuộc mới hiểu rõ được việc đó.

Dưới đây là danh tánh các Đấng giáng cơ giúp việc khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, từ năm Ất Sửu đến khi Ngài Thượng Phẩm được đặc phong.

- | | |
|-----------------------------------|--------------------------|
| 1. Xuất Bộ Tinh Quang | 10. Thần Sơn Quan Diêu |
| 2. A-Ă-Â | Vô Tiên ông |
| 3. Cửu Vị Tiên Nương | 11. Đỗ Mục Tiên |
| 4. Cửu Thiên Huyền Nữ | 12. Minh Nguyệt Tiên ông |
| 5. Thiên Hậu | 13. Bách Nhân Đại Tiên |
| 6. Liên Huệ Tiên | 14. Thánh Pierre |
| 7. Đại Tiến Sĩ Tải Trương Vĩnh Ký | 15. Huệ Mạng Trường Phan |
| 8. Nhân Âm Đạo Trưởng | 16. Tả quân Lê Văn Duyệt |
| 9. Quan Thánh Đế Quân | 17. Quý Cao |

- | | |
|----------------------|--------------------|
| 18. Thổ Địa Tài Thần | 21. Cao Xuân Lộc |
| 19. Lý Thái Bạch | 22. Cao Quỳnh Tuân |
| 20. Ông Môn | 23. Cao Hoài Ân. |

Vì có nhiều cặp cơ, hơn nữa Đàn Cầu Kho không cung ứng cho hoàn cảnh, nên có thêm 5 đàn nữa là Chợ Lớn, Tân Kim (Cần Giuộc), Lộc Giang, Thủ Đức và Tân Định mà cặp cơ Cự - Tắc phò loan ở đây. Chính đàn này đã thâu được ông Lê Thiện Phước (sau đặc phong Bảo Thế).

Để việc phổ độ chúng sanh khỏi bị ngăn trở, các Ngài Cao Quỳnh Cự, Phạm Công Tắc ... tất cả 28 vị đứng tên đưa tờ Khai Tịch Đạo lên Thống Đốc Nam Kỳ là ông Le Fol (nhằm triều Bảo Đại) vào ngày 7/10/1926. Vì nằm trong chế độ cai trị của Pháp bấy giờ, Tờ Khai Tịch Đạo coi như thông báo chánh thức rồi hành giáo và truyền giáo chớ không đợi phúc văn của Pháp. Thế nên, không có văn kiện nào trả lời hoặc cho phép về Tờ Khai trên cả.

Nơi tu tịnh của Đức Cao Thượng Phẩm gọi là Thảo Xá Hiền Cung, rút từ cơ của Bà Thất Nương giáng cho năm 1925, sau khi Ngài bị cơn khảo của Tư Mắt (xem chữ Hán nơi trang 51).

Thảo xá tuy nhơn ngu muội bản cùng nghinh nhập thất.

Hiền cung trạch khách thông minh phú quý cấm lai môn.

Nhà này vốn của cụ Cao Quỳnh Tuân (đặc vị Xuất Bộ Tinh Quân), thân sinh của Đức CTP. Sau khi dời chùa Từ Lâm Tự về chùa Mới thì Đức CTP chọn nơi đây làm Tịnh Thất. Sau đó hiền làm Thánh Thất châu đạo Tây

Ninh. Một phần vẫn dùng làm TXHC. Đầu năm 1992, vì tu sửa nơi rộng Thánh Thất Thị xã nên TXHC được tách rời thành một ngôi thờ riêng biệt.

CHƯƠNG III XÂY DỰNG NỀN TẢNG ĐẠO (1926-1928)

Sau khi lập tờ Khai Tịch Đạo với chánh phủ Pháp, thì việc phổ độ các tỉnh bắt đầu từ tháng chín Bính Dần. Ngài và quý Ngài Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc đi phổ độ trong các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ (nay là Phong Dinh), Sóc Trăng, Bạc Liêu (nay là Ba Xuyên), Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá (nay là Kiên Giang). Nhóm thứ hai truyền đạo các tỉnh Tiền Giang. Nhóm thứ ba các tỉnh miền Đông.

Đêm 14 rạng 15 tháng 10 năm Bính Dần (18/11/1926) là đêm chánh thức khai Đạo Cao Đài tại Gò Kén (Tây Ninh) và lễ khánh thành Thánh Thất Từ Lâm đầu tiên của nền Đại Đạo. Đêm hôm ấy vì quá đông, nên cuộc lễ bớt phần trang nghiêm. Khi câu cơ Đức Chí Tôn chỉ để ít lời quở trách rồi thăng. Thừa dịp tà quái nhập vào 1 nam và nữ bốn đạo mà quấy phá. Họ mạo xưng là Tế Thiên Đại Thánh và Quân Âm Bồ Tát.

Vịn vào việc đó, một số đồ đệ của Như Nhãn xúi đòi chùa lại. Hội Thánh phải hẹn trong ba tháng (tức đến ngày 15/1/Đinh Mão) sẽ trả chùa lại. Dù vậy, ngay đêm khai Đạo, Thầy vẫn giảng cơ lập tịch đạo nữ phái.

*Hương tâm nhứt phiến càn càn khôn
Huệ đức tu chơn độ dân hôn.
Nhứt niệm Quan Âm thủy bảo mạng,
Thiên niên đẳng phái thủ sanh tôn.*

Đêm 16/10 (20/11/1926) thì lập Pháp Chánh Truyền

(tịch đạo Nam phái cho mồng 9/8/1926 tại Vĩnh Nguyên Tự)

*Thanh Đạo tâm khai thất ức niên,
Thọ như địa huyền thanh hòa thiên.
Vô hư qui phục nhưn sanh khí,
Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.*

Đạo dưới thời Lý Giáo Tông thì Nam phái lấy chữ Thanh, Nữ lấy chữ Tâm. Khi nào hết tịch đạo thì Đấng Chí Tôn sẽ giáng cơ cho tịch đạo khác. Lớn nhỏ, trước sau nhờ chữ tịch đạo này mà phân biệt.

Vào ngày 2/11/Bính Dần (6/12/1926) Đức Chí Tôn ra lệnh hội chức sắc thành lập Tân luật. Để tiếp cho trọn bộ Pháp Chánh Truyền. Đến ngày 13/2/1927 (12/1/Đinh Mão), Đức Chí Tôn giáng cơ thành lập Hội Thánh Hiệp Thiên Đài.

Sở dĩ, việc thành lập các cơ chế Đạo có nhiều khoảng trống thời gian vì cặp cơ Cự -Tắc còn bận làm việc tại Sài Gòn, ngày nghỉ cùng nhau lên xe Ngài Lê Văn Trung mới về Gò Kén hành pháp.

Tuy áo hện trả chùa mà vẫn chưa tìm được đất mới nên chư vị chức sắc được Đức Lý dạy rằng: *“mai này chư hiền hữu lên đường dây thép (tức đường route haute) nhằm địa thế dài theo cho tới ngã ba Ao Hồ (hỏi đó chưa có đường vào trường Nữ Trung Học) coi như hiền hữu có thấy đặng chăng?”*

Qua ngày sau quý vị lên xe đi tìm đất, khi chạy tới khoảng cửa số 2 ngày nay, cạnh góc ngã ba có cây vừng, Đức Cao Thượng Phẩm ngó thấy trên cây này có 1 tấm bảng treo đề tên Cao Văn Điện, một người bạn học của

Ngài thuở nhỏ. Đức Cao Thượng Phẩm nói với chư vị chức sắc rằng:

– Để tôi đi tìm ông Cao Văn Điện, nhờ chỉ dẫn giùm chủ đất này.

Ông Điện mới cho biết đất này của ông Aspar, Kiểm lâm người Pháp. Đêm hôm ấy chư vị cầu Đức Lý thỉnh giải Đức Lý dạy: *“Phải đó tưởng chư hiền hữu không thấy. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh địa, sâu hơn 30 thước như con sông, giữa trung tâm đất giáp lại trùng giữa 6 nguồn, làm như 6 con rồng doanh châu. Nguồn đất ấy trùng ngay đỉnh núi gọi là lục long phò ấn. Ngay miếng đất ấy có 3 đầu: Một đầu ra giếng mạch Ao hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia”.*

Về khuôn viên Tòa Thánh tạm thì Đức Lý dạy: *“Thánh Thất tạm thời phải cắt ngay miếng đất trống. Còn Hiệp Thiên Đài phải trước Thánh Thất tạm. Đạo hữu phải khai phá đám rừng, cách miếng đất trống chừng ba thước rưỡi, đóng 1 cây cọc, đo Hiệp Thiên Đài như vậy, ngoài Bàu Cà Na đo vào chừng 50 thước đóng một cây cọc. Ấy là khuôn viên Tòa Thánh”.*

Lúc khởi công để phá rừng, người Miên, Tà Mun xuống cả ngàn người làm công quả. Viên Chánh Tham Biện người Pháp nghi ngờ, nên mời Đức Cao Thượng Phẩm ra Tòa bố (tức Tòa hành chánh), hỏi rằng:

– Ông làm cái gì mà đông đảo như vậy?

Đức Cao Thượng Phẩm trả lời:

– Tôi mua miếng đất đó dựng trồng cao su.

– Trồng mấy mẫu?

– Tôi trồng hết số đất tôi mua, phá tới đâu tôi trồng

tới đó.

Vì lúc đó việc trồng cao su đang thịnh hành và là một nguồn lợi lớn cho Pháp, nên họ làm lơ. Các cây cao su còn lại nơi vùng Bá Huê Viên hiện nay là di tích của Đức Ngài.

Đến ngày 20/2 năm đó (23/3/1927) mới thỉnh Thánh Tượng, Chư Phật về đất mới thuộc làng Long Thành. Khó khăn nhất là việc di cốt Phật Tổ cõi ngựa Càn Trắc. Đức Cao Thượng Phẩm phải tập trung nhiều người để đưa cốt lên chiếc xe bò, kết lại. Viên Chánh Tham Biện cho một toán lính mặc đồ đen núp ngoài nương ruộng chờ có gì khác thường là bắn. Khi rõ thật sự thỉnh cốt Phật thì họ rút lui êm.

Đức Ngài đứng trên xe bò vịn cốt Phật Tổ, khởi hành lúc 18 giờ đến 2 giờ sáng mới đến Thánh Thất tạm. Khi đến khoảng cửa Hòa viện ngày nay, bị một cái nương lớn quá, Đức Ngài phải khó nhọc tìm thể lót ván để xe qua, thì đã mệt lữ, Đức Ngài ném mình xuống đồng lá khô trong rừng mà nghỉ. Tất cả chức sắc cũng nằm xuống đó. Bà Nguyễn Thị Hiếu điều động nữ phái khiêng cháo và nước đến cho mọi người ăn để lấy lại sức. Sau đó, cốt Phật Tổ được an vị giữa hai cụm rừng gần cây ba nhánh (tức chỗ an vị hiện nay).

Đức Ngài tiếp tục xây cất Tòa Thánh tạm, nào Hậu điện, Đông lang, Tây lang, trường học, Trù phòng. Tất cả đều bằng tranh rồi đào giếng nước, tức mấy cái giếng gần Tòa Nội chánh hiện nay.

Biết được chủ đích việc làm của Đức Ngài, Viên Chánh Tham Biện làm khó đủ điều. Họ buộc phải rào xung quanh Tòa Thánh lại, không ai được vào lễ bái. Trong chánh điện chỉ có Lễ sanh Thượng Xường Thanh hành

lễ mà thôi. Ai muốn cúng thì phải quỳ ở ngoài mà lạy vô bừa điện. Họ còn làm tình làm tội Đức Ngài, gọi ra Tòa bố ngày một. Vì lúc này Đức Ngài đã bỏ sở mà phể thân hành đạo trước nhất. Dù vậy Đức Ngài vẫn một lòng giữ đạo, yêu sanh chúng. Nhận thấy công phá rừng đau yếu, Đức Ngài cầu nguyện Đức Chí Tôn ký pháp nước âm dương tạo thành cam lồ thủy trị bệnh cho mọi người. Tuy bị ngăn cản không có 1 nơi tôn nghiêm để hành pháp các Thổ nhơn đem ve chai để trên sạp cầu xin nước Thánh. Lạ một điều chỉ có một thứ nước mà trị bá bệnh. Nhờ sự huyền diệu này, tiếng đồn vang xa, các làng xã, nhơn sanh tấp nập kéo tới làm công quả, thỉnh nước Thánh càng đồng giúp cho việc phá rừng tạo tổ đình càng được dễ dàng.

Có lẽ vì chuyện này, một số báo Pháp ngữ xuyên tạc là Cao Đài Tây Ninh lấy nước suối ở núi Điện Bà về bán. Rồi người này chuyển miệng người kia “tam sao nhất bốn” đem đến sự khó khăn hành đạo của Đức Ngài về sau.

CHƯƠNG IV MÙA PHÁP NẠN (1928-1929)

Đời hành đạo của Đức Ngài tuy có kham khổ nhọc nhằn vì phải xây dựng nền tảng đầu tiên cho nền Tân Tôn giáo, nhưng cũng được an ủi tinh thần qua nét mặt tươi vui của chư tín hữu nhất là số tín đồ theo đạo ngày càng đông.

Bồng đầu đất bằng sóng dậy. Vào tháng 3 năm Mậu Thìn một nhóm người từ Thủ Đức do ông Tư Mắt tức Nguyễn Phát Trước dẫn dụ về Tòa Thánh đặt điều nước lá khuấy nên hồ. Họ đuổi Đức Ngài ra khỏi Tòa Thánh trong 24 giờ, nếu không đi cột trong rừng mà bắn. Ngài quá uất ức nhưng không thể giải bày cho những người bạo hành rõ được nỗi oan khiên của mình. Đức Ngài quá buồn, kẻ lo đạo không mấy người, phá đạo lại đông., thật đúng câu “Đạo cao nhất xích, ma cao nhất trượng” Đức Ngài ngộ bệnh phải về thảo xá Hiển cung (tức Thánh Thất Tây Ninh ngày nay). Nhớ ngày nào, Đức Ngài nguyện làm con tể vật cho Đức Chí Tôn sai khiến, mà trò đời quá cay nghiệt để lỡ bước đường hành đạo. Đức Ngài thống khổ mà nẩy ra bài tự thán như sau:

THI

*Công trình gây dựng Thất Tây Ninh,
Bằng địa sóng xao khiến rập rình
Tà mị phạm rung rinh chất Thánh
Mùa màng sâu phá hoại hôn kinh
Xưa Tòa Thánh dập dìu lai vãng*

*Nay Bửu đình hieu quanh lụy nhìn
Thương Đạo mẫn Thầy xin sớm liệu
Cộng tâm chung trí chó làm thính.*

Thông cảm được nỗi oan khiên của Đức Ngài, Đức Cao Thượng Sanh đã họa bài thi trên như vậy:

HỌA VẬN

*Dập dìu nào buổi Thất Tây Ninh,
Hieu quanh hôm nay gió rập rình
Trước ngõ lơ thơ vài đạo hữu
Sau hiên meo mốt mấy pho kinh
Rừng xơ vè thắm chim không đỗ
Cánh lọt màu tươi khách biếng nhìn
Xây dựng là ai, ai phá hoại
Sụt sùi để bước khó làm thính.*

Thất Nương Diêu Trì Cung cũng giáng cho Ngài bài thi để an ủi:

THI

*Nghĩ giận mà ra bắt nực cười
Nhờ ai an vị lại an nơi
Trăm năm chưa giữ bên thân sống,
Một kiếp đã gây lấm tội đời,
Phẩm Phật ngôi Tiên an dẫn nẻo,
Ngài Thần vị Thánh kẻ toan đời,
Nhấn lời nói với phường đen bạc,
Đến cửa thiêng liêng ngó mặt trời.*

Nỗi oan tình đó, không những Diêu Trì Cung rõ thấu mà thi phạm mắt thịt của toàn đạo bấy giờ ai cũng

biết. Mọi việc là do bà Nguyễn Thị Hiếu (do bà kể lại lúc sanh tiền). Bà thấy những người công quả bị chói nước, ăn không tiêu, bà có bổ thuốc tiêu để bán lại cho người làm công quả phá rừng. Những kẻ ganh tị cho bà làm tiền chửi tìn hữ.

Việc thứ hai, một buổi sáng trên cầu ván nơi Thảo xá Hiền cung bà để một số hàng bông rau cải, để đem ra chợ bán. Một ít người đi qua thấy không biết cho là hàng bông cửa chùa.

Việc thứ ba, bà có lấy một số chai nước tương rộng đem về Thảo xá Hiền cung để đựng nước cho Đức Cao Thượng Phẩm uống vì sợ chói nước (Tây Ninh thuở trước nước rất đục). Người ta cho bà lấy chai còn nước tương.

Ba việc ấy khiến cho kẻ kém vị tha làm đơn thưa lên Hội Thánh. Việc này chưa ngã ngũ thì một vài người đưa tin này về Sài Gòn, thêm dệt thêm này nọ. Rồi họ kéo lên Thủ Đức xúm lập vi bằng. Trong đó có ông Nguyễn Phát Trước tính nóng nảy, nhất quyết đưa một số người về Tòa Thánh vấn nạn. Hậu quả của việc bạo hành đó, ông Trước sau khi về Sài Gòn, một thời gian bị đèn Manchon phụt xăng cháy, người ông bị thiêu.

Nguyễn Phát Trước tự Tư Mất mà các tay giang hồ thời bấy giờ quen gọi là anh Tư Đại Ca. Khi ông được tin nhà ông Đốc học Đoàn Văn Bản có đàn cơ thỉnh tiền ông đến xem thực giả. Chính Đàn Cầu Kho này đã thấu nhận ông là môn đệ của Đức Cao Đài (1926).

Một hôm ông viết một cái khải (sớ không ai được đọc) vái rồi đốt tại Thánh Thất Cầu Kho (nhà ông Bản). Thành linh có ông Trần Văn Tạ (sau đặc phong Hộ Đàn Pháp Quân) một nhân viên chính quyền bước vào. Ông

Tư Mắt sợ cơ về trả lời bức mật khải thì ông nguy tính mạng. Vì trong cái khải ấy ông xin giết De la Chevrotière, Thượng nghị viện đồng thời với ông Lê Văn Trung. Điều lo lắng của ông không xảy ra vì cơ không đáp mà ông Trần Văn Tạ đã là đạo hữu đến hầu đàn chớ không phải với tư cách mật thám.

Tính khí ông ngang tàng, là trùm du đảng vùng Sài Gòn - Chợ Lớn, chính quyền Pháp cũng nể vì ông. Cũng có điều lạ, ông rất sợ Đức Chí Tôn sau khi theo đạo ông lập Thánh Thất Chợ Lớn tại nhà ông, trên lầu thờ Thầy, dưới dùng làm nhà ở và tiếp khách. Đạo hữu đến cúng kiến tại Thánh Thất của ông rất đông, có lẽ họ dựa vào ông để được che chở khỏi bị các tên du đảng bắt nạt hay một lý do huyền nhiệm nào khác. Sau khi khai đạo ở Gò Kén (15-10-Bính Dần) Ông được ân phong Lê sanh Mật Mục Thanh (phái Thái). Ông vâng mệnh Ngài Thượng Đâu Sư lập Thánh Thất trước Lý Minh Đài. Tại đây, quyển “Đại Thừa Chơn Giáo” ra đời (1936), làm nền tảng cơ võ vi gốc từ CD phổ độ mà ra.

Vì tính khí ngang tàng mà nhiều lần ông đã đề nghị với Ngài Đâu Sư Thượng Trung Nhựt với sự hậu thuẫn của Đạo nổi lên chống Pháp và chiếm phủ Toàn quyền. Vì là một bậc chân tu, Ngài Đâu Sư từ chối. Ông Tư Mắt tuyên bố hành động một mình, sẽ giết toàn quyền Alexandre Varenne (1925-1928). Với tính nóng nảy, thiếu kế hoạch và trì chí, rốt cuộc mọi lời tuyên bố của ông đều trôi qua.

Nghệ tin đồn Ngài Cao Quỳnh Cư lạm dụng, ông vốn nóng nảy bùng bột vội về Tây Ninh bạo hành. Hậu quả cách đó không lâu Đức Chí Tôn đem ông về. Cái chết của ông thật thâm thảm. Lúc bấy giờ ở Chợ Lớn các

nhà sang trọng dùng đèn Manchon treo giữa nhà nhưng cái bơm hơi chuyên xuống đất, ông lại nằm gần cái bơm hơi này, quấn chân. Không rõ vì lẽ nào, cái bơm phát nổ, đèn phụt cháy luôn xuống cái bơm bắt lửa qua cháy cái khăn. Hạ bộ của ông bị phỏng nặng hỏa nhập, nên vừa đến bệnh viện thì ông chết (1929).

Ngài Thượng Đâu Sư có đến phúng điếu và chia buồn cùng bà Nguyễn Phát Trước và có nói câu “*Thầy đem em Tư về sớm là cái hay cho cơ Đạo*”. Ngay đêm hôm đó, đồng tử Trần Văn Hoàng (con ông Trần Văn Tạ) chấp bút. Thái Mục Thanh nhập đàn, tỏ vẻ hối tiếc những việc làm đã qua và ông khuyên gia đình nên tu niệm.

Nhằm tạo một giải pháp danh dự cho Đức Cao Thượng Phẩm, Ngài Đâu Sư Thượng Trung Nhựt đề nghị bỏ thăm kín việc ở lại Tòa Thánh hay về Thảo xá Hiến cung của Đức Cao Thượng Phẩm. Trong 45 chức sắc nam nữ có mặt: 27 thăm chống ở lại, 15 thăm thuận và 3 thăm trắng. Đức Hộ Pháp tuyên bố: “*Dù 3 thăm trắng nhập vào 15 thăm thuận vẫn ít hơn 27 thăm chống. Vậy Anh Tư nên về TXHC*”. Chính Đức Hộ Pháp cũng đi an dưỡng nơi Thánh Thất Thủ Đức, đàn cơ 26/2 Mậu Thìn (1928), Đức Chí Tôn giao cho Thượng Đâu Sư chưởng quản Tòa Thánh dàn xếp cơ khảo đạo vì Tư Mắt là người do Ngài Thượng phổ độ nên rất kính trọng Ngài.

Nỗi oan khiên của Đức Cao Thượng Phẩm được đồng đạo đến thăm và chia sẻ nỗi buồn. Trong số đó có Phối Sư Thượng Tông Thanh - người Trung Hoa tặng Đức Ngài hai bức khảm xà cừ có chạm bài thơ tứ tuyệt. Trong bài thơ có ba chữ “Độc huyền nghiên” (hoa mai đơn độc) hợp với tâm sự nên Đức Cao Thượng Phẩm cho treo tại

TXHC. Nội dung như sau:

NGUYỄN VĂN

*Chúng hoa dao lạc độc huyền nghiên
Chiếm đoán phương tình nội tiểu viên
Sơ ảo hoành tà thiếu thanh đạm
Âm hương phù động nguyệt hoàng hôn.*

DỊCH THƠ

*Ngàn hoa rơi, đóa hoa đẹp còn vương
Lặng ngắm vườn con tình ngát hương
Bóng nhạt khe mơn làn nước lạt
Hương thấm khơi nhẹ trăng chiều hóm.*

Bài thơ này của Lâm Bồ (967-1028) đời Tống, nguyên bản là bài Bát cú. Phối sư Tông chỉ chọn 4 câu đầu có sửa 5 chữ “Chiếm tận phong tình hưởng” và “thanh thiếu” ra “thanh đạm” (xem nguyên bản trang 4)

Một hôm, Đức Ngài cùng Đức Phạm Hộ Pháp phò loan được Đức Chí Tôn dạy: “*Nếu con không rét thì có yếu như vậy đâu. Con ráng nhịn cơm chừng ba bốn bữa nữa đặng Thấy dùng huyền diệu pháp mà trị cho con thiệt mạnh, lần này mới dứt bệnh, miễn đừng ăn món chi nó phạt thì thôi*”. (Đức Ngài đau bao tử).

Một đàn cơ đêm kể, Đức Chí Tôn cho biết bệnh của Đức Ngài là cơ thử thách: “*Phải, con có bệnh vậy đặng trừ bớt thử thách của chú Thần, Thánh, Tiên, Phật đương lo lập vị của mỗi đấng.*”

Thấy thấy con bệnh phối và bao tử, nên cho huyền diệu pháp cho con khỏi ăn đôi lúc để thiệt mạnh. Hai cơ khí ấy vốn là hình chất, nên khó lấy huyền diệu mà trị nó theo

lẽ thường Thấy buộc ngưng phạm sự nó đặng tiếp dưỡng hườn nguyên.

Không ăn mà sống. Trong không khí tuy phạm nhân không thấy đặng. Không khí chứa đầy vật chất tiếp dưỡng (Matières nutritives) của xác trần vì nhờ nó biến hóa chúng sanh đặng.

Vật chất phải tiêu, mà khí pháp vẫn còn, tỷ như đá núi xay ra bột làm ciment mà khí phách đá vẫn còn giữ tánh cứng của nó, trộn nước cho đóng khô lại thì nó hườn như đá thường. Thảo mộc dầu phải chặt rã ra thì khí phách cũng vậy. Con tưởng xác chôn rồi, trong xác ấy cho hườn nguyên khí phách mà hiệp lại cùng không khí chẳng?

Các khí con hợp hằng ngày ấy thì như bữa cơm con ăn đó vậy. Thấy chỉ sửa cơ khí phạm các con, nhứt là bao tử cho nó có huyền diệu pháp mà tiếp cho đặng cái khí phách ra làm vật thực nuôi năng lấy mình. Vì vậy, nhiều đấng phạm xác vẫn còn mà đắc Đạo tại thế, tuyệt cốt xác thân chẳng hại chút nào”

Bệnh của Đức Ngài là tâm bệnh, từ khi về Thảo xá Hiền cung thân thể ngày càng mòn mỏi, sắc diện âu sầu. “*Sự nhận thức có lẽ Ngài bị bệnh thất chí, vì hành đạo không được y theo sở nguyện nên đạo trong buổi sơ khai, lo truyền giáo phổ độ chúng sanh, mà Ngài lại an ổn tại tư gia nên Ngài bức tức vì Đạo vì Thấy mà lo họ ngăn trở bước đường hành Đạo.*

Thiết tưởng, người có đủ đức tin nơi Chí Tôn, thì dầu có sản nghiệp triệu phú cũng không thể ngồi an hưởng riêng cho được. Hưởng chi Đức Cao Thượng Phẩm là môn đệ tin Đức Chí Tôn Đức Phật Mẫu đầu tiên.

Khi Đức Chí Tôn giáng trần khai Đạo, cũng giáng huyền diệu cơ bút thâu môn đệ, dạy thờ Thiên Nhân trước hết cũng tại nhà Ngài (tức sau khi quan sát cách thờ phượng nhà ông Ngô Văn Chiêu), nên lòng thành kính Đạo thật đầy đủ. Các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ dạy Đạo, thì Đức Cao Thượng Phẩm cùng Đức Hộ Pháp phò loan. Hai Ngài lãnh hội giáo lý nhiều hơn hết.

Đến khi gặp cơn khảo đảo, bị nhơn sanh bạc đãi buộc phải lui về tư gia, thì dầu đủ nghị lực tinh thần cũng phải buồn lòng thất chí, nên lâm bệnh lương y khó phương điều trị” (Theo Đạo sử xây bàn của Bà Nguyễn Đầu Sư).

Vì lẽ ấy mà Hội Thánh lập một Tịnh Thất nơi cụm rừng gần Báo Ân Từ ngày nay, để rước Đức Ngài về tịnh luyện hầu di dưỡng tinh thần qua cơn khảo đảo. Bây giờ sáng ngày 15/10/Mậu Thìn (1928) một đoàn xe hơi gồm chư chức sắc Đại Thiên phong đến Thảo Xá rước Đức Ngài về nhập Tịnh Thất.

Vào tịnh thất một thời gian, bệnh trạng không chuyển giảm lại biếng ăn, mất ngủ. Thế nên 18 giờ ngày 26 tháng 12 năm đó, bà Giáo sư Hương Hiếu và Giáo Hữu Thượng Trí Thanh kêu một cỗ xe ngựa đưa Ngài trở lại Thảo xá Hiến cung, vì Ngài không muốn cho Hội Thánh hay.

Đến 11 giờ ngày 1-3 Kỷ Tị (1929) Đức Ngài cho mời Đức Phạm Hộ Pháp, Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu (tức bào huynh của Ngài), Bà Giáo sư Hương Hiếu, Giáo hữu Thiện Trí Thanh, Giáo hữu Thượng Kỳ Thanh, Lễ sanh Thượng Ngươn Thanh, đức Ngài nhìn Đức Phạm Hộ Pháp mà trời rằng:

– Nay Qua về cháu Đức Chí Tôn, em ở lại hiệp với chư

chức sắc chung lo nền Đạo của Thầy cho được vẹn toàn mọi sự.

Kể dạy qua nói với người bạn đời của Ngài:

– Anh dẫu có nhắm mắt thì sự mất cũng như sự còn.

Đức Ngài nói xong tuôn hai hàng nước mắt rồi xuất hồn êm ái, nét mặt cũng như người đang ngủ. Có điều lạ thường là lời trời của Ngài có hàng có chấm cũng như lúc mạnh khỏe. Chư chức sắc có mặt đều bùi ngùi cảm động.

CHƯƠNG V
ĐẮC VỊ KIM TIÊN
(1-3-Kỷ Ty)

Thi thể của Đức Ngài được liệm trong liên đài hình bát quái, quàng tại Thảo xá trong ba ngày. Chư chức sắc và đạo hữu nam nữ đến tế lễ rất đông.

Trong lúc tang lễ, chư chức sắc Hiệp Thiên Đài cầu cơ, Đức Ngài giáng đàn tỏ vẻ vui mừng, được bái mạng Đức Chí Tôn nơi Bạch Ngọc Kinh và Đức Phật Mẫu nơi Diêu Trì Cung. Thiên đình đã nhận công tròn quả mãn trong buổi đầu khai nguyên của nền Đại Đạo của Ngài. Đức Ngài cho một bài thi tứ tuyệt.

THI

*CAO thanh miệng thế mặc chê khen
THƯỢNG trí màn chi tiếng thấp hèn,
PHẨM cũ ngôi xưa dầu rõ giá,
Từ bi tập tánh được thường quen.*

Ngày 3-3-Kỷ Ty (1929), Hội Thánh rước liên đài Đức Ngài về Tòa Thánh, đông đủ chư chức sắc từ Đức Hộ Pháp, Thượng Sanh, chư vị Thập Nhị Thời Quân đến chức việc đạo hữu đi thỉnh vong đài đặc. Thuyền bát nhã đến Đền Thánh mà đoạn chót còn ở Thảo xá đường dài trên 4 cây số.

Đến ngày 8 lúc 8 giờ thì đi lên đài nhập bửu tháp. Đại diện chức sắc Hiệp Thiên Đài đọc ai điếu, đến Ngài Thượng Đâu Sư Cửu Trùng Đài trạng tỏ công nghiệp, sau hết là điếu văn tỏ lòng cảm mến của Bà Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh, đại diện Nữ phái.

Khi liên đài ra bửu tháp, Đức Ngài có giáng cho hai bài thi mà ngày nay dùng để thày dâng lễ.

THI

*Xử áo trần hoàn đã rảnh tay,
Thung dung nhờ núp bóng Cao Đài,
Rừng tòng nhứt rọi khi mờ tỏ,
Sớm lạt trắng lông kẻ tỉnh say.
Phi thị mặc đời nơi quán tục,
An nhàn rảnh dạ khách thiên thai.
Ngậm cười nêu quạt chờ sanh chúng,
Biển khổ ngày qua đếm một ngày.
Ngãnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cõi Thiêng mừng đặng dứt dây oan.
Nợ trần đã phủi lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh nghĩa đá vàng.
Cõi tám chơn thành lò nhứt nguyệt.
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phi,
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.*

Vào đêm 7-3-Kỷ Tỵ (16-4-1929) Đức Chí Tôn giáng cơ dạy:

“Thầy đã nói rõ: Thượng Phẩm phải về Thầy trước các con, nhưng hại thay, vì biếng nhác, các con không đọc Thánh ngôn của Thầy mà kiếm hiểu.

Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại Thiêng liêng chí vị, thì ai đem các chơn hôn các con vào cửa Thiêng giùm đó con. Lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt cho Thầy nơi thế này về phần đời còn

phần Đạo cũng có đôi đứa con mới đặng.

Con đừng phiền mà trách mấy anh con, nhứt là đừng nói rằng: Chúng nó giết Thượng Phẩm nghe. Vì Thiên cơ đã định, các con biết chi mà hờn trách lẫn nhau.

Con phải xây cái tháp của Thượng Phẩm phía trước cây ba nhánh, phải day mặt về đông, giống như ngó vào điện mà hầu Thầy vậy. Song ba tầng phải lợp ngói như nóc chùa của Đường nhưn vậy.

Đừng làm như tháp của Bảo Đạo, vì hai đức phẩm vị khác nhau. Chung quanh Bát Quái Đài phải làm như hình có cột tại chính giữa tháp phải có lỗ cho nhứt quang rọi vào tới liên đài”.

Xem thế việc qui thiên của Đức Ngài là thiên thơ dĩ định. Tuy hành Đạo ngắn ngủi có 4 năm nhưng công nghiệp Đức Ngài đáng nêu vào Đạo sử cho người sau noi dấu.

1/- Nhà Đức Ngài là nơi phát tích xây bàn để tiếp nhận những thiên điệp đầu tiên của Bạch Ngọc Kinh. Thế nên, vào đêm 25-12-1925 Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán rằng: *“Nhà này (nhà Ngài) sẽ đầy ơn Ta, giờ ngày gần đến đợi lệnh. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa”.*

Lễ Hội Yến đầu tiên, lập đàn cầu đạo, giai đoạn xây bàn cũng ở tại nhà Đức Ngài.

2/- Đức Ngài phế thân hành Đạo trước nhứt và vững niềm tin hơn cả. Chính Đức Phạm Hộ Pháp đã thổ lộ trong bài thuyết Đạo đêm 17-8-Quý Tỵ như vậy: *“Bản Đạo không có đức tin gì hết, nghe nói Tiên giáng đi theo nghe thi chơi”.* Còn Đức Cao Thượng Sanh thường ít đi hầu đàn

vì không tin. Một hôm xây bàn, Ngài Cao Quỳnh Diêu thưa với chơn linh cụ Cao Hoài Ân (thân sinh Ngài Cao Hoài Sang) rằng: “Anh để thi mà khuyên dạy nó (ông Diêu là chú ông Sang) và lấy vận voi, mò, còi, roi, thoi của bài *Từ Thứ qui Tàu mà họa lại*”. Chơn linh cụ Ân cho thi:

THI

*Thuyền khơi gió ngược khá nương voi,
Vận thoi hấu nên đã thấy mò.
Vườn cúc hôm nay muôn cụm nở,
Rừng tùng buổi trước một cây còi.
Hồng nương dậm gió chi sồn cánh,
Ngựa ruổi đường hòa khá nhọc roi.
Nín nằm chờ qua cơn bí cực
Thìn lòng chứng có lượn đôi thoi.*

3/- Kiểu mẫu áo mào đầu tiên làm tại nhà Đức Ngài do bà Nữ Đầu sư Hương Hiếu (bạn đời của Ngài cắt may).

4/- Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung cũng nhập môn theo Đạo tại nhà Ngài vào 11-1-1926.

5/- Đức Chí Tôn mượn đôi tay của Ngài chấp nhang để trực thân của Ngài Phạm Công Tắc ra để chơn linh Hộ Pháp nhập vào đêm 13/5/Bính Dần tại nhà Ngài Lê Văn Trung.

6/- Cát Tòa Thánh (tạm) đầu tiên bằng tranh, di cốt Phật Tổ và an vị nơi Đại Đồng Xá.

7/- Bàn tay Đức Ngài đã dựng các cơ chế Đạo, Đức Ngài qui là cơ Phong Thánh đã gãy.

“Cái cơ Phong Thánh, cơ lập thánh cơ truyền giáo Ngài đã đem theo, nên ngày giờ này, thẳng có cơ Phong Thánh thì

Ngài cây mượn Cao Tiếp Đạo nâng loan có Ngài trợ lực, chớ cây cơ Phong Thánh hiển nhiên giờ phút này không còn. Cái tiếc của Bản Đạo có hay chăng là ở điều đó”. (Theo lời thuyết minh của Đức Phạm Hộ Pháp ngày 1-3-Canh Ngọ, 1930).

Trong bài ai điều của Đức Hộ Pháp đọc trong buổi chung qui của Đức Cao Thượng Phẩm đã nói lên tấm lòng thương tiếc ấy qua bài thi.

THI

*Thượng Phẩm ôi, hỡi anh ôi
Chưa xong trách nhiệm vợi về Trời
Bốn năm công quả vun nền Đạo
Mấy đoạ chông gai chịu nước đời
Ngọn bút Thần cơ Trời nở đoạ
Năm xương Thánh chất lấp chôn vùi
Mực hòa huyết lệ để câu diếu,
Thượng Phẩm ôi, hỡi anh ôi.*

8/- Nhìn tượng Bát Tiên, ta thấy có một vị cầm Long Tu Phiến (quạt) đó là Hồn Chung Ly ngôn linh của Đức Cao Thượng Phẩm. Đức Hộ Pháp giải thích tại sao thờ Đức Cao Thượng Phẩm tại Báo Ân Từ như sau: “*Nguyên căn của Hồn Võ Đế là Hồn Chung Ly giảng sanh thành lập quốc gia. Kỳ Hạ ngôn này, Đức Cao Thượng Phẩm cũng là chơn linh của Hồn Chung Ly tái thế lập thành quốc Đạo nên tạc hình Đức Cao Thượng Phẩm thuận hơn*”.

Đến năm 1945 Đức Ngài có giảng cho một bài thơ ý tứ súc tích:

*Đường mây sấn lối gặp may duyên,
Nặng gánh xa thơ sửa mối giềng
Anh tuần đất gìn nung khí phách,*

*Uy linh trời giũ tạc đài liên.
Hồn về nước cũ đời nương thế
Hạc lại từng xưa đức lập quyền.
Đánh Việt chớ qua cơn bão tố
Muôn năm tỏ rạng mỗi chơn truyền.*

PHỤ TRANG

Ngày mùng 1 tháng 3 năm Kỷ Tỵ (1929)
Đại Đạo - Năm thứ tư

BIÊN KỶ NIỆM ĐỨC CAO SĨ THƯỢNG PHẨM (CAO QUỲNH CƯ)

– Cao Quân người Nam Kỳ, xuất thân tại tỉnh Tây Ninh nổi dòng trâm anh, vốn nhà thi lễ, phẩm hạnh mực thước, tánh chất siêng năng, học hỏi thông minh, thành danh khi tuổi trẻ

Lúc ở thế xử tròn như Đạo, mãng ra vào trong bến hoạn rừng danh hơn mười năm dư đã an phận sự.

Vừa may gặp hội Long Huê Hoằng khai Đại Đạo khiến cho Cao Quân hiệp cùng lương hữu tập phò cơ chấp bút câu Tiên Phật giáng Đàn hầu ngâm thi vịnh phú.

May thay! Nhờ lượng từ bi xuống tay tế độ, dùng chơn thân thanh bạch, cầm bút chấp cơ, dạy chúng sanh qui chánh cải tà, khuyến tu niệm thoát vòng mạt kiếp.

Bởi Đấng Chí Tôn giáng thế xưng hiệu Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bộ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương.

Vậy nên Cao Quân hiệp cùng chư Đạo Hữu phụng thừa Thiên Mạng khắp miền Hậu Giang phổ độ chúng sanh, nên Đại Đạo mới gầy nên từ đó.

Ngày rằm tháng 3 năm Bính Dần Đức Chí Tôn lại gia phong Cao Quân chức Thượng Phẩm trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Khôn xiết kể công lao của Cao Quân đã lo diu dắt

chúng sanh còn phải vun trồng nền Đạo giữ tròn phận sự, mưa nắng chẳng nài, lo Đạo không nhàm, tuyết sương chẳng quản.

Ôhô! Thiên cơ tiền định người dễ thấu đầu, những ngõ tay rường cột sum vầy cùng bạn tác, chung lo đắp nền Đạo giữa trời Nam, nào hay đâu số mạng bốn tuần dư vãng Thánh chỉ trở về kinh Bạch Ngọc.

Thương thay! Tiếc thay!

Song nghĩ lại, tuy thể phách tách rời trần thế mà tinh thần còn lại lảng như xưa, muôn năm theo độ rồi chúng sanh, ngàn thuở vẫn mặc phò Đại Đạo.

Ôi! Nhớ tiếng thốt giọng cười khôn vui mạch thâm nghĩ công lao sự khổ khó lấp cơn sâu.

Sanh chúng ghi tạc ơn sâu, đồng một dạ khắc mấy câu kỷ niệm

*Ngày 1 tháng 3 năm Kỷ Tỵ (1929)
Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài
Chữ Đạo Hữu đồng kỷ niệm.*

VĂN TẾ

(ĐIỆU VĂN LƯU THUY)

TIỂU SỬ

CAO THƯỢNG PHẨM

Than ôi! Miền Đông Á từ đời Bàn Cổ, xưa đã bao phen Đạo Thánh dẫn nhơn sanh.

Đất Việt Nam khai những thuở Hồng Bàng, nay

mới gặp lúc thuyền linh đưa bến khổ.

Cho hay rằng: Sanh là ký, tử lại là qui, nhưng phải biết mạng tuy yếu, mà danh ấy thọ.

Nhớ Cao Thượng Phẩm xưa, tư chất ôn lương, tánh tình hoà huân, nhà phiệt duyệt lưu truyền nơi thế thượng, Tỉnh Tây Ninh lớn nhỏ thấy đều thương.

Trí thông minh còn roi dấu thơ hương, miền Bến Nghé trẻ già nào chẳng rõ.

Trải mấy mươi năm cùng thế sự, chí nam nhi đủ sức vẫy vùng

Quanh theo lối trong gia, phần em trẻ nhiều lời khuyên nhủ

Cùng lân lý hay thương người thất thủ, hăng ra tay tế độ bạc tiền

Với mẹ cha thường để tắc lòng thành, gắng hết sức đền ơn nhũ bộ.

Đạo Thánh mở phú một tay truyền bá, lãnh mạng Trời bố hoá khắp hoàn cầu.

Giọt sương gieo vì trăm họ khát khao, vưng Thánh chỉ rưới ban ân vô lộ, hiến thân cho Đạo son sắc một lòng, nường bút thủ cơ tuyết sương mấy độ, đã nhiều cơn tân khổ chẳng quản đến tình nhà, diu sanh linh từ thành thị chí thôn quê, dư mấy lúc gian truân, lần lữa theo mạch Đạo, dẫn bầu bạn vạch đường về cội cũ.

Toàn trong sáu tỉnh để tiếng ngợi khen, khắp cả muôn dân riêng Phổ Độ. Trước từng trải Biên Hoà, Sài Gòn, Gia Định, mới lần qua cửa Tiểu, đã mấy buổi nắng mưa cam chịu. Đấng Tạo Đoan soi tỏ rõ tấm kiên trinh, rồi lại từ Mỹ Tho, Sa Đéc, Long Hồ, mà thẳng tới Bạc

Liều, biết bao phen sương tuyết dãi dầu, ơn Thượng Phẩm đáng ghi vào nơi phế phủ.

Phần du tiên găm cũng tại Thiên cơ, người khuất bóng thiếu tay rường trụ.

Nhớ những khi:

Vun trồng cội Đạo, lấy chí trượng phu, tẩy sạch lâm truyền, dựng Toà Thánh tổ, lo xây nền lập Điện, đem hết lòng tu bổ, trót mấy thu từng trái mảnh hình hài, lo thấy gốc ven đường, dâng trọn tấm nhiệt thành, bao nhiêu tuổi đủ đền ơn thủy thổ.

Hỡi ôi!

Chuông reo cảnh hạc, bóng khuất non Tây, khách giục rừng Tùng, người về quê cũ, thương vì đoàn thê tử, mẹ nam con bắc, vợ dựa cửa trông chồng, xem cánh chạnh nỗi, đầu lòng thương ôm chịu chớ biết sao!

Ngảnh lại, bóng tang du cha khuất, mẹ còn già ngồi lên khóc trẻ, nghĩ cũng lạ thường, thất chữ hiếu phải cam là vậy đó. Nhưng ...nhưng cũng nghĩ rằng tình chồng vợ cũng đủ dạ yêu thương, nghĩa mẹ con cũng đã dày công báo bổ..

Bởi vậy cho nên:

Vì công lao khổ, ơn huệ thưởng ban, hứng cảnh tiêu diêu, sắc son đã rõ. Miên Cực Lạc xin hương hồn Cao Thượng Phẩm chứng lòng đơn cho các bạn tại tiền, trước Linh toà cả chức sắc Hiệp Thiên, đảng Tam Bửu ngộ đến ơn tri ngộ.

*Ngày 8-3-1929
Chức sắc Hiệp Thiên Đài*

ĐIỀU CAO THƯỢNG PHẨM

Quý ông, Quý bà, chư Đạo hữu lưỡng phái,

Ngày mừng một tháng này, vì phận sự tôi phải đi Nha Môn, qua mừng 2 tôi đi Vũng Liêm cùng Hiền Hữu Ngọc Trang Thanh.

Lúc thượng lộ lòng tôi buồn bực không kể xiết, tôi thăm hỏi, mình đi lo việc Đạo cơ sao không được vui như mấy lần khác.

Sáu giờ rưỡi chiều tới Thánh Thất Vũng Liêm có Hiền Hữu Thái Thơ Thanh, Thượng Giảng Thanh, Thượng Lâm Thanh, hành lễ vừa rồi chạy ra liền nói:

THƯỢNG PHẨM DÉCÉDÉ (chết)

Nghe qua dường như sấm nổ, người đầu gan sắt dạ đồng, nghe tin cũng bắt động lòng thương xót, hướng chỉ tôi cùng Đức Cao Thượng Phẩm trong mấy năm dư cùng nhau keo sơn gắn chặt, thọ Thánh chỉ của Đức Chí Tôn phổ thông Đại Đạo Tam Kỳ.

Nay người ly trần, cõi hạc về quê, kẻ nhơn thế còn lo độ chúng, khiến cho tôi nghĩ nhiều bậc công hầu vương bá tài bực biết bao mà Trời không ngó cũng chác sầu tây. Nầy một đấng hiền lương Đạo Đức, chừng Trời kêu đến phải mau hồi cựu vị. Ấy chỉ rõ quyền Chí Tôn rất lớn, vô cực vô đại mà thương hại cho những người vô đạo đức, không suy xét lời Thánh “*Vạn ban đô thị mạng, bán điểm bất vô nhân*”.

Ấy chỉ rõ Thiên cơ.

Thời kỳ này Thầy lập Đạo vô vi hồi chưa khai Đạo nhưn sanh còn phàm tục, nên mượn xác phàm của tín đồ đặng độ rồi chúng sanh, nay Đạo thành có người lập đặng chí thánh, Thượng Phẩm là Đạo phải trở lại Thiêng Liêng chi vị, nơi trần thế đây mà làm cho người tâm thành trí vẹn, may chút nữa phải mỗi lòng đạo đức.

Than ôi! Một năm qua rồi, nhìn Thánh Địa như cảnh sầu bi, xem nền Đạo giống nhà vô chủ.

Kìa cây sầu lá ú, nọ cỏ úa sương gieo.

Thiên ý muốn một điều là phải ăn năn sám hối, ai có lỗi mau mau tự cải, lập từ bi nhịn nhục nhau thì Đạo mới hoà.

Thầy chỉ rõ Thiên cơ đã định, đều cũng kết cuộc tương thân, tương ái.

Tuy Thượng Phẩm về cùng Thầy là nơi phước hạnh không chi sánh kịp, Non chiều phụng gáy, động Thánh qui châu, là nơi u nhàn cực lạc, song nhìn còn tại thế.

Một Từ Huyền bóng xế trăng lờ, lại gặp cuộc mẹ già ngồi khóc trẻ, nhớ con trẻ biết bao tình thắm thiết vợ hiền lương rẽ bạn giữa đường, cuộc gia thế trăm bề quạnh quẽ.

Không xiết nỗi thương.

Ôi! Chiếc nạn kêu thu cũng là một cảnh sầu bi nơi trầm luân khổ hải này, một con thơ còn bơ vơ nơi đất khách, sau dấu bước đặng thang mây, vinh qui bái tổ, ôm cái tháp này khóc than, chớ cha hiền đà cõi hạc qui tiên.

Mẹ goá con cô, trăm bề eo hẹp...ấy giương nâu sông chập chông trên một nền nhà đạo đức.

Đạo lập thành, người chí thánh đâu nở ngó lơ.

Hỡi ơi!!! Thương thay!!!

*Thượng Đẩu Sư
Thượng Trung Nhứt*

Toà Thánh Tây Ninh Le 16 Avril 1929

Ngày 7 tháng 3 Kỷ Tỵ (giờ Tý)

Thầy các con,

Mỹ Ngọc! Kêu mấy anh con, kêu nữ phái vì chúng nó vái ở dưới tội nghiệp. Thầy đã nói rõ rằng: Thượng Phẩm phải về Thầy trước các con nhưng mà hại thay! Vì biếng nhác các con không đọc Thánh Ngôn của Thầy mà kiểm hiểu.

Tắc! Con có nhớ Thầy nói với các con rằng: Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại Thiêng Liêng chi vị, thì ai đem các chơn hồn các con vào cửa Thiên giùm đó con, lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh thay mặt cho Thầy nơi thế này về phần Đồi còn phần Đạo cũng có đôi đứa con mới đặng cho, cười ...

Con đừng phiền mà trách mấy anh con, nhứt là đừng nói rằng: Chúng nó giết Thượng Phẩm nghe, vì Thiên cơ đã định các con chi mà hờn trách lẫn nhau.

Thơ! Con phải xây cái tháp của Thượng Phẩm phía trước cây ba nhánh, phải day mặt về Đông, giống như ngó vào Điện mà hầu Thầy vậy. Song, ba tầng phải lợp ngói như nóc Chùa của Đường Nhưn vậy nghe.

Đừng làm như cái tháp của Bảo Đạo, vì hai đứa phẩm vị khác nhau, chung quanh bát quái, phải làm như hình có cột tại chính giữa tháp (*Chính giữa tháp trên nóc có làm mặt kiếng là làm cái bầu có để mặt kiếng*

đặng cho nhứt quang giọi tới Liên Đài, phải làm cái bầu cho lớn đặng để mặt kiếng lớn mới được.) phải có lỗ cho nhứt quang giọi tới Liên Đài.

Các con sẽ bị Thái Bạch quở phạt liệu lấy mà sửa mình, phải tùy theo lệnh dạy của nó, đặng nó giảm nộ chút ít nghe.

Thầy thăng.

Le 18 Avril 1929 (Ngày 9 tháng 3 Kỷ Tỵ)

LÝ GIÁO TÔNG

Chào chư Hiền Hữu.

Hộ Pháp! Hiền Hữu nói cùng chư Chức sắc Cửu Trùng Đài rằng: Lão có gặp Thượng Phẩm trước Linh Tiêu Điện, nhưng Người mắc lo kiến diện, nên chưa nói chi đặng với Lão hết, vậy đợi vài ba tuần nữa Lão sẽ phán định.

Hương Thanh! Hiền Muội đặng lên nghe Lão dạy mà thôi, Lão đợi, chào Hiền Muội.

Thượng Phẩm xin tha thứ lỗi của nữ phái nhưng Lão chẳng trọn nhận.

Lão phạt cả Chức Sắc nữ phái một tuần cấm phòng, còn Hiền Muội thì Lão biếm quở vì không lo dạy dỗ điều đình, song cho thăng lên Chánh Phối Sư cho có quyền sửa trị nữ phái, nhưng mà buộc còn phải tùng lệnh Đâu Sư.

Thấy thân thảm cảnh của Hiền Muội Hương Hiếu, Lão để lời chia buồn sốt thảm cùng Hiền Muội đó.

Cái sự hằng sống chẳng phải tại thế này, xin Hiền

Muội khá nhớ.

Thăng

Toà Thánh Tây Ninh, Le 18-4-1929 (9-3-Kỷ Tỵ)

THẤY Các concười...

Ậy! Cũng tại Thầy mà các con lộn xộn cùng nhau nữa há?

Cười ...Thơ! Con cũng phải mà Bính cũng phải, lỗi ấy nơi Thầy.

Bính! Chớ chi con lấy năm lần chín thì con đã trúng rồi đó, con lại sợ Thăng ... Sang đứng cận đường, song cũng còn xa đó con không hề gì.

Hai con muốn đem vào cây ba nhánh một chút nữa càng tốt, nhưng đã lỡ rồi cứ để vậy.

Tương! Thầy dặn con như có thể ngày mùng 8 tháng tới về Toà Thánh Thầy dạy việc nghe.

Lịch, con từ đây phải ở Toà Thánh nghe.

Thơ! Phải cầu Thái Bạch nhứt là phải có Chức sắc Cửu Trùng Đài cho nó phán dạy nghe con.

Thăng.

THẢO XÁ HIÊN CUNG

Ngày 22 tháng 10 Kỷ Tỵ (21-11-1929)

Thầy các con

Điều! Biểu mẹ con đứng dậy, Thầy lấy làm đau đớn. Thầy thấy con chịu khổ hạnh vì Thầy

Hiếu! Con đã nhiều phen khóc lóc, Thầy thê thảm

muôn phần song thấy thiên cơ đã định, ngày hội hiệp con mới hiểu đặng mà đem dạ thương Thầy. Con ôi! Cái tình thâm xác thật là thế nào con định thử tình Thiêng Liêng ra bao nả? Thầy chỉ đợi các con mà các con chẳng nhớ đến, Thầy vì nóng lòng gặp nhau nên mỗi phen đặng thế Thầy tức cấp đem về, con đã rõ thấy cõi trần này biết bao khổ não đầy đọa các con. Thầy đến rước các con cũng bởi thấy khổ mà cảm lòng không đặng. Vậy con Hiếu! Con gắng suy nghĩ lời Thầy mà giải lòng phiền muộn, hầu lo thủ hiếu cho tròn, phận mẹ già ác xế đầu non, con nhớ đến chống con lo báo bổ.

Diêu! Con lo giải khuây mẹ con, chi chi cũng có Thầy giúp sức, con nên gần gũi với em con cho thường, vì nó đã cầu nguyện Thầy như vậy.

Tắc cũng vậy nghe; đừng xao lãng tình đời mới ra người quán chúng, tập nhỏ nhẹ chị em chịu bụng, nên lấy mình làm thế Đạo anh, như gặp con đói khó rách lành, giữ trọn nghĩa để danh lưu hậu thế.

Diêu! Con đã đặng lời châu ngọc của Thầy gắng lo liệu với em giúp nó đặng hoàn toàn trách nhiệm.

Tắc! Con khá nhớ rằng: Đạo đức Thầy dạy dỗ từ thử đủ sức phục người, con chỉ liệu phương hay mà định đoạt, Thầy chỉ cầu con để dạ thương yêu chúng nó kéo tội nghiệp. Con cũng nên giảm bớt tánh cang trường, lấy lòng từ bi mà dạy dỗ nghe con.

Hiếu! Thăng An nó về Thầy không hay chi hết. Con ôi! Muốn đi thì đi, muốn về thì về Thầy không phương cản đặng, kệ kiếp nó. Thầy ban ơn cho các con.

Thăng

Phò loan Năm Kỷ Tỵ (1929)
HỘ PHÁP - VẤN PHÁP

CAO THƯỢNG PHẨM

Em chào anh lớn, Tám và Nghĩa

Em đến đây ngày nay là bạn của anh Lớn và hai em, chớ không phải với danh Thượng Phẩm. Em lấy làm mừng cho anh Lớn ngày nay đã hiểu rõ Thánh ý về làm chủ Toà Thánh, chớ chi buổi trước anh tính đặng như vậy thì nền Đạo đâu đến chình nghiêng và em chắc không đến đối phạm lệnh mà đắc tội cùng Thầy.

Em xin nói rõ song anh Lớn chớ phiền, vì mọi sự cũng do Thiên cơ tiền định. Anh có lúc nghe lời anh Ngọc mà nghi hoặc bụng em, làm cho em bị khảo duyệt mà kỳ trung Anh đặng phải; còn anh Ngọc (Ngọc Lịch Nguyệt) lại bị tội tình cơ mà bị quyền Thiên khiến cái phẩm vị cao trọng, anh Ngọc không rõ giá thì mất vị đã đành nhưng nhờ công lao khai Đạo, em cũng nở ngôi ngó cho đành, nên đặng liệu phương cầu rỗi; anh cũng nên thừa dịp răn he ảnh cho biết ăn năn chừa cải. Xin anh đừng tưởng lầm như em buổi tại thế rằng: Đạo do nơi Anh Ngọc, muôn việc tại Thầy. Anh hỏi thẳng Tám (Hộ Pháp) thì biết, em đã dâng xin Đức Lý Giáo Tông ban luật lệnh cho Anh đủ quyền tuyển chọn Chức Sắc, vậy anh cũng nên để ý dè dặt cho lắm mới trừ diệt đặng những kẻ phá Đạo. Em tưởng Pháp Chánh Truyền dễ thế ban hành sự cao thượng, Đạo chỉ do nơi đó, Thầy thì từ bi đòi phen dung dưỡng, làm cho kẻ Đạo Đức chịu khổ hạnh trăm bề, nhưng em đã đặng lời hứa với Thầy rằng: Từ đây để trọn quyền cho

Đức Lý Giáo Tông định đoạt.

Anh Lớn cũng nên hiệp ý cùng thàng Tám đặng hành chánh y lệnh dạy của Ngài.

Anh cũng nên để trọn quyền hành sự cho Chánh Phối Sư đặng nhẹ bớt cái phần trách nhiệm nặng nề đi, đặng anh lo nhiều điều cao thượng của Đạo hơn nữa, anh nên đem chị về cho thuận thánh ý Thầy và bớt lo điều gia sự.

Mấy vị Thiên Phong vô lực, nhưt là sự ngộ mà nhiều kẻ khác nữa, Đức Lý Giáo Tông sẽ giáng cơ định đoạt. Xin anh Lớn chớ lo, những kẻ phạm tội giải ra Toà Tam Giáo thì Ngài cũng sẽ quyết định. Anh Ngọc lúc nãy nếu biết mình cũng nên ẩn nhẫn đợi đôi lúc nữa sẽ hay miễn đừng gây tội nữa.

Tám! Từ đây em nên nghe lời và bớt tánh nóng nảy đặng giữ phẩm hạnh nghe

Anh Lớn hỏi chi?

Anh Cả trả lời rằng: Qua muốn lo lập Phước Thiện Đường để nuôi mấy người đàn bà goá thủ tiết lo tu mà nghèo, lập như nhà kín (Ermite) của Gia Tô.

Thầy đã tính trước, bằng chẳng vậy phái nữ không tu, em tưởng đẹp lòng Thầy lắm.

Anh lo đặng Học Đường nữa càng tốt, em tưởng đường này thì bốn Đạo ắt đặng ngày ngày nâng cao thêm nữa.

Em rất mừng

Thăng.

Năm Canh Ngọ (1930)

CAO THƯỢNG PHẨM

Chào Anh Ba, em Tám, chị Tư, cô Tư và mấy đứa nhỏ.

Cười ...lâu ngày về người này vái hỏi sự này người kia vái hỏi sự khác, vậy Bản Đạo nói tắt lại rằng bất kỳ là việc gì hễ tâm định thì Thân có ứng thì Thầy giáng, vậy thì lựa điều chi nên và lành thì làm còn điều chi hư và dữ thì chừa.

Sóc! Bản Đạo nhiều phen trông mong săn sóc dạy khuyên mọi kẻ, thấy làm trúng Thánh ý thì mừng, còn đôi phen dạy một đường lại làm một ngã gây tội thêm thì buồn mà biết liệu sao cho cùng tốt, đặng phần này mất phần kia thế thường phải vậy.

Cô Tư, mấy anh, mấy chị, mấy em, mấy cháu và cô đã đặng một phen Bản Đạo giáng thế giao tình, ngày nay mới đặng hiểu nhau, thân mật cùng nhau, cái tình cảnh ấy là giếng Thiêng Liêng cột chặt nghĩa nhau, Bản Đạo tuy sanh thiêng liêng chi vị, nếu kẻ thường khó mà gần đặng mà nay Bản Đạo vì thọ ân nhau mới tận tâm phò hộ ấy vậy Bản Đạo kiếm phương trả nghĩa thì cả thầy cũng nên liệu bề thủ nghĩa.

Bản Đạo ngày này năm rồi chịu đau thảm khó khăn cùng tốt, cái đau đớn ấy vẫn còn trong chơn linh Bản Đạo. Cô Tư có nhớ đêm nay là đêm Bản Đạo nằm trên một cái xe đi chậm chậm trong nhà tịnh về hay chẳng hử?

Bản Đạo nhắc lời nhắc đến, hôm nay đã toại chí thung dung chọc chi thêm đau dạ, Bản Đạo có ý nói rằng

mảnh thân phàm xác thịt chẳng mùi vị chi cả nên khó
ngừa lòng, lấy tình thâm làm của báu.

Tám khóc chi mà (Tám Hoa khóc).

Hộ Pháp! Em đã đặng lời Thầy sờ cây, xin em lấy dạ
từ bi mà cứu độ, vì trong phần phạm tội kẻ ứng thì ít, kẻ
toan thì nhiều, rồi đây em sẽ thấy rõ, rán dần lòng. Qua
không ép em, tự em quan sát.

Anh Ba! Xin rán làm thế nào cho xứng phận kéo tội
nghiệp nghe, cái địa vị mình phải ra cao trọng mới thoát
tay thế khổ, xin rán hiểu.

Thăng

LỜI THUYẾT MINH CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Trong dịp lễ kỷ niệm Đức Cao Thượng Phẩm, ngày
mùng 1 tháng 3 năm Canh Ngọ (1930)

Mỗi một năm ngày Vía của Đức Cao Thượng Phẩm,
Bản Đạo lấy làm vui thấy con cái của Đức Chí Tôn nam
cũng vậy nữ cũng vậy, trọn tâm yêu ái, như là cái mừng
của Bản Đạo hơn hết là ngày Vía của Ngài cả con cái của
Chí Tôn còn gìn giữ và thương yêu ấy như buổi sanh tiền
kia vậy.

Sự thật, từ cổ chí kim, Bản Đạo tưởng không có nền
Tôn Giáo nào mà được hưởng một đặc ân thiêng liêng của
Đức Chí Tôn như nền Đạo Cao Đài, Bản Đạo đoán lại
những sứ mạng thiêng liêng của Ngài, những đặc sứ sai
đến thế này đặng thay thế hình ảnh của Ngài hầu chia
đau sót khổ cùng con cái khổ não của Ngài như thế này.

Chúng ta có thể nói, các Đấng Thiêng Liêng đã làm
bạn với các sắc dân, như là Huỳnh tộc của chúng ta tưởng
cả thầy con cái Đức Chí Tôn đều biết danh giá của Bát
Tiên là thế nào?

Ngộ nghĩnh thay! Đức Chí Tôn làm thế nào mà
chư vị Đại Tiên ấy ra đảm nhiệm sứ mạng Thiêng Liêng
đến đặng tạo dựng cái nền tôn giáo của Ngài, Đức Hồn
Chung Ly tức nhiên cái ngươn linh của Đức Cao Thượng
Phẩm đó vậy.

Nên giờ phút này Bản Đạo nhớ đến có mấy may ân
hận cơ huyền diệu của Ngài cầm trong tay tạo Đạo không
còn nữa, thành thử không có cây cơ thứ nhì.

Nói thật ra, cái cơ Phong Thánh, cơ lập Thánh, cơ
truyền giáo Ngài đã đem theo, nên ngày giờ này thăng có
cơ Phong Thánh thì Ngài cậy mượn Cao Tiếp Đạo nâng
loan có Ngài trợ lực, chớ cây cơ Phong Thánh hiển nhiên
giờ phút này không còn tồn tại, cái tiếc của bản Đạo hay
chẳng là điều đó.

BÀI GIẢNG ĐẠO CỦA ÔNG TIẾP PHÁP THUYẾT TẠI ĐỀN THÁNH

ĐÊM 30 RẠNG MÙNG 1 THÁNG 3 NĂM NHÂM DẦN (1962)
TRONG DỊP VÍA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM.

Kính thưa chư Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu,
lưỡng phái.

Hôm nay là ngày vía của Đức Cao Thượng Phẩm,

chúng tôi xin nhắc tiểu sử của Ngài, âu cũng là dịp xưng tụng công đức của người quá cố và cũng ôn lại cái đại chí của người tu hành để làm gương cho đoàn hậu tấn.

Hồi tưởng lại, kể từ ngày mừng 6 tháng 6 Ất Sửu nhằm ngày 26-7-1925 tại tư gia của Ngài ở Sài Gòn, thường có năm ba người bạn nhóm họp xây bàn, thông công với các vong linh để xướng họa thi phú. Vì ham mộ văn chương mà những vị ấy tiếp tục xây bàn, kể đến phò cơ chấp bút và sau rốt lập thành một nền Tôn Giáo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Thượng Phẩm là người có đức tin hơn hết.

Lịch trình tiến triển sự phò cơ kể đại lược như vậy:

Nguyên đêm 10 tháng 7 Ất Sửu (1925) tại tư gia của Đức Cao Thượng Phẩm, các anh em cũng xây bàn như thường lệ, thoạt nhiên có Đức Chí Tôn đến, nhưng không xưng tên thiệt mà lại mượn chữ A, Ẫ, Ẫ làm danh hiệu để xưng hô, có lẽ Đức Chí Tôn mượn tên ấy để cho ba người dạn dĩ lần la học hỏi. Đến ngày mừng 1 tháng 11 Ất Sửu nhằm 16-2-1925 Đức Chí Tôn dạy phải lập Đàn cầu Đạo, Đức Thượng Phẩm lập bàn Vọng Thiên tại tư gia của Người ở đường Bourdais Sài Gòn (nay là đường Bác sĩ Calmette).

Cầu Đạo rồi Đức Chí Tôn dạy phải dùng Ngọc Cơ để tiếp xúc với Đức Chí Tôn, thì cái giai đoạn xây bàn đến đây là cao chung.

Từ đó, những vị đã theo xây bàn trước kia lại dùng lối phò cơ để học hỏi, mãi đến đêm 24-12-1925 dương lịch lễ Chúa Giáng Sinh thì Đức Chí Tôn giáng cơ dạy như vậy:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG
ĐẠI BỐ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

*“Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mẫu rười khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”*

Đêm nay 25-12 phải vui mừng, vì đó là ngày Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây, Ta rất vui lòng mà đặng thấy Đệ Tử kính mến Ta như vậy, nhà nầy sẽ đầy ân đức Ta.

Nhà nầy mà Đức Chí Tôn nói là tư gia của Đức Thượng Phẩm, khi Đức Chí Tôn thăng rồi, người người nhìn nhau với một vẻ ngạc nhiên vừa mừng vừa sợ.

Thì té ra sự xây bàn phò cơ từ trước đến nay không phải là việc của người phạm tiêu khiến ngày giờ mà thật là việc của Trời khai Đạo. Sự phổ độ khởi đầu từ đó, người nhập môn càng ngày càng thêm đông.

Đến ngày 14 tháng 10 Bính Dần, nhằm ngày 18-11-1926 Đức Chí Tôn dạy thiết Đại lễ Khai Đạo chánh thức tại Từ Lâm Tự tỉnh Tây Ninh, đồng thời Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền phong vị cho Chức sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Đức Chí Tôn dạy nhóm Hội Thánh lập luật, vậy sau ba tháng Đại Hội, Đạo đã có Pháp, có luật thì nghiêm nhiên Đạo thành một nền Tôn giáo danh gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Từ đó Đức Cao Thượng Phẩm xin nghỉ làm việc đời để có rộng ngày giờ hành Đạo, thành thử khi Tòa Thánh dời vô làng Long Thành là Thánh Địa bây giờ, trong hàng

Chức sắc HTĐ duy có Đức Cao Thượng Phẩm phế đời trước hết, Ngài thay mặt cho tất cả anh em Hiệp Thiên Đài cộng tác với Cửu Trùng Đài phá rừng cát Toà Thánh tạm.

Trong trường công quả, Đức Thượng Phẩm rất tận tâm, Ngài quyết chỉ góp công vào sự kiến tạo một nền Đại Đạo tại xứ Việt Nam, nhưng trong thời gian phục vụ, Đức Ngài phải chịu nhiều phen thử thách, lắm khi Ngài muốn ngã lòng, nhưng nhờ tinh thần vững chắc rồi cũng vượt qua, thật đúng lời cổ nhơn nói:

*“Đạo cao nhứt xích, ma cao nhứt trường
Đạo cao nhứt trường, ma thượng đầu nhơn”*

Nghĩa là Đạo cao một thước thì ma cao một trường, Đạo cao một trường thì ma cao khỏi đầu người.

Nhưng than ôi! Thiên số nan đào, rồi Ngài lâm bệnh maiō đến ngày mùng 1 tháng 3 Kỷ Tỵ (1929) thì Ngài qui Tiên, năm ấy Ngài được 42 tuổi.

Nói tóm lại, đời của Đức Cao Thượng Phẩm lúc tuổi xuân là một vị công chức của Chánh phủ Pháp, khi vào Đạo là một vị Đại Thiên Phong nơi Đài Hiệp Thiên, ngày công viên quả mãn đặc vị “Kim Tiên” thật công trình cần lao khó nhọc không uống.

Nay Đức Cao Thượng Phẩm thuộc về người Thiêng Liêng thì Ngài lại có nhiệm vụ “cứu rỗi phần hồn của chúng sanh”. Trong tay Ngài sẵn có hai món cổ pháp là “Long Tu Phiến” và “Phất chủ”. Thiết tưởng chúng ta nên bàn qua cái sử dụng của hai món cổ pháp ấy cho rõ.

Long Tu Phiến - về Pháp thể thì dùng 36 lông cò trắng kết thành một cây quạt, còn về Pháp linh thì Đức Cao thượng Phẩm giáng cơ dạy như vậy:

“Long Tu Phiến là cây quạt do điển khí của Tam Thập Lục Thiên kết thành, quạt ấy tiết ra một điển lực có ảnh hưởng đến cuộc tấn hoá của quần linh. Chơn thần nào trong sạch thì nương theo đó mà siêu nhập Cực Lạc Thế Giới.

Trái lại, chơn thần nào luyến ái tà mị thì lánh xa mà đi lần đến U Minh cảnh giới. Cả cơ “thu” và “đẩy” của Long Tu Phiến với chơn thần đều do luật “đồng khí tương cầu” mà thành tựu. Nghĩa là chơn thần đạo đức thì Long Tu Phiến hấp dẫn đến gần và đưa vào Cực Lạc Thế Giới còn chơn thần trọng trước thì Long Tu Phiến đẩy ra xa và lần hồi đi đến cảnh U Minh đen tối.”

Phất Chủ - Phất chủ là điển khí của Thất Bửu Điều Trì kết hợp cùng để trau rửa Chơn Thần trở nên thanh khiết

Đó là tiểu sử của Đức Cao Thượng Phẩm, chúng ta là đoàn em cũng nên noi gương của người anh mà lần bước trên đường hành Đạo.

TIẾP PHÁP

BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA ÔNG HIỂN PHÁP NHƠN NGÀY VÍA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

MÙNG 1 THÁNG 3 QUÝ MÃO (1963)

Kính thưa Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu lưỡng phái.

Nhơn ngày vía Đức Cao Thượng Phẩm, tôi xin lược thuật lịch sử của Người như sau đây

Toàn thể Đạo Cao Đài đều rõ biết mỗi Đạo này do nơi nào mà xuất hiện.

Nguyên buổi ban sơ vào năm Ất Sửu (1925) ông Cao Quỳnh Cư (tức Thượng Phẩm) đang làm một công chức của Chánh phủ Pháp thường tới lui chơi với ông Cao Hoài Sang (tức Thượng Sanh) và ông Phạm Công Tắc (tức là Hộ Pháp) hai ông sau này cũng là công chức. Trong năm ấy tại thủ đô Sài gòn, việc xây bản là sai ma rất thịnh hành.

Ông Cao Quỳnh Cư cũng vì sự háo kỳ, đề nghị cùng hai ông bạn kia xây bàn mời các vong linh về hỏi việc và làm thi chơi. Ban đầu các vong linh về làm thi họa vắn, làm cho mấy ông thích chí, vì có nhiều bài thi xuất sắc và cảm kích lạ thường. Lần lần mấy ông được tiếp xúc với mấy vị cao nhân, rồi đến lượt Đức Chí Tôn giáng dưới danh hiệu A, Ẫ, Ầ cố ý diu độ mấy ông nhứt là ông Cao Quỳnh Cư, vì cuộc xây bàn tổ chức tại nhà ông này.

Nhơn dịp lễ Giáng Sinh Đức Chúa Giê-Su (đêm 24 rạng 25-12-1925) Đức Chí Tôn đến xưng chánh danh “Ngọc Hoàng Thượng Đế” viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương và cho bài thi sau này.

*“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền
Vui lòng tu niệm hưởng ân thiên
Đạo mẫu rười khắp nơi trần thế
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”*

Ngài dạy luôn rằng: “đêm nay phải vui mừng vì là ngày Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

Theo lời Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm là chơn linh Hồn Chung Ly, một vị Đại Tiên trong Bát Tiên, lãnh sứ mạng của Chí Tôn đến tạo dựng nền Tôn

giáo tại thế này. Người cùng Đức Hộ Pháp hợp thành cặp cơ Phong Thánh lập Pháp Chánh Truyền và Tân Luật để làm hiến chương cho nền Quốc Đạo.

Chúng ta phải nhìn nhận đầu công khai Đạo của Đức Cao Thượng Phẩm vì nếu thiếu bàn tay xây dựng của Người để chấp cơ cùng Đức Hộ Pháp thì:

- *Đâu có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*
- *Đâu có Chúc Sắc Thiên Phong Nam Nữ*
- *Đâu có Hội Thánh và các cơ quan trong Đạo*
- *Đâu có Pháp Chánh Truyền và Tân Luật*
- *Đâu có Đại nghiệp hiện giờ cho hơn sanh thừa hưởng.*

Đức Cao Thượng Phẩm có tánh cao thượng và cương quyết nên khi nhận chơn được mỗi Đạo Trời thì Người nghe theo tiếng gọi Thiêng liêng phể đời hành Đạo liên, mặc dù lúc đó ông đang là một vị công chức.

Tuy Đạo khai ngày 14 tháng 10 Bính Dần (1926) mà thực sự Đức Cao Thượng Phẩm đã ngộ Đạo từ năm Ất Sửu (1925) vì các Đấng đã mượn bàn tay người mà mở Đạo bằng cách xây bàn từ năm ấy.

Đức Cao Thượng Phẩm về hành Đạo tại chùa Gò Kén hơn ba tháng, từ 14-10 Bính dần (1926) đến 20-2 Đinh Mão (23-3-1927) thì dời chùa về đất mới mua tại Toà Thánh hiện thời.

Lúc mới dời về đây, Chúc Sắc chưa có mấy người thì việc phá rừng dọn đất, tạo tác và kiến trúc Đền Thánh tạm cùng các cơ sở khác đều do một tay Đức Cao Thượng Phẩm chỉ huy xây dựng.

Sau 4 năm tận tụy với Đạo, Người bị một cơn khảo đảo rất lớn làm cho hết sức buồn tủi, nếu không vì Thầy vì Đạo thì có thể trở ra mặt thể mà chớ.

Đối với người hiểu Đạo, thì việc khảo đạo thử thách là việc thường không chi lạ, các vị giáo chủ kia cũng không tránh khỏi sự thử thách. Hễ bị khảo nhiều thì công đức càng cao, nên ngày nay Đức Cao Thượng Phẩm được toàn Đạo kính mến xưng tụng công Đức và được hưởng ân huệ Đức Chí Tôn rước về Thiêng Liêng vị để đem các chơn hồn vào cửa Thiên như lời Thánh Giáo của Đức Chí Tôn ngày 7-3-năm Kỷ Tỵ (1929) dạy rằng:

“Các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt cho Thầy nơi thế này về phân đời, còn phần Đạo nơi cõi Thiêng Liêng cũng phải có đời đưa con mới đặng cho”.

Đó là bằng chứng cụ thể cho chúng ta thấy rằng: Nếu chúng ta hết lòng vì Đạo thì phần thưởng Thiêng Liêng không mất, ấy là công bình Thiên Đạo vậy.

* * *

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Nhị Thập Thất Niên)

Toà Thánh Tây Ninh

Bộ Pháp Chánh, đêm 25 tháng 01-Nhâm Thìn

(20-02-1952)

CAO THƯỢNG PHẨM

Bản Đạo chào mấy em

Đêm nay Bản Đạo giảng về Thế Đạo là gì?

Hắn mấy em đã rõ đại cương về Thế Đạo là gì?

Nam thì Tam Cang Ngũ Thường; Nữ thì Tam Tòng Tứ Đức song đó chỉ là thể của Nhơn Đạo hữu hình mà thôi. Nếu mấy em hằng ngày tâm niệm có bấy nhiêu thì làm sao cho trọn vẹn được. Trong Thế Đạo phải phân tách ra làm hai pháp lý.

Một là Thế pháp Thế Đạo

Hai là Bí pháp Thế Đạo

Tam Cang Ngũ Thường, Tam Tòng Tứ Đức là thể đặng làm sở hành cho mặt thế pháp Thế Đạo mà thôi. Lấy đó làm chánh đề mà đi. Bây giờ muốn giữ Tam Cang phải làm thế nào?

QUÂN THẦN CANG: Vua là kẻ chăn dân, vậy bốn phận ấy là phải lập trên những hàng tàng để cứu giúp cho dân khỏi điều thống khổ. Ấy là công việc của Cơ Quan Phước Thiện bây giờ đó. Tôi phải tỏ dạ trung thành đặng vừa giúp vua mà làm cho bá tánh an cư lạc nghiệp tức là bốn phận của hàng Thánh Thế đó vậy.

PHỤ TỬ CANG: Cha là người thay quyền Chí Tôn trong một tiểu gia đình tức nhiên phải biết mình là bốn phận giáo hoá dưỡng dục tức nhiên một Hội Thánh nhỏ trong một gia đình. Vậy con phải trọn hiếu, tức nhiên là không điều nhục Tổ hủ Tông, tức nhiên là bốn phận một tín đồ hay nói đúng hơn nữa là một môn đệ xứng đáng của Chí Tôn vậy.

PHU THÊ CANG: Chồng là người cầm lái giữ lái đặng đưa một tiểu gia đình đến chỗ đạo đức thanh bạch, tức nhiên là bốn phận của Cơ Quan Hành Chánh đó. Vợ là người tòng theo chồng để giúp an sự nghiệp, tạo nên hạnh phúc gia đình, tức nhiên bốn phận của Bảo Cô đã hẳn.

*** Về Ngũ Thường thì**

NHƠN: Là phải biết nghĩa đồng sanh, biết tình đồng hưởng âm dương chi khí, chẳng để lòng sái loạn chơn truyền, tức nhiên là phải trọn vâng theo luật công bình bác ái.

NGHĨA: Là phải biết trọn phần mình để tạo nên danh trọng giá cao, tức nhiên là phải giữ nên phẩm hạnh mà nhìn rõ của chung đồng hưởng.

LỄ: Là giữ hạnh nét đúng đắn để tạo nên một nhơn phẩm biết nhường, biết nhịn, tức nhiên là phải giữ trọn hạnh Đạo đó.

TRÍ: Là phải thông hiểu việc thế mà đi, không để tên tuổi phải lời chê tiếng nhẽ, tức nhiên là phải trọn vâng luật pháp chơn truyền đó vậy.

TÍN: Là phải đúng lời hứa hẹn, tức là phải danh chánh ngôn thuận, thuyết hành phải được giống in nhau, tức nhiên là phải trọn thệ đó.

Đó là mặt Thế Pháp Thế Đạo, còn mặt Bí Pháp Thế Đạo là phương tâm ra định hướng để vẹn giữ Tam Cang Ngũ Thường, tức nhiên là trọn phần Nhơn Đạo. Ấy là kết quả do Thế Pháp mà nên. Nói chung về Bí Pháp Thế Đạo là phương giúp đời an nhàn đạo đức chớ chẳng chi.

*** Về Tam Tòng Tứ Đức là về phần của nữ phái**

TÙNG PHỤ: Như người con phải giữ trọn tiết trinh, cũng như kẻ tín đồ giữ tròn danh Đạo.

TÙNG PHỤ: Như bóng với hình, tức nhiên phải ví mình như một trong Thánh Thể tùng Hội Thánh vậy.

TÙNG TỬ: Là phải vì đám hậu sanh mà quên mình đặng tạo nên sự nghiệp tương lai cho chúng, tức nhiên là

bốn phận của chức sắc vậy.

CÔNG NGÔN DUNG HẠNH: Tức là việc làm cho nhơn sanh thoát khổ, lời nói để đưa đường giáo hoá, hành vi cử chỉ để treo gương mặt thế, tức là phải biết nâng cao giá trị của Thánh thể Chí Tôn, nét na đảm thắm, giữ trọn thương yêu, tức nhiên là làm nên móng cho Đại Đồng Thế Giới.

Đó là Thế Pháp. Kẻ đã trọn về mặt Thế Pháp tức nhiên hiểu biết Bí Pháp không chỉ lạ hơn là phương pháp bí yếu nâng cao giá trị cho Thế Đạo, nói rõ hơn nữa là làm cho Đời trở nên tận thiện tận Mỹ. Nói theo nhơn sanh triết lý thì Pháp là kế hoạch nâng cao đời sống trong Nhân Nghĩa đó vậy.

Mấy em đã rõ chưa, Bản Đạo kiếu.

PHẦN THỨ HAI
BÀ NỮ ĐẦU SƯ HƯƠNG HIẾU

- ★ Chương I: Tiểu sử bà Nữ Đầu Sư
- ★ Chương II: Tự thuật của bà Đầu Sư

ĐẦU SƯ ĐƯỜNG HUỆ THÔNG BỔNG ĐẢO
NỮ PHÁI QUÁN ÂM KIẾN PHẬT ĐÀI

CHƯƠNG I TIỂU SỬ NỮ ĐẦU SƯ HƯƠNG HIẾU

I. – PHẦN ĐỜI:

Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu qui danh là Nguyễn Thị Hiếu sinh năm 1886 tại Đakao Sài Gòn, bà còn có tên là Hương. Thân sinh là ông Nguyễn Văn Niệm và thân mẫu là bà Trần Thị Huệ.

Khi lên 7 tuổi thân mẫu bà cho bà vào học trường Nhà Trắng (Sài Gòn). Năm 17 tuổi thì học nữ công rồi sánh duyên với ông Cao Quỳnh Cư (tức Cao Thượng Thắm) năm 21 tuổi. Hai năm sau bà sanh hạ 1 trai tên là Cao Quỳnh An du học và mất tại Pháp.

II. – PHẦN ĐẠO:

Năm 1925 Đức Chí Tôn khai Đạo, buổi đầu chưa có Thánh Thất, nên dùng nhà bà làm nơi thờ phượng. Khi cấu cơ bà giữ phần ghi chép Thánh giáo và Đức Cao Thượng Phẩm chấm câu (1925-1926).

Đến tháng 3 năm Bính Dần, Đức Chí Tôn giảng cơ dạy bà may Thiên phục Giáo Tông cho ông Ngô Văn Chiêu, Đầu sư Thượng Trung Nhật và quý chức sắc Hiệp Thiên Đài. Đến 14-1-Đinh Mão (15-2-1927) bà thọ Thiên ân Giáo sư Nữ Phái.

Khi dời Thánh Thất về làng Long Thành, bà lo việc trừ phùng. Bà đã ghi lại trong “ĐẠO SỬ XÂY BÀN” như sau:

“Tôi nhớ lại mỗi buổi sáng tôi đi chợ Tây Ninh với

chiếc xe ngựa đặng mua đồ ăn, đường xá vắng bóng người, hai vệ đường cây che rậm rạp, heo rừng và nai rừng thường kiếm ăn. Một hôm tôi đến Trảng Tròn thấy thấy 1 con ngựa bị cạp ăn mất nửa con, nhưng gì quá lo cho Đạo mà bớt sự sợ hiểm nghèo”. Một đời tận tụy vì Đạo, Bà phải đoạn trường, vì chồng là Cao Quỳnh Cư qua đời rồi con trai là Cao Quỳnh An bên Pháp chết, kể đến thân mẫu cũng qui Tiên.

Nỗi lo phần nhân đạo vừa xong, năm Canh Ngũ (1930) bà bắt đầu đi hành Đạo tỉnh Sa Đéc kiêm luôn tỉnh Thủ Dầu Một (Bình Dương). Đến năm 1934, bà lãnh dạy Giáo nhi, năm sau thăng phẩm Phối Sư. Năm 1941 Pháp chiếm Toà Thánh bà về Thảo Xá Hiền Cung và năm sau xuống Sài Gòn hiệp tác với hãng tàu Nitinan để lo về mặt Đạo.

Năm 1946 nền Đạo phục hưng, bà lãnh chương quản Ba viện: Lại viện, Lễ viện, Hoà viện Nữ phái ngày 21-9-Bính Tuất (15-10-1946). Đến ngày 16-11-Canh Dần (22-12-1950) bà được thăng phẩm Chánh Phối Sư rồi thăng lên Đầu Sư do Thánh lệnh số 01/TL ngày 24-10-Mậu Thân (13-12-1968) và qui vị lúc 14g ngày 11-5-Tân Hợi (3-6-1971) tại Nữ Đầu Sư Đường.

Bà có lưu lại bài thi để thài dâng lễ bà:

THI

*Tu hành gắng chí lập công
Đến buổi chung qui hưởng phúc hồng
Cửa Đạo gay go đường khổ hạnh
Đường Tiên nhàn rãi bước thong dong
Lợi danh ví muốn cho đầy đủ*

*Tội lỗi càng thêm nổi chất chồng
Cuộc thế chẳng qua trò mộng ảo
Ngày về nhắm mắt nằm tay không.*

Đối với nền Đại Đạo, bà Đầu Sư Hương Hiếu là đệ nhị Đầu Sư, sau Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh. Thực tế bà là Nữ Đầu Sư đầu tiên ngự nơi Nữ Đầu Sư Đường, Chương quản Nữ Phái Cửu Trùng Đài. Thế nên, năm 1970 Hiến tài Trần Văn Rạng đến Nữ Đầu Sư Đường thăm bà và tặng đôi câu liễn:

***Đầu sư Đường huệ thông Bồng Đảo
Nữ phái quán âm kiến Phật Đài***

Bà là Nữ môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, là điển ký ghi Thánh giáo buổi đầu (in thành quyển Đạo Sử I, II) nên Đức Chí Tôn rất ưu ái, giảng dạy bà:

*Trước vốn yêu, nay cũng yêu
Con gái Út, có bao nhiêu
Khuyên con lòng như vậy mãi
Cái mến con, thương Thầy nhiều.*

Sau đây là phần tuyên dương công nghiệp của Bà Nữ Đầu Sư nhân cuộc lễ tấn phong Bà tại Đền Thánh vào ngày 18 tháng 11 Mậu Thân (1968)

Đức Thượng Sanh tuyên đọc:

“Kính thưa Hội Thánh Lương Đài Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Hội Thánh Phước Thiện.

Kính thưa chư Chức Sắc Lương Phái

Hôm nay là ngày Lễ tấn phong Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu, thọ Thiên ân Đầu Sư chánh vị Nữ phái do

Thánh giáo của Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm tại Cung Đạo đêm 20 tháng 10 Mậu Thân (9-12-1968).

Lễ lập thế đã cử hành xong, từ đây Chức sắc Nữ Phái CTD đã có vị Đầu sự cầm quyền điều khiển dùi dắt trên đường Thánh Đức để trau giồi đạo hạnh, lập chí vị tha cho xứng đáng là bậc Nữ Thánh hơn trong cửa Đại Đạo.

Đức Lý Đại Tiên ban ân huệ cho bà Nguyễn Hương Hiếu, thật là một sự thăng thưởng công minh và một khích lệ lớn lao cho toàn thể Nữ phái.

Trên đường lập vị, bà Nguyễn Hương Hiếu là Chức sắc Nữ phái duy nhất đã đạt tới phẩm vị tối cao với một công nghiệp có thể nói là phi thường và một tinh thần phục vụ đáng kính phục.

Bà là một tín đồ Cao Đài trước khi Đạo Cao Đài chính thức ra đời, một Nữ Chức Sắc đầu tiên đã có mặt trong đêm 3 ông Cự, Tắc, Sang họp nhau chơi xây bàn và tiếp xúc được với các chơn linh cõi vô hình, tức là đêm 7 tháng 6 Ất Sửu (dl 27-7-1925)

Từ đó về sau, đêm nào Bà cũng tiếp tay với 3 vị kể trên để chép thi văn hoặc những câu đàm thoại của các chơn linh. Đến sau có các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ thì Bà lãnh phận sự thơ ký chép Thánh ngôn và tiếp đãi quý khách trong hàng trí thức tới lui ngày càng nhiều để tìm Đạo hoặc chứng kiến sự mâu nhiệm của cơ bút.

Mỗi đêm, Bà phải thức đặng hầu bút trong đàn cơ, xong rồi thì lo lắng bữa ăn giải lao cho 3 vị chủ nhân và quý khách là những bạn thân đến hầu đàn, không quản cực nhọc, không chút than phiền. Nhờ sự giúp sức về tinh thần của Bà mà cuộc chơi xây bàn của 3 ông Cự, Tắc, Sang

đã đưa tới giai đoạn sáng lập nền ĐĐTKPD hiện tại trong nước Việt Nam.

Đức Thượng Phẩm nhờ có người bạn đường đồng tâm nhứt trí như Bà mới phần khởi bỏ cả công danh sự nghiệp lo lập công tạo thành nền tảng của Đạo lúc ban sơ.

Sau ngày Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt gởi tờ Khai Đạo cho quan Thống Đốc Nam Kỳ, số người nhập môn ngày càng thêm đông, công việc của Bà càng thêm nặng nhọc. Mỗi đêm Bà phải ra công dạy mấy chục đồng nhi đọc Kinh cho đúng theo nhịp nhàng và vâng theo lệnh của Đức Chí Tôn, Bà phải lãnh may Thiên phục cho tất cả Chức sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng cho kịp ngày khai Đạo tại chùa Gò Kén.

May Thiên Phục cho Chức sắc do theo Thánh giáo chỉ dạy chẳng phải là một việc dễ dàng ai cũng làm được, nhứt là lúc ban sơ không có một kiểu mẫu nào sẵn, nhưng nhờ Bà có khiếu thông minh, nhờ tài nữ công tinh xảo nên áo mào của phẩm vị nào Bà cũng trù nghĩ may đúng theo Thánh ý Đức Chí Tôn.

Kể đó, vâng theo Thánh giáo đêm 24 tháng 9 Bính Dần (1926) bà phở đời cùng Đức Thượng Phẩm về chùa Từ Lâm Gò Kén, nhằm ngày rằm tháng 10 Bính Dần là ngày thiết Lễ Khai Đạo và ở luôn nơi đó cho tới hơn 3 tháng sau, Bà cùng Đức Thượng Phẩm lo dời chùa về Long Thành Tây Ninh.

Bà góp sức chịu cực khổ lo việc trừ phòng nuôi công quả, tổng số hơn 300, do Đức Thượng Phẩm điều khiển công cuộc phá rừng và lập Thánh Thất tạm nơi vùng đất mới, tức là vùng Nội Ô Thánh Địa hiện tại.

Đầu tiên, bà Nguyễn Hương Hiếu thọ phong chức Giáo Sư tại Từ Lâm Tự Gò Kén ngày 14 tháng Giêng-Đinh Mão (dl 15-2-1927). Đó là đàn cơ thứ nhất phong thưởng cho Nữ Phái.

Qua năm Aát Hợi (1935) bà được thăng phẩm Phối Sư và đến ngày 16 tháng 11 năm Canh Dần (1950) bà được thăng phẩm Chánh Phối Sư, Trưởng quản Lại Viện, Lễ Viện và Hoà Viện Nữ Phái.

Bà hành quyền Chánh Phối Sư trong 18 năm, cho tới ngày 20 tháng 10 Mậu Thân (dl 9-12-1968) Đức Lý Nhất Trấn Oai Nghiêm ban ân huệ cho bà lên Đầu Sư chánh vị.

Một đời tận tụy vì Đạo, vì chúng sanh, hơn 43 năm công nghiệp chịu bao nhiêu gian lao khổ hạnh, chết về mặt đời, sống về mặt Đạo, trải qua nhiều cơn thử thách cay nghiệt, bà phải nát gan bấn ruột, trong lúc người bạn đường đã qui vị, đứa con trai độc nhất lại từ trần bên Pháp quốc, kể ít lâu cụ thân mẫu của bà lại từ già cõi đời. Bà chỉ còn một mảnh thân bơ vơ cô độc trong tình cảnh náo nùng bi đát, để rồi khi nắng sớm mưa chiều, lúc canh tàn đêm lụn, bà không thể ngăn được giọt thấm đầm địa để khóc chồng, khóc con và khóc mẹ.

Đường tử biệt đã làm cho tan nát cảnh gia đình, tất cả hy vọng đều đổ vỡ thì người trong cuộc còn biết trông cậy vào đâu để sống còn trong những chuỗi ngày sầu hận.

Nhưng may thay, nhờ Bà đã thâm nhiễm mùi Đạo, tự biết muôn sự ở đời đều là giả cuộc, kiếp phù sinh như cảnh hoa sớm nở tối tàn, nhất là nhớ lời khuyên nhủ của các vị Tiên Nữ Điều Trì Cung, nên bà tự an ủi lấp thắm vùi sầu, khuây khỏa với tiếng kệ kinh, lấy chữ vị tha làm mục đích, tận tâm phục vụ dắt dìu nữ phái, quyết lòng

hiến cả tâm hồn lẫn xác thân cho nền Đại Đạo.

Vì vậy, sự ban thưởng phẩm vị Đầu Sư cho bà Nguyễn Hương Hiếu thật đúng chỗ và xứng đáng.

Kính thưa hiền tỷ Đầu Sư,

Hiền tỷ đã đạt đến cấp bậc tối cao của Nữ phái CTĐ, đó là một vinh hạnh siêu nhiên mà không có một vinh hạnh nào ở cõi trần này sánh bằng, hiền tỷ có quyền hưởng thụ và hiền tỷ nên vui mừng vì sự ban thưởng cho hiền tỷ là một ân huệ thiêng liêng để đền đáp lại 43 năm công nghiệp và một tấm lòng son sắt vì Đạo, thủy chung như nhứt.

Giờ đây đến lúc thi hành sứ mạng. Hễ phẩm vị càng cao thì trách nhiệm càng nặng, phận sự càng khó khăn.

Nếu không lấy Đạo làm trọng, lấy đức làm căn bản, lấy lễ công làm chuẩn thẳng, lấy cương trực làm đường lối, thì không thể thực hành đúng đắn phận sự.

Phải sợ Đức Chí Tôn và Phật Mẫu hơn sợ mích lòng người thì mới hẳn là vô tư, còn vị ngã cá nhân hơn tôn trọng Luật Đạo thì chẳng phải là tư cách của người cầm quyền. Vì cán cân công bình một khi đã chênh lệch thì đạo đức không còn tồn tại mà việc làm chỉ là tác động quá tầm thường của kẻ phạm tục.

Hiền tỷ đã có nhiều kinh nghiệm trong trách vụ điều khiển Nữ phái, tôi tin chắc là Hiền tỷ có đủ sáng suốt nhận định để nâng cao đời sống tinh thần của Nữ phái và giúp cho Đạo trong sứ mạng cao trọng mà Đức Lý Đại Tiên đã giao cho Hiền tỷ”.

CHƯƠNG II

TỰ SỰ BÀ CHÁNH PHỐI SƯ HƯƠNG HIẾU

Tôi ký tên dưới đây là Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu.

Ngày tháng nhẹ nhàng trôi qua thắm thoát, tuổi Đạo ba mươi mấy năm rồi mà tôi mải lo phục vụ cho nhơn sanh từ buổi trung niên cho đến nay đầu bạc, chưa có thì giờ nhàn rỗi để soạn lại những gì tôi đã làm “Tôi” Trời Phật và Hội Thánh Tây Ninh.

Hôm nay tôi nghĩ rằng “*Quang âm như thạch hóa xá thế vô bá tuế nhơn*”. Vì thế mà tôi viết quyển sách này để nhắc lại kể từ ngày được may duyên sớm gặp nền Đại Đạo cho đến ngày nay tôi bảy mươi ba tuổi, đăng hầu lưu lại trong lúc tôi qui vị cho khỏi mất công quý vị tìm kiếm công quả những ngày tôi hành Đạo tại thế.

Tôi là con của ông Nguyễn Văn Niệm và bà Trần Thị Huệ. Cha mẹ tôi đã khuất hết rồi.

Ngày sanh tôi: Năm Đinh Hợi, Date de naissance 1886 (Lieu de Naissance: Rue Paulbert Dakao Saigon).

Khi tôi mới khai sanh, Bà Nội tôi muốn tổ đầu một nhà đạo đức, nên cha tôi là Nguyễn Văn Niệm, thì Bà Nội tôi đặt tên tôi là Nguyễn Thị Hương, còn Bà Ngoại tôi thì đặt cho tôi là Nguyễn Thị Hiếu.

Cha tôi muốn vừa lòng cả nội ngoại đôi bên, nên khi ở bên nội thì gọi tôi tên Hương mà khi về bên ngoại thì gọi tôi tên Hiếu.

Thân sinh quê quán tại tỉnh Cần Thơ. Thân mẫu ở

miền Gia Định.

Thưở tôi vừa nên 7 tuổi, thân mẫu tôi cho tôi vào học trường Bà Phước (Nhà Trắng) Sài Gòn, đến 17 tuổi cho học nữ công, qua năm 21 tuổi sánh duyên cùng ông Cao Quỳnh Cư ở làng Hiệp Ninh (Tây Ninh), năm 23 tuổi tôi sanh được một trai tên là Cao Quỳnh An.

Đến năm 38 tuổi, gặp thời kỳ Chí Tôn đến khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Một sự ngẫu nhiên của cơ huyền bí mà trước kia ba ông Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh có tính cách Xây Bàn cầu vong để làm thi tiêu khiển, đâu có ngờ là thời kỳ Đức Chí Tôn khai cơ mở Đạo (*Xin xem qua Đạo Mạch Truy Nguyên *1*). Đức Chí Tôn giảng cơ tại nhà tôi trước, đầu tiên ở đường Bourdais số nhà 134 Sài Gòn.

Năm 1925 khai Đạo chưa có Thánh Thất, nên các Đấng Thiêng Liêng dạy tạm dùng nhà tôi để thờ Đức Chí Tôn và Phật Mẫu đặng có nơi cầu cơ dạy Đạo và diu dắt nhơn sanh trong buổi đầu tiên là năm 1925. Đến năm 1926, mới mở Đạo lần tới Tân Kiệm, Tân Định, Lộc Giang, Thủ Đức.

Trong buổi chưa có Ngọc Cơ còn xây bàn, các Đấng giảng dạy Đạo cho Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh thì bàn gõ từ chữ, Đức Thượng Phẩm hô chữ nào thì tôi chép chữ nấy rồi mới ghép lại cho thành văn.

Vì thế mà lúc còn xây bàn, các Đấng giảng cho một bài thi Bát cú hay Tứ cú hoặc dạy việc gì, khi chép xong rồi mới ráp lại một bài thật là lâu lắm, mà mỗi đêm mỗi câu, buổi ấy tôi làm Biên Tập Viên (Thơ Ký) cho các Đấng.

Thi văn của các Đấng dạy Đạo, có nhiều câu văn rất cao kỳ và mâu nhiệm (*xin xem đoạn trước, Tiểu Sử Xây Bàn, thi sẽ rõ*).

Vì thế mà ba ông mê thi văn của các Đấng nên đêm nào cũng thức để cầu cơ học hỏi cho đến khuya trong bảy tháng trường như vậy ai cũng ốm gầy xanh xao hết mà không đêm nào buồn chán (*sơ lược khoản này để xem tiểu sử Đức Cao Thượng Phẩm thi rõ*).

Bốn phạt tôi ban đêm làm Thơ Ký chép Thánh giáo học hỏi, còn ban ngày thì lo yến tiệc tiếp đãi quý khách thượng lưu, trung lưu, hạ lưu, thiên hạ rộn rịp tới lui tìm Đạo, ngày nào chẳng nhiều thì ít, khách gần khách xa lui tới liên liên trong năm 1925.

Trong hai năm 1925, 1926 chưa có người để chép Thánh giáo, nên tôi được vừa làm Thơ Ký cho các Đấng và tiếp đón nhơn sanh, từ tháng 6 năm Ất Sửu (1925) đến năm Bính Dần (1926); lúc sau dời về chùa Gò Kén mới có người chép phụ với tôi (mà cũng là phần ít).

Hồi chưa có Tòa Thánh, còn trong buổi phôi thai, mỗi khi khai đàn thượng tượng (thờ Thầy), riêng về phần tôi theo chép Thánh giáo đem về cho Đức Cao Thượng Phẩm chấm câu, còn chủ nhà chép riêng theo phần của chủ nhà (*khai Đạo tại Sài Gòn*). Xin quý vị xem kỹ lại, có Thánh giáo Thầy kêu tôi: “Hiểu, viết rõ con” (*Quý ông Hiệp Thiên Đài đều biết rõ hết*).

Lúc này nhà tôi còn ở Sài Gòn, Đức Chí Tôn mở Đạo trước tại Sài Gòn bảo Đức Thượng Phẩm vẽ Thiên Nhân (*Thánh Tượng nhỏ còn đó*), còn tôi thì lo mua khuôn kiếng đặng lộng Thiên Nhân cho chư vị mới nhập môn, tôi cho thỉnh không khỏi trả tiền và tôi còn phải dạy thờ cúng

và dạy đọc kinh. Tôi giảng giải sơ lược chớ còn nhiều chi tiết khác.

Trải bao thỏ lặn ác tà, những hàng trí thức cùng người mộ Đạo tìm đến nhập môn khá đông thì tôi lại phải để hết lòng lo tiếp đãi và chỉ dẫn trong lễ Đạo, thời gian ấy tôi quên cả gia đình và sản nghiệp, chỉ vui say theo đường Đạo mà các Đấng thường giảng đến dạy dỗ khuyên lơn.

Đến tháng 3 năm Bính Dần (1926) Chí Tôn giảng cơ dạy tôi may Thiên phục cho ông Đầu Sư Thượng Trung Nhựt trước hết, kế may Thiên phục cho Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài. Thông qui kể ra sau đây:

THIÊN PHỤC CỬU TRÙNG ĐÀI:	
Ông Đầu Sư Thượng Trung Nhựt:	1 áo Đại Phục xanh và 1 cái khăn chín lớp.
Ông Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt:	1 áo Đại Phục đỏ, 1 khăn chín lớp đỏ.
Ông Thái Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh:	1 áo Đại Phục vàng và 1 khăn chín lớp vàng.
Ông Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh:	1 áo Đại Phục xanh và 1 khăn xanh chín lớp.
Ông Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh:	1 áo Đại Phục đỏ và 1 khăn đỏ chín lớp.
Ông Phủ Ngô Minh Chiêu: (1)	1 áo Giáo Tông có thêu chữ bùa Bát Quái và 1 cái mũ Giáo Tông.
Ông Phủ Vương Quang Kỳ Giáo Sư:	1 áo Đại Phục xanh và 1 cái khăn bảy lớp.

THIÊN PHỤC HIỆP THIÊN ĐÀI:	
Đức Cao Thượng Phẩm:	1 cái áo Đại Phục trắng, 1 cái áo lá xanh.
Đức Thượng Sanh:	1 cái áo Đại Phục trắng, 1 cái áo lá xanh.
Quý vị Thập Nhị Thời Quân:	12 cái áo Đại Phục trắng, 12 cái mũ Nhựt Nguyệt Mạo.

(1) Ông Ngô Minh Chiêu đáng lẽ phải đặc phong Giáo Tông chánh vị, nhưng tiếc thay ngày lập Đàn Thiên Phong ông Chiêu đến thấy đông người ông sợ bỏ ra về, vì vậy mà ông không được phong Giáo Tông, và về sau mất hẳn phẩm.

Thấy phong 4 vị Lễ Sanh: Anh Chín Giảng, anh Phán Giới, anh Đốc Bản, anh Ký Tường.

Bốn anh trên đây sau thăng Giáo Hữu, tôi may bốn bộ sắc phục Lễ Sanh, bốn bộ sắc phục Giáo Hữu (áo mũ).

Tôi may ba bộ Thiên phục hồng y cho ba ông Vân, Mùi, Đạt.

Tôi may Thiên phục áo mũ kể trên đây là hồi tôi và cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài còn ở Sài Gòn.

Trong lúc tôi đang may, tôi lại nhớ như ai nhắc tôi, nhớ lời Thầy giảng cơ gọi tôi: “Hiếu con lo may Thiên phục cho mấy anh con cho kịp ngày Đại Hội”. Đại Hội là ngày Khai Đạo tại chùa Gò Kén.

Đang lúc may dường như có Thiêng Liêng khiến cho tôi nhớ lại chùa Gò Kén là chùa Phật lạ lùng, mà thuở giờ mình chưa quen biết với những Ni cô ở chùa mà cậy

mượn sắp đặt việc trừ phòng để lo việc nấu ăn, nấu uống cho Chức Sắc và Thiện tín 20 tỉnh tự đến hầu Đàn, nếu không lo trước chừng đó biết cậy mượn ai, vừa may vừa đang lo tính thì Chí Tôn bố trí cho tôi sáng suốt lật đật viết thư về Tây Ninh, cậy mượn bà con tôi như chị Đại Hương Cả Trịnh Thị Thị, chị Trịnh Thị Cung, chị Trịnh Thị Dung. Tôi cho em dâu tôi là vợ Huyện Thiệt thay mặt dùm tôi mang bức thư về Tây Ninh cho 3 chị của tôi. Trong thư tôi sở cậy ba chị tôi sắp đặt việc trừ phòng, nào đắp lò, nào đào giếng, đương nia, sĩa, rổ, tràng, chuốt đũa...v.v... và dặn em dâu tôi ở luôn trên ấy để chung lo với ba chị tôi.

Thiết tưởng ngày khai nền Chơn Đạo là ngày hạnh phúc cho tất cả Vạn linh nên cử sát sanh để cầu phước, vì vậy ba chị tôi ra chùa Gò Kén truyền cho ai nấy cất quán lều mua bán thì rông đồ chay, chớ không nên bán mặn, nhờ tôi tính như vậy mà được kết quả. Đến ngày Khai Đạo 14 tháng 10 Bính Dần, Chức Sắc và Tín Đồ trong 20 tỉnh về hầu Đàn và ngoài đời thiên hạ đi coi tấp nập đều dùng đồ chay tất cả, vì từ chùa Gò Kén ra chợ Tây Ninh xa 7 cây số ngàn, thì thể nào còn muốn ăn mặn được. *(Các khoản này là nhắc lại buổi ban sơ trong sổ nhật ký của tôi, còn dài dòng không thể tả hết ra đây cho được, sau sẽ tiếp theo với Thánh giáo buổi sơ khai cho trọn tích).*

Ngày khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Tây Ninh kể dưới đây:

Ngày 14 tháng 10 Bính Dần (18-11-1926), cả thầy Chức Sắc Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài đều về chùa Gò Kén thì tôi cũng theo về một lượt để làm công quả. Phần tôi dẫu ở Sài Gòn hay về chùa Gò Kén thì luôn luôn có bốn phận lo tiếp đãi Chức Sắc và Quan khách ngoài

đời, vì lúc sơ khai không có công quả trừ phòng nên tôi phải lo đi chợ nấu ăn và cô Sáu Vàng (Giáo Hữu) chung lo việc bếp núc với tôi.

Việc tiếp đãi trong Đạo, ngoài đời trong thời buổi ấy không phải giờ khắc, nấu đãi liên liền, khách đến giờ nào đãi giờ nấy, vì kẻ xa người gần, hết tốp này đến tốp khác, buổi Khai Đạo tại chùa Gò Kén thật là một kỳ Đại Hội. Ban đêm hễ cúng thời Tý rồi thì cầu cơ nhập môn kéo dài đến hai ba giờ sáng thì phải lo nấu đãi một chập giải lao nữa. Như vậy trong ba tháng trường ngày lẫn đêm, tôi phải thường trực lo nấu ăn đi chợ và tiếp đãi không sót ngày nào. Hơn nữa, lối 5 giờ chiều tôi lo viết sớ cho Nữ phái nhập môn, lại dạy cách lấy dấu và quì lạy đặng lo cho họ thành thuộc đến giờ Tý thì tôi tiến dẫn vào nhập môn và hầu Đức Lý Giáo Tông. Buổi Khai Đạo chưa có Đồng Nhi, nên tôi phải làm Đồng Nhi đọc kinh cúng Tứ Thời và đọc kinh cầu cơ đêm nào như đêm nấy suốt cả ba tháng trường.

Thời buổi ấy đâu cũng gom về chùa Gò Kén để nhập môn. Phái Nữ thì tôi tiến dẫn, đêm thì 90 vị, đêm thì 150 vị, thật là con cái Chí Tôn qui về tấp nập. Bởi phận sự tôi công việc bận bịu, khi thì đi chợ, khi viết sớ, khi may Thiên phục cho mấy ông mới thọ phong.

Thông qui may Thiên phục kỳ nhì kể sau đây:

Giáo Sư Thượng Liên Thanh (Cả Liên, Tây Ninh).

Giáo Hữu Đó.

Giáo Hữu Gồng (Thổ, cựu Mẹ Sóc)

Giáo Hữu Tàu.

GH. Trịnh Văn Kỳ.

GH. Trí.

GH. Đại.

GH. Mai.

GH. Đức.

GH. Áo.

GH. Thái Phước Thanh (tự là Bửu Phước).

Áo Đàn Thổ và áo Bàn Trị Sự.

Đây là tôi may Thiên phục cho Chức Sắc Thiên Phong tại chùa Gò Kén.

Qua đến ngày 14 tháng 01 Đinh Mão (15-02-1927), tôi thọ Thiên Ân Giáo Sư Nữ phái do cơ Phong Thánh kỳ nhứt, Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm phò loan. Hồ sơ này hiện giờ còn tại Lại Viện Nữ Phái.

Đến ngày 20-02 Đinh Mão (23-03-1927), Hội Thánh trả chùa Gò Kén lại cho ông Hòa Thượng Giác Hải, thỉnh cốt chư Phật và cốt Đức Phật Thích Ca cỡi ngựa về đất mới mua là nơi Đền Thờ và dinh thự đồ sộ, nguy nga nơi vùng Tòa Thánh ngày nay mà thiên hạ ngoài đời thời buổi ấy gọi là Chùa Mới là vậy đó.

Sau đây xin lược giải về vụ thỉnh cốt Phật về chỗ đất mới mua để cho Thiện nam Tín nữ được rõ mối Đạo Trời trong buổi sơ khai là dường nào.

Từ 6 giờ chiều ngày 13-02 Đinh Mão (nhằm 16-03-1927) khởi hành thỉnh cốt Phật cho đến 2 giờ khuya mới tới chỗ đất mới mua, vì thỉnh ban ngày sợ nắng gắt e đi không nổi, cho nên phải đợi mặt ông sắp lặn, đi cho mát mẻ.

Khi thỉnh Phật, cả Chức Sắc và công quả buổi ấy,

phần nhiều là người Miên đều mệt đuối vì phần đường xa, cốt Phật thì lớn nên rất nặng nề, phần đói và khát nước. Đi dọc đường nhờ có đạo hữu gánh nước theo từ chặng đường, nhưng uống cũng không đủ, nên khi rán sức đi tượng Phật về đến nơi rồi thì ai nấy đều nhào vô đám lá cây khô trong rừng nằm thở dốc.

Còn phần Đức Cao Thượng Phẩm thì phải chăm nom, lúc thỉnh cốt Phật Như Lai, vì Đức Lý Giáo Tông có giáng cơ dặn rằng khi thỉnh cốt Phật Tổ cỡi ngựa thì phải cẩn thận đừng cho gãy sứt để cầu Đức Lý đưa Thần ra một đổi. Lúc thỉnh cốt Phật Tổ, vì quá nặng, nên phải nối hai chiếc xe mới chở nổi. Đức Thượng Phẩm phải đứng trên xe coi chừng, nếu nghiêng bên nào thì hô lớn lên cho họ biết mà làm cẩn thận. Như vậy từ 6 giờ chiều đến 2 giờ khuya thì Đức Cao Thượng Phẩm cũng mệt người nên khi đến nơi thì cũng nhào xuống đồng lá cây khô nằm nghỉ (trước cửa Hòa Viện).

Chỗ đất mới mua đây là đất của ông Kiểm Lâm người Pháp. Hội Thánh mua lại, trước kia là một khu rừng rậm, cây cối um tùm, chưa có nhà ai cho lắm, chỉ có một hai cái nhà ở rải rác ngoài bìa rừng, mà ngày nay thành vùng Thánh Địa Tòa Thánh nguy nga, dinh thự lộng lẫy, nhà cửa kinh dinh thịnh vượng. Cái công trình kiến thiết buổi ban sơ không phải là dễ.

Nói về vấn đề phá rừng (thành Thánh Địa), buổi ban sơ dọn về đất mới, Đức Hộ Pháp và Đức Cao Thượng Phẩm tính phá rừng mà không có nhà ở, nên phải tạm sửa cái nhà bò của chủ bán đất còn để lại, rửa cho sạch sẽ, phân làm ba ngăn, nghĩa là ngăn ra cho có thứ tự, chỗ thì để cho công quả ở nghỉ (công quả người Miên), chỗ

làm kho chứa đồ dụng cụ để phá rừng như là: Máy đánh gốc, nạo cuốc, nạo xuống, xà cốc, lòi tói... Còn một chỗ thì làm kho trữ gạo và thực phẩm, một bên thì hai ông ở tạm, rồi hai ông mượn công quả đi đốn cây nạn (YYY) đặng làm cái chông để nằm, đi đốn cây sẵn con làm vạc, trên thì lót bố tời đặng nằm cho êm lưng đỡ vậ thoi. Ngày nào hai ông cũng dẫn dắt công quả (Thổ) đi chặt chỗ này đốn chỗ kia để phá cho trống đặng cất Tòa Thánh tạm, lần lần phá đến đâu thì cất đến đó đặng an vị chư Phật và có chỗ nơi cho nhơn sanh sùng bái.

Nhớ lại cách hơn 30 năm về trước, vùng Thánh Địa là một chốn rừng thiêng nước độc, là nơi sào huyệt của lũ ác thú. Theo con đường quốc lộ, hành khách ít ai qua lại, bóng ác chưa khuất non đoài thì loài hổ báo đã thị oai gầm thét. Chẳng bao lâu mà ngày nay, một Tòa Thánh Tổ Đình sừng sững chọc trời, nguy nga đồ sộ nơi miền Đông Nam Á. Có phải chăng, nếu chẳng có giọt hồng ân của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng chan rưới hộ trì, và hai ông Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm vì sứ mạng Thiêng Liêng tận tâm phục vụ thì chưa biết ngày nào mà được một cảnh Cực Lạc như ngày hôm nay.

Phần của tôi trong lúc tạo tác, thì phải lo lắng nấu ăn cho công quả phá rừng có cả ba trăm người Thổ. Mọi việc khởi đầu nan, hễ thiếu tới đâu thì tôi lo tới đó. Vì chưa lập Cửu Viện để sắp đặt việc ăn uống cho công quả hằng ngày, buổi đó chưa có Trai Đường, nên hễ phá rừng đến đâu thì tới bữa cơm dọn ăn phải gánh đồ theo đấy, lựa chỗ nào có bóng cây thì trải đệm dọn cơm. Ăn xong thì dọn chén bát đem về trú phòng là nơi nhà bò mà rửa ráy, buổi mới, buổi chiều luôn luôn như vậy.

Thưa quý ông, quý bà thứ lỗi, đoạn đầu tôi nói về tiểu sử của tôi, sau đây sao lại nói qua những đoạn nầy chẳng là trái hẳn với thiên tiểu sử, xin quý ông, quý bà cảm phiền, bởi vì Đức Chí Tôn lập Đạo kỳ ba là vĩnh viễn trường tồn, nên tôi phải ghi rõ lại, chẳng những công quả của tôi, mà cũng ghi lại sự nghiệp to tát của Chức Sắc và công quả của người Thổ lẫn người Việt buổi đầu tiên thật là gay go khổ hạnh, để cho đoàn hậu tấn noi chí hướng đàn anh mà nối bước, hầu thọ khổ mới mong giải khổ của kiếp con người tại thế gian nầy.

Xin nói tiếp về cái nhà bò, sau khi hư dỡ ra, kế nhơn sanh về lập chợ kêu là chợ Từ Bi, lần hồi thay đổi, hiện giờ là quán xá, tiệm چاپ pho, tiệm thuốc bắc, khít bên hông nhà Đức Quyền Giáo Tông, nay là phủ thờ của nhà họ Lê.

Khi cất Tòa Thánh tạm xong rồi, Chức Sắc tựu về đông đảo, kế tiếp cất Hậu Điện, Đông Lang, Tây Lang, Phòng Trụ và nhà Tiếp Khách Nam Nữ, lại cất Học Đường và nhà Dưỡng Lão. Thời buổi ấy người Thổ họ đồn với nhau rằng: Tại Tòa Thánh có thờ ông Phật của họ (tức là Phật Tổ) nên họ kéo đến nhập môn mỗi ngày lu bù. Khi họ đến ban ngày thì dọn ăn ban ngày, đến ban đêm thì dọn ăn ban đêm, tôi và công quả phải thức lo thiết đãi (*ấy là bốn phận của Chương Quán Trụ phòng*).

Sau tôi biết ý họ xuống không chừng đổi, vì họ ở vùng Sway Riêng hoặc ở Khét Sà Tiệp, nơi nầy chỗ kia miệt trên Nam Vang kéo xuống, nên bữa nào chiều tối, tôi cũng dự phòng hai chảo cơm và đồ ăn, nghĩ vì họ ở xa xuôi đi tìm Đạo, đường xa ngàn dặm đi suốt cả ngày họ chịu đói khát, cho nên đầu tôi cực khổ thế nào cũng phải thức để lo tiếp đãi họ, cho họ được vui lòng.

Nhưng sự thật, nhờ các Đấng vận chuyển cho công việc chóng thành, nên nhờ công quả Thổ buổi đầu họ xuống phá rừng. Thổ nam thì đốn cây đánh gốc; Thổ nữ thì chặt nhánh kéo chà gom lại đốt cho trống mà cất Tòa Thánh tạm. Đức Thượng Phẩm dắt công quả đốn cây, hễ hạ cây nào ngã xuống thì người cầm thước đo liền, cây thì làm cột, cây thì làm xiêng, trính, kèo... cho thợ mộc đem về, tốp cửa, tốp dẹo dựng lo tạo tác mấy gian nhà nói trên.

Còn tôi thì lo chỉ dẫn cho công quả trừ phòng và lo đi chợ mua thực phẩm. Tôi nhớ lại mỗi buổi sáng tôi đi chợ Tây Ninh với chiếc xe ngựa đặng mua đồ ăn. Đường sá vắng bóng người, hai vệ đường cây che rậm rạp, heo rừng và nai lững thững đi kiếm ăn, thấy xe ngựa chạy ngang chúng tuông vào đám rừng chồi sột sạt làm tôi cũng giựt mình. Một hôm tôi đi đến Trảng Tròn thấy thây một con ngựa bị cạp ăn mất nửa con, còn lại nửa con nằm kế mé lộ đá làm cho tôi cũng phải rùng mình. May phước quá! Nếu cạp đón bắt con ngựa xe của tôi thì còn đâu mà đi chợ hằng ngày để mua đồ ăn cho công quả. Bữa sau tôi nghe người ta nói lại, chiều bữa ấy có người lập kế treo lên cây rình cạp, chờ khi nó ra ăn nửa con ngựa còn lại họ rình bắn được cạp rồi. Nhưng đâu phải trong rừng chỉ có một con cạp mà thôi sao. Biết đâu cả bấy hổ báo làm sao mà không sợ, nhưng vì quá lo cho Đạo mà bớt sợ sự hiểm nghèo, nên mỗi buổi sáng đều đi xe ngựa ra chợ Tây Ninh.

Còn Đức Thượng Phẩm, lớp thì hòa tâm với Chức Sắc lo tạo tác Tòa Thánh, lớp thì bị nhà cầm quyền Pháp để ý nghi ngờ, vì nhơn sanh càng ngày càng tự hội về tập nập (đông đảo quá), nên ông Chánh Tham Biện (người Pháp) nay đòi Đức Cao Thượng Phẩm ra hỏi, mai đòi tra

vấn điều này lẽ nọ đủ điều, nhưng Đức Cao Thượng Phẩm trả lời xuôi hết, thành thử họ phải để êm.

Khi tạo tác vừa xong, bỗng đâu bão tố bất ngờ, năm Mậu Thìn (1928), Đức Cao Thượng Phẩm bị nhơn sanh bạc đãi, xô đuổi chúng tôi trở về Thảo Xá Hiền Cung. Trò đời gẫm lại buồn cười, nhưng xét lại xưa nay bực chí Thánh cũng không khỏi tuồng đời khinh bạc. Đến năm Kỷ Tỵ (1929), Đức Cao Thượng Phẩm qui vị vào lúc 10 giờ 30 ban mai ngày mồng 1 tháng 3 Kỷ Tỵ (1929). Tôi lo tuân tự cho Người xong xuôi rồi tôi cũng trở về Tòa Thánh tiếp tục làm công quả nữa.

Năm Canh Ngũ (1930), tôi vâng lệnh Đức Lý Giáo Tông bắt thăm đi hành Đạo, giữa Bửu Điện, tôi bắt nhằm thăm tỉnh Sa Đéc, sau tôi được lệnh Hội Thánh cho tôi kiểm luôn tỉnh Thủ Dầu Một. Hành Đạo hai tỉnh được 4 năm, từ năm 1930 đến năm 1933, qua năm 1934, tôi được dạy Giáo Nhi 1 năm.

Đến năm Ất Hợi (1935), tôi được thăng phẩm Phối Sư khởi đi hành Đạo địa phương, chỉ hành Đạo tại Tòa Thánh và chung lo với Chức Sắc Nữ phái đủ phương diện, nào là yến tiệc, tiếp tân, nào là dạy may Thiên phục cho Chức Sắc Nam Nữ tại Linh Đức. Công quả đến năm 1941, nền Đạo chinh nghiêng bị nhà cầm quyền Pháp bắt Chức Sắc Thiên Phong đày ra hải ngoại, chiếm lấy Tòa Thánh đóng binh, nên lúc ấy phần nhiều Chức Sắc tản lạc hết còn tôi thì về Thảo Xá Hiền Cung năm 1942, sau kế xuống Sài Gòn hiệp tác với hãng Tàu để chung lo với Chức Sắc Nam Nữ về mặt Đạo.

Năm 1946 nền Đạo phục hưng, Chức Sắc Nam Nữ tự về Tòa Thánh. Hội Thánh phân cắt Cửu Viện cho ba

Chánh Phối Sư Nam, phần tôi được sắc huấn như dưới đây:

Sắc Huấn ngày 21 tháng 09 năm Bính Tuất (15-10-1946) - Lãnh Chương Quán 3 Viện: Lại Viện, Lễ Viện, Hòa Viện Nữ phái (còn phẩm Phối Sư).

Đến ngày 16 tháng 11 Canh Dần (22-12-1950), Thánh Lĩnh thăng phẩm Chánh Phối Sư, cũng còn trách nhiệm ba viện kể trên đến ngày nay.

Tôi viết thiên tiểu sử này, một là bước đường hành Đạo trọn đời tôi, hơn nữa để lưu lại cho đoàn em Nữ phái thấy rõ công trình của người tiền bối trong buổi sơ khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nhiều nỗi gian lao mà chư Chức Sắc Thiên Phong và người công quả buổi đầu vẫn không sờn tâm chí vì nền Chơn Giáo của Chí Tôn và Phật Mẫu hầu lưu lại cho đoàn hậu tấn làm gương để dọn mình tiến bước trên con đường hành Đạo.

THI

*Tu hành gắng chí lập dày công,
Đến buổi chung qui hưởng phúc hồng.
Cửa Đạo gay go trường khổ hạnh,
Đường Tiên nhàn rãi bước thông dong.
Lợi danh ví muốn cho đầy đủ,
Tội lỗi càng thêm nổi chất chồng.
Cuộc thế chẳng qua trò ảo mộng,
Ngày về nhắm mắt nắm tay không.*

Nữ Chánh Phối Sư

(Ấn ký)

HƯƠNG HIẾU

Phụ ghi: (*1) Đạo Mạch Truy Nguyên hay Đại Đạo Truy Nguyên của ông Huệ Chương.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Tam Thập Bát Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

NỮ CHÁNH PHỐI SƯ

CHƯƠNG QUẢN NỮ PHÁI CỬU TRÙNG ĐÀI

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng Đài.

Vấn đề may Thiên phục, tôi thú nhận rằng tôi không biết kiểu mẫu chi hết. Gặp dịp may Thầy giảng dạy quý Anh lớn hồi ở Sài Gòn rồi kêu tôi Thầy dạy luôn (*may Thiên phục*).

Cũng trong Thánh giáo ngày tháng này, nên tôi ghi luôn Thầy dạy tôi may Thiên phục, đặng Thầy ban áo mào cho quý Anh lớn cho dịp kỳ Đại Hội Khai Đạo tại Từ Lâm Tự Gò Kén Tây Ninh (*Rằm tháng 10 năm Bính Dần 1926*).

Nay kính,

Tòa Thánh, ngày 15-07-Quý Mão

(Le 2 Septembre 1963)

Nữ Chánh Phối Sư

(ấn ký)

HƯƠNG HIẾU

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

Tôi xin phép tường thuật Thánh giáo của Đại Từ Phụ giảng cơ như dưới đây:

Le 30-10-1926 (24-09-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THUƠNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hi chữ Môn đệ, hi chữ Nhu, hi chữ Ái Nữ.

Thầy biểu Hiếu vào nghe, Thầy mượn một chút. Con lên kêu Nhiều (*bạn ông Phạm Công Tắc*) đến với con đặng nghe Thầy dạy việc nhà. Chư Tín nữ cầu Đạo đặc vấn.

Hiếu, Nhiều, hai con phải sắm sửa dọn nhà về Tây Ninh, từ đây Cự, Tắc phải lo Đạo, các con phải đành chịu khổ cực cùng Thầy như hai đứa nó vậy mới đáng con cái Thầy. Thầy lấy làm chua xót mà Đạo là trọng mới biết liệu sao.

Hiếu bạch: Thưa Thầy con vâng. (1)

Nhiều, sao con? (Nhiều bạch Thầy còn mẹ già).

Nó đi theo với con, mặc kệ nó để đó cho Thầy, con cứ tuân mạng lệnh Thầy mà thôi. Thầy ban ơn cho các con.

Hiếu, con phải chăm nom gìn giữ em con.

(1) Tôi vâng sắc lệnh Thầy trên đây, tôi về chùa Từ Lâm Tự Gò Kén Tây Ninh nhằm ngày Khai Đạo. Quý Anh lớn về, tôi đi chung một đoàn xe, về tới chùa đúng 5 giờ chiều ngày mùng 14 tháng 10 năm Bính Dần (18-11-1926).

Ngày 25-02-1926 (âl. 13-01-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy cách lạy.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Sài Gòn, Vendredi 25 Février 1926 (13-01-Bính Dần)

(Tại nhà Đức Cao Thượng Phẩm, đường Bourdais số 134).

NGỌC HOÀNG THUƠNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Trung vô giữa bái lễ lạy Thầy coi... Con làm lễ trúng, song mỗi gặt con nhớ niệm câu chú của Thầy: **Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.**

Trung bạch hỏi: Đại lễ là sao?

Thầy dạy: Đại lễ là làm lễ ba lần.

Lần đầu tiên dâng hương và dâng hoa.

Lần giữa dâng rượu.

Lần chót dâng trà.

Phải chính mình con dâng các lễ ấy, khi bái lễ hai tay con chấp lại, song phải để tay trái ấn Tý, tay mặt ngửa ra nằm dưới, tay trái chụp lên trên.

Từ đây con phải may riêng bộ áo lễ tay rộng, cổ trịch như áo Đạo, nhưng dải gài chín mối, màu xanh da trời; khăn xanh chín lớp màu da trời. Sau Thầy sẽ lại thêm nữa, nghe và tuân theo. Con mang giày gai hầu Thầy, còn nhứt nhứt đều để chơn không.

Trung, con lạy quá hơn hai đứa bé nầy há!

Trung bạch:...

Thầy nói: Phải vậy chớ nó đọc ở dưới cho ai nghe.

Trung bạch: (Hỏi về Thiên phục) Còn đồ sắc phục con duy để làm lễ cho Thầy mà thôi, nếu con bận nó đến nơi nào, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều phải tránh hết.

Giải nghĩa:

Ở nhà Đức Cao Thượng Phẩm mỗi ngày đêm, Đức

Chí Tôn giảng dạy Đạo. Lúc nọ Thầy sai ba ông đi trọn một tuần lễ, để tôi ở nhà nhớ Thầy buồn quá, Tôi cúng thời chiều, ngược lên Thiên Bàn khóc mà nói rằng: Con biết Thầy có ngự trên Thiên Bàn, nhưng Thầy vắng một tuần rồi, con không thấy lời Thầy dạy, con nhớ quá. Chiều chúa nhứt ba ông về, tôi thắp đèn nhang cầu Thầy, Thầy giảng nói với tôi như vậy:

Hiếu muốn cầu Thầy hơn ai hết.

Trước vốn yêu,

Nay cũng yêu,

Con gái út,

Có bao nhiêu,

Khuyên con lòng vậy mãi,

Cái mến con thương Thầy đều.

Trung, con mặc thử đồ Đại phục mới may rồi cho Thầy xem... Trung, con coi đẹp quá há!

Hiếu sửa mấy cái dải như Cư nói.

Bình thân Trung.

Còn một nửa, ba con sắm sửa rồi Thầy sai đi đòi nó đến.

Cư bạch Thầy: Thái Đầu Sư ở nơi nào? - Đừng hỏi con.

Trung, nội Rằm tháng tới đây, con phải nhóm Đại Hội đòi luôn phái Ngọc đến đặng thọ Thiên tức nghe. Còn thiếu thảo hài, sắm cho đủ nghe. Hiếu chịu cực may bộ Hồng Y Thiên phục nữa cho kịp ngày Rằm nghe.

Tháng 04-1926 (âl. 03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy hiền phục.
Avril 1926

THẦY

Trung, Cư, Tắc ba con lập tức lên Chiêu biểu nó phải sắm sửa liền một bộ Thiên phục màu trắng. Trên đầu chẳng phải bịt khăn mà đội mào trắng có chữ Càn thêu bằng chữ vàng. Dặn nó mua thứ hàng thiệt tốt, mào cũng vậy, áo cũng vậy.

Hiếu lại phải nhọc công nữa, Thầy giao phần may sắm cho con. Con liệu cho kịp, Rằm phải có nghe con.

Hiếu lấy chén nước lạnh, Thầy vẽ kiếu mào cho con coi.

Mme Cư bạch Thầy... Mào này là mào Giáo Tông.

Trước ngực ngay trán phải để chữ cung Càn - chữ vàng, chữ Bát Quái - Còn cái áo con phải tái cầu Thầy trong lúc may đặng Thầy chỉ sắp mấy cung kia trên áo.

Nghe và tuân theo nghe con.

Trung, đêm nay đừng cầu Thầy nghe con.

Ngày 18-04-1926 (âl. 07-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy may Thiên phục.

18 Avril 1926

Mừng sắp con,

Hiếu quì bạch Thầy chỉ dạy may mào Đức Giáo Tông bề cao bao nhiêu và mang giày thứ nào?

Thầy sẽ nhứt định mọi việc.

Thầy dạy: Mào bề cao ba tấc, ba phân, ba ly thước

Lang Sa; may giáp mới lại thì thế nào cho có trước một ngạnh, sau một ngạnh hiệp lại có một đường xếp ấy là Âm Dương tương hiệp, Hiếu biết mà.

Sợi dây xếp hai lại còn bên trái có hai dải thòng xuống một mí dài một mí vắn, mí dài ba tấc.

Giáo Tông- Thảo hài.

Tái cầu:

Ngày 19 Avril 1926 (Nhà ông Cao Quỳnh Cư).

Có tạo đỡ một cái mào bằng giấy dựng lên cho Thầy xem.

Cười...

Đặng phải vậy, ba con bưng lên cho Thầy chỉ hai mí giáp mới, con coi theo cây viết mà làm theo.

Ngày 19 Avril 1926 - Mitre-

Sợi dây viên ăn liền hai bên, chớ đừng cắt rời ra nghe con. Con giỏi lắm, Hiếu.

Hai dải thòng xuống vai ba tấc bề dài, ba phân bề ngang, phải vậy rồi.

Cư để cho Hiếu nó làm (là để cho Hiếu may mào Giáo Tông).

Cư con phải mua giấy vàng cắt miếng bề ngang ba phân, bề dài 9 phân, chấp bút bằng nhang, dâng Thầy họa phù cho thân tộc mỗi Môn Đệ một người một lá bùa đốt vái Thầy bỏ vô tô nước lạnh mà uống, nghe và tuân theo. *(Về vụ bệnh thiên thời)*

Mừng chư Môn đệ.

Dạy Cư chấp bút như Thầy đã dặn.

Chư Môn đệ biết sợ há! Ta khen đó.

Trung bạch Thầy: Được phép dùng bùa mà cứu chúng sanh chăng?

– Nội gia quyến của Môn Đệ; phải để luật thưởng phạt theo lẽ công bình của Trời Đất mới phải chớ, các con.

Ngày 22 -04-1926 (âl. 11-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy sắp đặt ngày Thiên Phong và may Thiên phục.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Ngày 22 tháng 04 năm 1926 (11-3-Bính Dần)

Đàn tại nhà Đức Cao Thượng Phẩm (Sài Gòn).

CAO ĐÀI

Các con vui không.

Đạo phát trễ một ngày là một ngày hại hơn sanh. Thầy nóng, nhưng mà Thiên cơ chẳng nghịchặng, nên phổ thông trắc trở; vậy thì ba con sắp đặt thế này:

Hiếu, con viết cho rõ con nghe.

Trung nghe, con dời bài vị của Lý Thái Bạch để dưới tượng Thầy. Con dọn dẹp trống hết để một cái ghế bên trang thờ Thầy, rồi để lên trên một cái ghế lớn của bộ ghế phòng khách con đó. Ba cái nữa để sắp hàng theo ở dưới dâng làm ngôi cho ba vị Đầu Sư.

Con phải bao bốn cái ghế ấy cho tinh khiết, còn bao nhiều Môn Đệ phân ra làm ba ban. Ngày ấy có Lịch sắp đặt.

Con đem bộ Thiên phục Giáo Tông mà để nơi ghế ở trên, còn bộ của con để giữa, bộ của Lịch bên hữu, còn ghế tả con phải viết một miếng giấy đề chữ Thái cho thiệt

lớn mà dán lên chỗ dựa.

Con phải chỉ cho Hiếu nó sắp mấy cung kia đừng thêu vào áo, ấy là Đạo. Thầy sẽ coi lại.

Trung kiểm thử (là kiểm thử cái bùa Bát Quái) đừng sắp may trong áo Giáo Tông.

Trung bạch cùng Thầy rằng chẳng hiểu.

Thì con coi mà định luật luyện Đạo nơi đó. Con lại phải cho thanh tịnh, kể từ nay diệt tận phạm tâm chớ như một điểm, thì ngày ấy thể mới dựng.

Con nghe và tuân theo.


Hiếu dâng mào Giáo Tông may xong rồi cho Thầy xem.

Trúng, mà ai đội con phòng lật đặt (Đức Chí Tôn biết trước là ông Chiêu không lãnh chức Giáo Tông, nên mới có câu này).

Ngày 22 tháng 4 năm 1926.

CAO ĐÀI

Trung, là biết dựng vì đâu nghe con. (Là sắp mấy cung trong mào Giáo Tông)

 **Càn:** Ở trên đầu (thêu chữ Càn trên mào Giáo Tông).

 **Khâm:** Ngay hạ đơn điền.

 **Cấn:** Bên tay mặt.

 **Chấn:** Bên tay trái.

 **Đoài:** Bên vai mặt.

 **Tốn:** Bên vai trái.

 **Ly:** Ngay trái tim.

 **Khôn:** Giữa lưng.

Ba con nghe dạy cuộc sắp Thiên Phong nghe. Chỗ bàn ngự của Thầy là phải để một cái ghế. Trước ngòai của ba vị Đầu Sư vụng một bài vị, biểu Lịch viết như vậy (là Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt).

“Cửu Thiên Cảm Ứng Lôi Thịnh Phổ Hóa Thiên Tôn”, lại vẽ thêm một lá bùa “Kim Quang Tiên” để thông ngay chính giữa, ai ngó vào cũng đều thấy dựng. Lịch biết ngòai ba vị Đầu Sư ở sau bàn thờ Lôi Công Thiên.

Mấy con tối trí lắm nghe à.

Phải vào Bản, đem các bài Thánh ngôn Thầy dạy để đọc cho chúng nó nghe trước rồi mới câu Thầy.

(Anh Đốc Bản ở Thánh Thất Cầu Kho).

Ngày 24-04-1926 (âl. 13-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo... chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phạm nữa.” & “Cái vui của Thầy là đặng thấy các con hội hiệp cùng nhau, thương yêu nhau trong đạo đức của Thầy.”

24 Avril 1926 (13-03-Bính Dần).

Lịch ái môn đệ qui như Trung.

Các con nghe dạy.

Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.

Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gây Chánh Giáo, là vì khi trước Càn vô đắc khán, Khôn vô đắc duyệt, thì nhân loại duy có hành Đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhân loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phân nhiều Đạo ấy mà Nhơn loại nghịch lẫn nhau; nên Thầy mới nhứt định qui nguyên, phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy lại giao Chánh Giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh Giáo mà làm ra Phạm Giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A Tỳ.

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phạm nữa. Nhưng mà buộc phải lập chánh thể, có lớn có nhỏ đặng dễ thể cho các con dìu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo.

Vì vậy Thầy mới lập ra có một phẩm Giáo Tông,

nghĩa là Anh cả, ba phẩm Đầu Sư, nghĩa là Giáo Hữu. Chẳng một ai dưới thế nầy còn đặng phép nói rằng thế quyền cho Thầy mà trị phần hồn của Nhơn loại. Ai có đức hạnh lớn thì mới ngồi đặng địa vị của Thầy ban thưởng. Còn cả Môn Đệ ai cũng như ai, không đặng gây phe lập đảng; nhược kẻ nào phạm tội, thì Thầy trục xuất ra ngoài, cho khỏi điều rối loạn.

Chiêu đã có công tu, lại là Môn Đệ yêu dấu của Thầy, nên Thầy muốn ban chức Giáo Tông cho nó, song vì lòng ám muội phạm đến oai linh Thầy mà ra lòng bất đức chẳng còn xứng đáng mà diu dắt các con, nên Thầy cắt phần thưởng nó, Thầy nhứt định để chức ấy lại mà đợi người xứng đáng, hay là Thầy đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con.

24 Avril 1926

Tái Cầu

Các con coi thử đó thì đã hiểu rằng Thầy thương yêu Nhơn loại là dường nào. Cái vui của Thầy là đặng thấy các con hội hiệp cùng nhau, thương yêu nhau trong đạo đức của Thầy, ai còn dám làm cho chia lìa các con là đứa thù nghịch cùng Thầy.

Chiêu đã hữu căn hữu kiếp; Thầy đã dùng huyền diệu mà thâm phục độ rồi nó trước các con, biết bao phen Thầy gom các Môn Đệ lại, Thầy sờ cậy nó ấp yêu dùm cho Thầy dường như gà mẹ ấp con, song nó chẳng vâng mạng lệnh Thầy, lại đánh lòng can mỗ xô đuổi dường ấy, thì làm sao cho xứng đáng cái trách nhiệm rất lớn của Thầy toan phú thác cho nó. Các con đừng trông mong rồi cho nó, nghe và tuân mạng lệnh Thầy.

Ngày mai các con còn nghe thêm nữa (là ngày 25-

04-1926).

Ngày 25-04-1926 (âl. 14-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn sấp đặt ngày Thiên Phong.

Ngày 25 Avril 1926 (14-03-Bính Dần).

SẤP ĐẶT NGÀY THIÊN PHONG

Lịch, con đã nghe đọc những lời Thầy dặn há?

Ngày mai lại để thêm một cái bàn dựa bên cửa sổ đằng trước ngõ vô (*tại nhà Anh lớn Lê Văn Trung*) ở Chợ Lớn.

Cứ nghe dặn, con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ, xông hương cho nó, biểu nó lựa một bộ đồ tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón. Cười...

Đáng lẽ nó phải sấm khôi giáp như hát bội, mà mắc nó nghèo nên Thầy không biểu.

Bắt nó lên đứng trên, ngõ mặt vô cho ngay ngôi Giáo Tông, lấy 9 tấc vải điều đắp mặt nó lại, biểu Đức, Hậu đứng gần em kéo xuất hồn nó té tội nghiệp.

Khi chấp cơ rồi xong xả, hai con mặc Thiên phục vào rồi thì nó mới leo lên.

Lịch, con viết một lá bùa Giáng Ma Xử, đưa cho Tắc nó cầm. Hai con mặc đồ thường, chùng nào Thầy triệu Ngũ Lôi và Hộ Pháp về rồi Thầy biểu mặc vô thể mới đặt.

Mấy con mai sẽ nghe dạy thêm.

25-04-1926 (14-03-Bính Dần)

Bàn Thầy giáng cơ thì để trước bàn Ngũ Lôi. Khi giáng rồi thì dời đi cho trống chỗ, đặt nhị vị Đầu Sư quì mà thể.

Cứ khi đem ba bộ Thiên phục để vọng trên ba cái ngai thì con phải chấp bút bằng nhang như mọi lần đặt Thầy trấn Thần trong ba bộ Thiên phục và ba cái ngai ấy rồi mới kê hai vị Đầu Sư đến quì trước bữu ngai của nó đặt Thầy vẽ phù vào mình, rồi biểu Giảng xuống lên “*Phục vị*”, thì hai người leo lên ngai. Cả thầy chư Môn Đệ đều quì xuống; biểu Tắc nó leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang đến bàn Ngũ Lôi đặt Thầy trục xuất chơn thần nó ra, nhớ biểu Hậu, Đức xông hương tay của chúng nó. Như em giựt mình té thì đỡ, rồi mới biểu hai vị Đầu Sư xuống ngai quì, đến trước mặt Ngũ Lôi, hai tay chấp trên đầu cúi ngay bùa Kim Quang Tiên mà thể như vậy:

“Tôi là Lê Văn Trung tự Thiên Ân là Thượng Trung Nhứt và Lê Văn Lịch tự Thiên Ân là Ngọc Lịch Nguyệt thể Hoàng Thiên Hậu Thổ trước Bữu Pháp Ngũ Lôi rằng: Làm tròn Thiên Đạo mà diu dặt cả mấy em chúng tôi đều là Môn Đệ của Cao Đài Ngọc Đế; nhứt nhứt do lệnh Thầy phân định, chẳng dám chuyên quyền mà lập thành Tả Đạo; như ngày sau hữu tội thì thể có Ngũ Lôi tru diệt”.

Đến bàn Vi Hộ Pháp cũng quì xuống, vái y vậy điều câu sau thì như vậy:

“Như ngày sau phạm Thiên Điều, thể có Hộ Pháp đọa Tam Đố bất năng thoát tục”.

Rồi mới biểu Giảng xuống lại nữa “*Phục vị*” thì Nhị vị Đầu Sư trở lại ngai trên ngai, chư Môn Đệ đều đến lay mỗi người hai lay.

Tới phiên các Môn Đệ từ người đến bàn Ngũ Lôi mà thể rằng:

“Tên gì... Họ gì... Thể rằng: Từ đây biết một Đạo Cao

Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ, đổi lòng, hiệp đồng chư Môn Đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục”.

Tới trước bàn Hộ Pháp cũng thế như vậy, rồi mới đến lạy Nhị vị Đầu Sư.

Cư hỏi Thầy: Các Môn Đệ đều đến bàn Ngũ Lôi và Vi Hộ Pháp mà thế và đến lạy Nhị vị Đầu Sư, còn Anh Chiêu thì thế nào?

Thầy sẽ đợi lòng sám hối của nó, vì đã lo sợ cầu khẩn Thầy mấy bữa rày. Nó cũng phải lạy như các Môn Đệ khác vậy.

Mười một giờ rưỡi Thầy giáng cơ, phải biểu Lịch nó lập nghi cho có lễ phép. Nghe và tuân theo.

Ngày 26-04-1926 (15-03-Bính Dần): ĐỨC CHÍ TÔN PHONG THÁNH LẦN ĐẦU.

11 giờ 30 đêm 25 rạng 26 Avril (khuya 14 rạng 15 tháng 3 Bính Dần).

CAO ĐÀI

Hì chư Nhu,

*Kim triều dĩ đảo Thiên Trung Quang,
Am hiệu thể tình tánh đức nan.
Chỉ đãi thời lai quang minh tự,
Tả ban thiếu đức, hữu ban mang.*

Rán hiểu.

ĐỨC, HẬU: Phong vi Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ.

Phong CƯ: Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.

Phong Tác: Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.

Trung, Lịch: Đã thọ sắc, cứ tước vị mà theo lệnh sắc mạng Ta.

Kỳ: Phong vi Tiên Sắc Lang Quân Nhậm Thuyết Đạo Giáo Sư.

Bản: Phong vi Tiên Đạo Công Thần Thuyết Đạo Sư.

Trung: Xin phẩm vị để như cũ và xin dừng cho chư Môn Đệ lạy.

Ta nhận lời trước, còn điều sau phải tuân. Chư Môn đệ đồng quỳ lạy Thầy “xin thứ tội cho Ông Chiêu”.

Chiêu thiếu đức thiếu tài.

Trung, con sợ ai?

Ta không vị ai.

Ta biết hơn người.

Ta há không biết thương sao?

Ấy cũng vì thiếu đức.

Nó đã biết Ta.

Cư tuân lời Thầy đã truyền mà thi hành.

Ngày 26 Avril 1926.

CAO ĐÀI

Chiêu, người chẳng kiên lệnh Ta, ai kiên? Ta chờ người.

Chiêu, người chẳng thừa lệnh Ta, ai thừa lệnh? Ta đã nói người làm đầu Tam Giáo, đã bao phen Ta lập Đạo sẵn cho, người chê há.

Ta đã sở định, người dám cãi.

*Chuyên quyền từ đấy bỏ tuồng xưa,
Nghe nịnh, nghe khen thói cũng chừa.
Sám hối Ta cho tu ít tháng,
Tài hay tài múa chó đua lừa.*

Tây Ninh 17 Décembre 1928

Mồng 6 tháng 11 Mậu Thìn

Thần nhân của tôi lâu nay đã ghe phen thí nghiệm chẳng hề sai, không thấy lẽ tới phiên anh tôi lại lâm. Chắc là không lâm đâu.

Kể từ ngày này anh chán ngán với điều qui hình chất giải sự ràng buộc trái oan sẽ trí não thanh cao, tinh thần tráng kiện. Thân tâm tịnh dưỡng, mới đặng tinh khiết mới đặng thiêng liêng mới nhiệm Đạo trong Thánh Chất của anh thì Đạo ngấm mấy tăng tiến thêm một rường cột danh dự vậy

Tôi chắc lắm.(ký tên)

** Xem Bút tích của Đức Cao Thượng Phẩm*

PHẦN THỨ BA LUẬT TAM THỂ

Hiền Tài Trần Văn Rạng
Minh Họa & Hiệu Đính

- ★ Chương I: Phần dạy đạo của Đức Cao Thượng Phẩm
- ★ Chương II: Phần dạy đạo của bà Bát Nương & Đức Cao Thượng Phẩm
- ★ Chương III: Bát hồn
- ★ Hình: Luật Tam Thể - Minh Họa

CHƯƠNG I

PHÂN DẠY ĐẠO CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Đêm 28 tháng 7 Canh-Dần (1950).

Phò Loan: Luật-sự: Khoẻ, Hương.

Hầu Đàn: Truyền-Trạng Phước; Luật-sự Khen, Nhung.

CAO THƯỢNG - PHẨM

Bản-Đạo chào các em.

Bản-Đạo đêm nay đến dạy các em về mặt tinh-thần Đạo-Đức. Bản-Đạo giải về Tam-thể con người cho các em nghe.

Con người có ba thể:

– Thể thứ nhất là xác thân do cha mẹ sanh ra.

– Thể thứ nhì gọi là Đệ-Nhị xác thân của Đức Phật-Mẫu ban cho. Còn thể thứ ba là Linh-hồn, do Đức Chí-Tôn ban cho. Trong ba thể ấy phải hiệp lại mới thành con người, nhưng bản-chất nó khác nhau.

– Thể thứ nhất là xác thân, có ngũ-quan, biết cảm-giác xúc động, do nơi khí bầm của cha mẹ mà biến tướng ra. Nó cũng như con vật.

– Thể thứ hai là Đệ-Nhị xác thân, tức nhiên là Chơn-Thần của con người. Người ta gọi là cái vía hay là hào-quang đó. Nó do theo cái thể thứ nhất mà biến hình, cũng như đồ bắt kể con vật.

– Thể thứ ba là linh-hồn, do Đức Chí-Tôn ban cho, tức nhiên là một điểm linh-quang của Chí-Tôn chiếu

xuống, để cho con người biết hiểu, và khôn ngoan hơn loài vật. Người ta gọi là “ thiên-hạ “ đó. Vậy thể thứ ba như người cầm cương con vật.

Ba thể ấy khi nào được hiệp một, thì con người ấy mới thấu hiểu cả Thiên-Cơ của Đức Chí-Tôn,. Một khi con người đã thấu hiểu được Thiên-Cơ, thì người ấy đã đoạt Đạo. Bởi vậy, cho nên người tu phải tập luyện thể nào, cho Tam-Thể ấy được tương-liên với nhau, thì con người mới trở nên sáng suốt hơn kẻ thường tình.

Phương luyện đặng tương hiệp Tam-Thể thì Đức Hộ-Pháp đã có dạy lâu rồi, các em quên sao?

Truyền-Trạng Phước bạch: - Dạ phải bài nói về Phương Luyện-Kỷ để vào con đường thứ ba của Đại-Đạo không?

- Phải. Bữa khác Bản-Đạo sẽ về tiếp thêm.
Bản-Đạo kiếu.

Đêm 5 tháng 8 Canh-Dần.

Phò-Loan:Luật-sự: Khỏe, Khen

CAO THƯỢNG-PHẨM.

Bản-Đạo chào các em nam nữ.

Hôm nay Bản-Đạo chỉ dạy các em về Tam-Thể xác thân con người. Đêm trước Bản-Đạo đã có giảng rồi, nhưng vì đến thời cúng mà Bản-Đạo phải ngưng bút, thành ra không hết ý nghĩa của nó. Vậy nay Bản-Đạo xin tiếp thêm cho các em hiểu rõ.

Về Tam-Thể xác thân của con người, Bản-Đạo đã

giảng riêng từ bản chất của nó, cho các em hiểu rồi. Nay Bản-Đạo nói về sở dụng Thiên- Liêng của nó.

Đệ-Nhứt xác thân cũng như con vật, do khí bẩm của cha mẹ mà biến thành. Nó thuộc về hữu-hình, luôn luôn chịu ảnh-hưởng của ngoại vật, hơn là ảnh-hưởng của tinh-thần. Nếu nó chẳng chịu sự kềm thúc của linh-hồn, là Đệ-Tam xác thân thì cũng như con vật mà không có người cầm cương. Nếu con vật mà không có người cầm cương gìn-giữ nó thì các em tưởng coi con vật ấy nó phải thể nào?

Luật-Sự Khen và Khỏe bạch: - Dạ, sẽ trở nên buông lung.

- Phải đó, bởi lẽ ấy mà những người tu cần phải thắng những cái dục vọng của Đệ-Nhứt xác thân. Đệ nhứt xác thân rất có ích cho toàn thể con người. Nhưng nếu chẳng thắng đặng những điều dục vọng của nó, thì cũng rất có hại cho con người chẳng ít.

Luật-Sự Hưởng bạch: - Thưa Đức Ngài, thân thể con người do những tế-bào cấu tạo thành hình, nó là chất sanh. Một khi con người bỏ xác cho đất thì chất sanh ấy đi đâu? Chẳng lẽ mất luôn, hoặc nó đi theo Đệ- Nhị và Đệ-Tam xác thân?

- Đó là một việc mà Bản-Đạo cần phải giải rõ cho các em được tận hiểu, để có dịp đi truyền Đạo sau này.

Trong Đệ-Nhứt xác thân đã có ngũ-quan, biết xúc động; và các tế-bào để cho Đệ-Nhứt xác thân cử động, đi đứng, làm cho con người có cái sống thực-tế theo con mắt thấy hằng ngày của loài người đó. Nhưng đến khi mà người ta gọi là chết thì Đệ-Nhứt xác thân phải ra thế

nào? Không lẽ nó bị tiêu diệt? Vì nó đã có cái sống sẵn trong bản-thể của nó. Như vậy thì cái xác chết nó đi đâu, hay cũng bị tiêu tan dưới nắm mồ, mà người ta gọi là nơi an nghỉ ngàn thu của con người. Nó thuộc về Bí-Pháp, để Bản-Đạo nói rõ trong mấy câu hỏi đó.

Đã nói rằng Đệ-Nhứt xác thân nó không chết mà tại sao con người chẳng còn cử-động được, và phải để cho người khác chôn cái xác dưới nắm mồ. Ấy là nó phải chịu luật tiến hóa của Tạo-Đoan, thay cũ đổi mới, để cho Đệ-Nhứt xác thân trở nên đẹp-đẽ đặng phù hợp với Linh-Quang sáng-suốt của Đức Chí-Tôn ban cho nơi mặt thể này, để thay thế cho ngài đặng bảo-vệ cơ sanh-hóa của Ngài cho được tồn tại.

Như trước kia, con người mới được sanh ra thì thân thể xấu xa, ăn lông ở lỗ, chẳng khác chi hình tượng con vật. Với thân hình ấy, mặc dầu Đức Chí-Tôn đã ban cho một Chơn-Linh Thánh-Đức cũng khó mà tạo nên một xã-hội văn-minh hay cơ-khí được. Lúc đầu loài người có rất ít, có thể sống trong hang, hoặc ở kẹt đá được. Chớ như ngày nay, nhân-loại đã nhiều, cần phải lấp sông, phá rừng, trang bằng chơn núi mà ở chưa đủ thay, nên phải có sự thay đổi xác thân để cho con người học hỏi, cho tinh-vi, và đoạt được cơ sanh hoá của Tạo-Đoan, thì con người càng ngày mới khai thác những nơi hầm mỏ, và rừng rú mà tổ-chức một xã-hội văn-minh. Cách ăn, thói ở cũng đơan trang hơn khi xưa và nhơn-loại tìm được cơ bí-mật của Tạo-Đoan, mà làm nên những máy móc để thay thế cho sức người, sự giao-thông giữa xứ này đến xứ khác, từ xưa hẳn là không phương thể đi được. Ấy cũng nhờ khoa-học mà đặng như thế. Rồi lần hồi, loài người

sẽ đoạt đặng cả sự bí-mật của Tạo-Đoan mà thay thế cho Đức Chí-Tôn làm chủ cơ sanh-hóa của Ngài.

Đệ-Nhứt xác thân phải bị luật thay đổi, chớ không phải chết đâu. Khi xác thân này bị luật thay đổi của Tạo-Đoan thì nó không khi nào còn hườn hình lại được với Đệ-Nhị xác thân và Đệ-Tam xác thân theo em nói, mà nó phải lộn với đất để nuôi những chất sanh như là thảo mộc, rồi từ thảo-mộc sẽ nuôi đến thú cầm, rồi cũng từ thú cầm, nó lại nuôi cho loài người, cũng như người ta bón phân đó. Nó vẫn ở lộn cùng đất mà thôi, chớ không thể bay đi đâu được.

Đã nói rằng xác thân nó lộn với đất, thì lẽ dĩ-nhiên đó là đất rồi. Cái xác nào cũng phải biến thành đất cả. Chỉ có lâu hay mau do sự chôn cất nó kín hay hở, hoặc chắc hay không chắc đó thôi.

Đã nói rằng ở mặt thể này không chi là bền cả, vì nó do vật-chất biến sanh, thì phải chịu luật tiêu diệt hay là luật thay đổi của Tạo-Đoan. Đến như sắt hoặc đá, chắc là bao, nhưng nó còn có giới hạn thời gian mà tiêu mòn.

Để kết-luận về Đệ-Nhứt xác thân, Bản-Đạo cho các em hiểu rằng mỗi sự gì ở thế, cũng không bền-bĩ cả. Nó phải chịu luật thay đổi, hay luật luân hồi tùy theo vật hay người. Luật thay đổi và luật luân hồi rất có ích cho cơ sanh hóa của Tạo-Đoan, vì mỗi lần thay đổi hoặc luân chuyển, là mỗi lần tiến-hóa cao lên.

Nên luận về Bí-Pháp, thì không có gì là mất hay chết cả. Bởi trong cái chết nó có ảnh- hưởng cho cái sống; và trong cái mất, nó có ảnh- hưởng cho cái còn. Vậy cho nên Đệ-Nhứt xác thân phải chịu luật thay đổi mà người ta gọi là chết đó. Nó không phải là mất, mà nó còn mãi với vạn-vật.

Bản-Đạo xin kiếu.

Phần bổ-túc: Trong bài Thuyết-Đạo của Đức Hộ-Pháp đêm 14 tháng 3 năm Kỷ-Sửu (1949) về” Con Đường Thiêng-Liêng Hằng Sống” có đoạn:

Đức Chí-Tôn ban cho mỗi kiếp sống chúng ta có một lần chết. Mỗi cái chết có cái tử-khí, tử-khí ấy là một khối đặng làm “ Tò sen “ cho chúng ta, tức nhiên định-vị cho chúng ta đó vậy.

Đêm 7 tháng 8 Canh-Dần. (DL 18/9/1950).

Phò-Loan: Luật-sự: Nhung, Khen.

Hầu-Đàn: Thừa-Sử: Hải; Truyền-Trạng: Phước,

Luật-sự: Khỏe, Ảnh, Hương; Khoe.

Cô Thư-Ký: Ngón.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bản-Đạo chào các em nam nữ.

Hôm nay Bản-Đạo giải tiếp về Đệ-Nhị xác thân.

Đệ-Nhị xác thân mà chúng ta thường gọi cái vía, tức là bản-năng của chúng ta đó. Bản-năng ấy là Chơn-Thân, mà chủ của nó tức nhiên là Phật-Mẫu.

Chơn-Thân là một thể vô hình bất tiêu, bất diệt, luôn luôn tiến-hóa hay ngưng trệ, do mỗi lần tái kiếp được dày công hay đắc tội. Nói cho rõ hơn nữa, thì nó là lục-dục thất-tình đó. Vậy khi lục-dục thất-tình được điều-độ, là nhờ Đệ-Tam xác thân điều khiển nổi, bằng không, thì nó vì Đệ-Nhứt xác thân, tức là hình vật sai biểu theo bản-chất của nó.

Vậy Đệ-Nhị xác thân là hình bóng đi lập công, bởi đức. Thoảng như nó trọn nghe lời của Đệ-Tam xác thân thì được trọn lành mà về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, mà chúng ta gọi là đắc-quả. Còn nương theo thú chất hình vật là Đệ-Nhứt xác thân, là phải luân-hồi chuyển kiếp mãi mãi, chúng ta thường nói là bị đọa đó.

Mỗi khi bị đọa thì tùy theo sở năng của kiếp vừa qua mà biến hình; hoặc giả lơ lững ở chốn không trung, nơi mà các điển giao hợp, chờ cho đến đúng thời hay đúng hạn, để mà thăng lên hay giáng xuống. Vì thế người trần hay gặp nó hiện hình mà cho rằng ma hay quỷ. Những Chơn-Linh ấy hoặc do phạm thế, hay trốn thế mà phải bị như vậy. Đến lúc bị các điển nổ tan mà biến mất, theo Tam-Kỳ Phổ-Độ gọi là bị Ngũ-Lôi tru diệt đó. Những Chơn-Linh đó nếu nhẹ tội thì được nhẹ-nhàng hơn một chút, nên khi các điển phối hợp thì bay lên cao một chút, đặng khỏi tan, nhưng cứ vơ-vẩn mãi ở đó đặng nhìn lại cuộc thế chuyển xây, mà chúng ta gọi là tận đọa tam đồ bất năng thoát tục.

– Truyền-Trạng Phước bạch:.....?

Nó giống với nguyên-căn của nó là khi mà nó biết giữ sự trung-dung điều-hòa của nó- vì người ta, có đủ lục-dục thất-tình mới trọn hiểu biết sự thay đổi của càn-khôn vũ-trụ, mới lập được công-đức- bằng nó quá chịu theo Đệ-Nhứt xác thân, tức là lục-dục thất-tình đã đi quá hạn, làm cho chênh lệch lẽ yêu ái của Phật-Mẫu hằng có, thì nó phải bị chẳng đồng thể.

– Truyền-Trạng Phước bạch:.....?

Khi thoát xác thì chơn-linh nào phạm tội lại càng đau đớn hơn nhiều, vì lần âm điển của đất luôn luôn lôi kéo.

– Truyền-Trạng Phước bạch: - Có phải vì loid' attraction không?

– Phải đó, vì có mà bị luân hồi chuyển kiếp đó. Kỳ sau, Bản-Đạo giải tiếp thể thứ ba. Để Bản-Đạo cho một bài thi nói về thể thứ nhất, và một bài thi nói về thể thứ hai, các em đọc đi đọc lại có ích lắm đó!

THI

*Bãn-chất vốn sanh bởi địa-hoàn,
Âm-dương nhờ đó mới thành căn.
Nhựa nhành do bởi con vi tổ,
Máu huyết nảy sanh vật hữu sanh.
Nhờ hưởng khí Trời nên được sống,
Nuông theo vị đất dựng hàng sanh.
Kiếp căn bao thuở đã tiên-định,
Vi-tổ đến hồi trở lại căn.
Nguyên lai bốn-chất vốn trung bình,
Lục-dục thất-tình vẫn vẹn thính.
Phật-Mẫu ban cho nên đức tính,
Chí-Tôn trau sửa được thành hình.
Ruộng cày sáu mẫu (*) lo vun quén,
Nhà ở bảy căn (*) gắng vẹn gìn.
Trở lại ngôi xưa nhờ khéo dưỡng,
Yêu thương Phật-Mẫu tạo nên hình.*

Đó, các em coi thì đủ rõ Đệ-Nhứt xác thân và Đệ-Nhị xác thân là gì rồi. Bản-Đạo thăng.

(*) Lục căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý

Thất tình: Hỉ, nộ, ái, ố, ai, lạc, cụ

Đêm 6 tháng 8 năm Canh-Dân (19/9/50).

Phò-Loan: Thừa-Sử Hải; Luật-Sự Khôe.

*Hầu-Đàn: Truyền-Trạng Phước, Luật-Sự Hưởng,
Nên, Du, Ảnh;*

Lễ-Sanh Hương-Nương, và hai vị Nữ-Phái.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bản-Đạo chào các em nam, nữ.

Hôm nay Bản-Đạo xin giải tiếp về Đệ-Tam xác thân.

Đệ-Tam xác thân là linh-hồn do Đức Chí-Tôn ban cho, để điều khiển Đệ-Nhứt và Đệ-Nhị xác thân, tức nhiên là người cầm cương. Ấy là nền tảng cho sự tiến-hóa của con người, thì lẽ dĩ nhiên nó phải chịu sự thay đổi theo thân sanh của con người, tùy theo sự sáng-suốt của nó. Cũng có khi một Chơn-Linh sáng-suốt mà lại ngự vào một Đệ-Nhứt xác thân xấu xa để giúp cho Đệ-Nhứt xác thân được lập công bởi đức trong một kiếp sanh- nhưng điều đó rất ít. Phần nhiều là một Chơn-Linh sáng suốt đều ngự trong một Đệ-Nhứt xác thân tốt đẹp. Nên về khoa bói toán của Thiên-lý học, người ta có thể đoán được người, khi người ta thấy cái thể bên ngoài của Đệ-Nhứt xác thân (tướng tại tâm sanh).

Trong Tam-Thể xác thân chỉ có Đệ-Tam xác thân là có phạm-sự quan trọng hơn cả, vì nó phải chịu trách-nhiệm đối với Chí-Tôn khi trở về ngôi vị của mình.

Sứ mạng đặc-biệt của Đệ-Tam xác thân là phải chế ngự Đệ-Nhứt và Đệ-Nhị xác thân cho theo luật Thiên-nhiên của Đức Chí-Tôn. Nếu nó chẳng kiềm thúc được

tánh dục vọng phạm phu của Đệ-Nhứt xác thân thì nó phải bị thiên-khiển và thất phận nơi cõi Thiêng-Liêng Hằng Sống. Sở hành của Đệ-Tam xác thân rất khó khăn. Vì nếu mang một xác thân xấu xa thì cũng khó lập công. Còn như mang một xác thân tốt đẹp thì cũng rất có hại cho phận sự của nó. Biết bao Chơn-linh xuống phạm để lập công cũng vì lẽ khó khăn ấy mà phải chịu nhiều trở ngại trong phận sự đến đời phải bị đọa, vì nó không đủ phương thể kẽm thúc Đệ-Nhứt xác thân, mà phải bị Đệ-Nhứt lôi cuốn vào đường tội lỗi. Đức Chí-Tôn là chủ của nó, theo lẽ thì phải giữ nó được trong sạch mới phải chớ, tại sao để cho nó bị vật thể hữu-vi này lôi kéo vào đường tội lỗi như vậy?

Một điều thắc-mắc cho toàn-thể nhơn-loại trên mặt địa cầu này phải tự hỏi lấy mình. Nhưng nếu chẳng có tâm-linh sáng-suốt thì khó mà tìm hiểu cho đặng lẽ huyền-vi bí-mật ấy.

Có hỏi tức nhiên Bản-Đạo phải trả lời để các em thấu rõ lẽ huyền-vi mầu nhiệm ấy, để sau này đi truyền-giáo cho nhơn-sanh.

Đã nói rằng Đệ-Tam xác thân là nền tảng cho sự tiến-hóa của nhơn-loại, thì lẽ dĩ nhiên nó phải chịu sự khảo-thí trong trường thi của Đức Chí-Tôn lập nơi mặt thể này. Nếu một Chơn-Linh thắng được cái thể thứ nhứt và chế ngự được những dục vọng của nó, thì mới được thăng vị. Còn như thắng thể thứ nhứt không đặng thì phải chịu hình phạt. Đó là luật công-bình của Đức Chí-Tôn, có công thì thưởng, có tội thì trừng.

Thoảng như, Đức Chí-Tôn không dùng phương-pháp ấy, để lọc lựa các hành động của chơn-linh, thì làm

sao mà phân biệt được hàng phẩm cao hay thấp, tùy theo công-nghiệp của Đệ-Tam xác thân cho đặng.

Thừa-Sử Hải bạch:.....

– Khi Đệ-Nhị xác thân bị ngũ-lôi tru-diệt thì Đệ-Tam xác thân phải bị đọa mãi mãi cho đến khi có cuộc ân-xá của Đức Chí-Tôn thì mới được tái kiếp lại mà lập công chuộc tội.

Còn điều gì các em không hiểu cứ hỏi.

Thừa-Sử Phước: - Xin giải về loài vật.

– Đó là ngoài vấn-đề Tam-Thể xác thân của con người, khi khác Bản-Đạo sẽ giảng về loài vật.

Để kết-luận về Đệ-Tam xác thân của con người, Bản-Đạo nói cho các em hiểu rõ thêm nữa để khỏi phải mờ hồ hay là thắc mắc.

Đã nói rằng Đệ-Tam xác thân là kẻ cầm cương thì cũng hiểu rõ nó như thế nào rồi, vì sở hành và bản năng của nó giống như người cầm cương. Nếu nó sáng suốt mà chế ngự được Đệ-Nhứt xác thân theo luật thiên-nhiên của Đức Chí-Tôn, thì nó được phần khen thưởng của Đức Chí-Tôn, như kẻ cầm cương biết cẩn thận trong phận sự của chủ này giao điều khiển con vật, và cái xe thì được chủ hậu đãi. Còn nếu Đệ-Tam xác thân chẳng thắng đặng Đệ-Nhứt xác thân, mà còn bị lôi cuốn vào đường tội lỗi nữa, thì phải bị sa đọa cũng như kẻ cầm cương không biết cẩn-thận để điều khiển con vật, hầu làm lợi ích cho chủ, thì phải bị rầy và quở phạt, có khi bị chủ đuổi đi là khác.

Đó, các em hiểu chưa?

Bạch, đã hiểu rồi.

Bần-Đạo khen đó chút.

Thăng.

Đêm 16 tháng 9 Canh-Dần.

Phò-Loan: Thừa-Sử Hải, Luật-Sự Nhung.

*Hầu-Đàn: Thừa-Sử Hối, Luật-Sự Khỏe, Khen,
Hưởng;*

Giáo-Hữu Thượng Giác Thanh.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bần-Đạo chào mấy em.

Hôm nay Bần-Đạo dạy cho mấy em hiểu rõ nguyên căn biến chuyển tuần-huần của vạn- vật.

Vạn vật trong vũ-trụ không vật nào hơn hay kém. Trước sau đều đồng một thể là Chơn- Linh lập đời, định thể đặng các phẩm Tiên Phật có nơi học hỏi, và thi dụng tài năng hầu tô điểm thêm phẩm giá Thiêng-Liêng vị. Do lẽ đó, các phẩm chưa đủ sức lo tròn địa-vị phải luân-hồi chuyển kiếp mà bồi-bổ thêm. Lúc khai Thiên lập Địa thì các đấng Chơn-Hồn ấy phải đi từ vật-chất lên thảo-mộc, thú cầm, rồi mới chuyển kiếp làm người được. Tính ra, mỗi phẩm đi từ đầu chí cuối mà không bị lầm lạc, thì phải đủ chín chục ngàn kiếp (90.000) mới trở về Thiêng-Liêng vị được. Vì có mà các đấng Chơn-hồn lúc bị lầm lạc, sa đọa, phải luân-hồi chuyển kiếp mãi mãi, chưa về đặng nơi cõi Thiêng-Liêng Hằng Sống.

Các Chơn-hồn ấy, lúc mới là hóa-nhân, thì còn bản-chất thật-thà, vì chưa bị sự cám dỗ của vật-chất cho mấy.

Sự cám dỗ ấy lại cũng do các Chơn-hồn còn nhỏ phẩm kiếp, muốn cho các Đấng trên mình đồng về một lượt, mới bày cơ thử thách. Lần lần, các Chơn-hồn nhiễm vật-chất, rồi do vật-chất ấy, mà tạo thành hình thể hữu-vi đặng phô bày cho hết lẽ huyền-vi ra thiệt tướng. Vì vậy, chúng ta thấy sự biến chuyển của Tạo-Đoan càng ngày càng tăng tiến là lẽ đó.

Khi loài người đã lột hết lẽ huyền-vi cho nhau đặng hiểu rồi thì cơ bí-mật chẳng còn nữa. Do đó mà sự qui cổ phải trở lại đặng cho các nguyên-nhân thấy rõ mọi đường học hỏi về sự biến chuyển là lẽ nào. Ngày nay các nguyên-nhân xuống thế mà hiện còn ở tại thế, đã chuyển kiếp mấy lần chín chục ngàn kiếp rồi. Bởi thế mà Chí-Tôn xây cơ chuyển thế cho các nguyên-nhân thấy rõ sự huyền-vi bất khả xâm phạm của Thiên-Điều, là dấu cho tay phạm kiếm đặng sự bí-mật của Tạo-Hoá mà họ có thể kiếm đặng sự sanh của Đức Chí-Tôn hằng dễ hay chăng?

Ngày nay các nguyên-nhân đã thấy rõ sự tiến-hóa của họ về vật-chất là mầm tiêu-diệt, nên tự họ phải nhường bước trước hình phạt Thiêng-Liêng. Họ đã hiểu đặng huyền-vi bí-mật của vũ-trụ mà họ không hiểu lẽ sanh tồn do đâu mà có. Vì vậy mà lần hồi, họ chỉ nhờ học hỏi nơi đạo-đức mới hiểu lẽ ấy do đâu. Lần này, vì các Chơn-Linh xuống phạm quá lâu nên Đức Chí-Tôn muốn đem về hết một lượt, rồi cho trở xuống học lại lớp khác. Bởi có, Tam-Ngươn tận mãn, thì nhứt ngươn kế tiếp là vậy.

Còn quý-nhơn là những Chơn-hồn của Quý-Vương nơi Tam-Thập Lục-Động cho xuống đặng cho làm các bài vở cho các nguyên-nhân học hỏi. Vì có, cho nên các nguyên-nhân mà tội lỗi cũng phải đến cõi Phong-đò chịu

sự giáo-hóa mà định trí, định thân, rồi chuyển kiếp nữa, chớ chẳng hề vì Quỷ-vương mà tiêu-diệt cho đặng.

Mấy em đã rõ chưa. Để bữa khác, Bản-Đạo dạy thêm nữa, bữa nay chừng đó cũng vừa đủ. Mời em ráng học nghe! Bản-Đạo chào mấy em.

Thăng.

Đêm 23 tháng 9 Canh-Dần.

Loài-vật.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bản-Đạo chào các em.

Đã hèn lâu, Bản-Đạo hứa với các em để giải về loài vật. Hôm trước, Bản-Đạo đã giải về Tam-Thể xác thân của con người cho các em hiểu rồi, nay Bản-Đạo giải luôn về loài vật cho các em hiểu rõ.

Về sự tiến-hoá của Bát-Hồn, loài vật đứng vào phẩm thứ ba. Nó cũng biết cảm-xúc như loài người vậy, nó cũng biết thương, biết ghét; nhưng nó không được khôn ngoan như loài người.

Loài vật chia làm hai loại: Loại Thượng-cảm, và loại hạ-thú.

– Loại Thượng-cảm có tính chất giống như loài người, là có thứ chim biết nói, nó nhớ cũng như loài người. Ngày xưa, người ta dùng chim để đi thơ từ chỗ này sang chỗ khác.

– Còn loại hạ-thú, có thú khôn ngoan như loài người, nó cũng biết nghe, và biết vâng lời sai biểu của loài người,

lại cũng có thứ giống về bản-chất loài người như con khỉ chẳng hạn.

Về loài vật dẫu cho Thượng-cảm hay Hạ-thú đều có thọ một điểm linh-quang của Đức Chí Tôn ban cho cũng như loài người vậy.

Từ loài vật nó cũng thay đổi nhiều kiếp mới tiến hoá lên loài người được, và chính nó cũng do sự tiến-hoá mà biến hình. Cũng có nhiều khi loài người làm nên tội ác trong kiếp sanh, mà phải bị luật thiên-khiển trừng phạt, rồi cho đầu thai trở lại làm loài vật. Cái Bí-Pháp của các nền Đạo-Giáo đã khai mở từ xưa, cũng như Giáo-Lý của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đều dạy cho Môn-đồ về sự tiến-hoá của Bát-Hồn, và về sự luân-hồi chuyển kiếp, hoặc về sự bị giáng cấp của Bát-Hồn và do Luật Thiên-Điều phân định chí công.

Vậy một khi bàn đến loài vật, thì người có Đạo ai cũng nhìn rằng là bậc thứ ba của Bát-Hồn. Nó cũng có thể tiến-hoá lên phẩm người, và cũng có thể biến trở lại thảo mộc, tùy theo sở hành gián-tiếp của nó, nên có thể được hai bản-chất của loài người và của thảo-mộc.

Thăng.

Đêm 11 tháng giêng Tân-Mão.

Phò-Loan: Luật-Sự Nhung, Khen.

Hầu-Đàn: Chú vị Luật-Sự.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bản-Đạo chào các em nam, nữ.

Hôm nay Bản-Đạo dạy về sự phân biệt hữu-hình và vô-vi.

Trong vũ-trụ, vạn-vật thấy đều là hữu-hình, nhưng trong cái hữu-hình lại là vô-vi biến tướng. Một hình thể lại là một sự cấu-tạo của những tế-bào. Những tế-bào ấy lại kết tụ bởi khí ngũ-hành, khí ngũ-hành biến chuyển bởi âm-dương; âm-dương ấy lại điều-động được là nhờ khí Hư-vô vận chuyển. Vì cố, trong mỗi xác thân dù vật-chất, thảo-mộc, thú-cầm hay loài người, thấy đều do sự biến chuyển của khí Hư-vô.

Vậy thì mỗi hình vật hữu-vi, đã phải chịu nơi quyền năng vô biên của khí Thái-Cực mà được trở nên hình tướng. Những tế-bào là những hột điện-quang của âm-dương chi khí. Trong mỗi tế-bào đều có hột điện âm và hột điện dương vận chuyển. Do sự khác nhau chỗ hột điện âm nhiều hay ít mà sự sáng-suốt của khối linh-quang được tỏ rõ cùng không. Hễ âm nhiều thì phải nặng trĩu. Còn về mặt vô-hình, thì chỉ là Lưỡng-Nghi biến hoá mà thôi, vì cố nên không phải là hình tướng hữu-vi của vũ-trụ được.

Vậy thì, vô-vi là cơ biến-hoá, còn hữu-hình thì lại là sự biến chuyển. Hai đàng là hình với bóng, hễ hình đã mất tức là các tế-bào đã tan rã, thì khí Lưỡng-Nghi trở lại cõi Hư-vô, đó là thăng về Thượng-giới. Còn như những kẻ bị tội phải trầm luân khổ hải, hay là phải chuyển kiếp tái sinh là do những tế-bào khi tan ra lại lẫn-lộn điện âm cùng với điện dương, nên chẳng thể rời nhau được, khiến cho khí Lưỡng-Nghi ở trong thể xác không hiệp được với khí Lưỡng-Nghi của khí Hư-vô. Vì vậy mà phải luân-hồi mãi mãi cho tới ngày tế-bào đã phân rõ âm dương mới thôi.

Vậy thì, ở trong sự hữu-hình lại có vô-vi ẩn chuyển;

còn vô-hình lại là khí điện-quang mà thôi. Các em đã rõ chưa?

Thôi Bản-Đạo kiếu.

Đêm 23 tháng 11 Tân-Mão (21/ 12/ 51).

Phò-Loan: Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Nhung.

Hầu-bút: Luật-Sự Hưởng.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bản-Đạo chào mấy em.

Bản-Đạo thấy mấy em có điều thắc mắc, Bản-Đạo cũng cần giải rõ cho các em được hiểu.

Mấy em đã hiểu rõ thế nào là nguyên-nhân, hoá-nhân, và quĩ-nhân rồi đó chớ. Vậy nói thử cho Bản-Đạo nghe.

Thừa-Sử Phước bạch: - Thừa Đức Ngài, nguyên-nhân là những người tạo được phẩm-vị nhiều kiếp.

- Không phải.

Thừa-Sử Phước bạch: - Là Nguyên-Linh Đức Chí-Tôn cho xuống trần.

- Mà xuống trần để làm gì?

Thừa-Sử Phước bạch: - Để diu-dắt hoá-nhân đi lên đường tiến-hoá.

- Cũng chưa đúng. Để học hỏi về cơ tấn-hoá. Cũng có phần nguyên-nhân đến đặng mở cơ giáo-hoá; song không ở trong số một trăm ức của Chí-Tôn đã cho xuống thế từ buổi thượng-ngươn. Còn hoá-nhân là gì?

Thừa-Sử Phước bạch: - Cầm-thú tấn-hoá lên loài

người.

– Phải vậy. Nhưng họ đi từ vật-chất lẫn đến loài người, và đoạt được phẩm-vị Thần, Thánh, Tiên, Phật do nơi công-quả tạo nên. Còn Quỷ-nhân là gì?

Thừa-Sử Phước bạch: - Thuộc hàng hóa-nhân và nguyên-nhân phạm tội.

_ Chỉ có hoá-nhân phạm tội tình mà trở nên quỷ-nhân.

Thừa-Sử Phước bạch: - Và còn nguyên-nhân phạm tội?

– Nguyên-nhân do một Chơn-linh của Chí-Tồn chiết ra, nếu họ phạm tội thì Chơn-linh ấy trở về, và Chơn-thần phải tái kiếp đặng đền bù tội lỗi. Chừng tội lỗi đền xong, thì Chơn-linh sẽ trở lại, mà đìu-dẫn Chơn-thần thêm nữa, trên đường tấn-hoá của họ.

Thừa-Sử Phước bạch: - Khi hoá-nhân và nguyên-nhân đồng phạm tội?

Nguyên-nhân thì Chơn-thần của họ được tạo ra ngay từ kiếp người. Còn hoá-nhân là khi phân Lương-Nghi biến thành Bát-Quái mà tạo ra vật-chất, thì họ chỉ là vật-chất biến thể, lẫn đến loài người, nên Chơn-thần của họ vẫn còn là thể-chất, bởi có mới tùng theo quỷ-vị.

Nguyên-nhân có cội vị, nếu trong trường thi tấn-hoá mà họ đoạt được thì phẩm-vị ấy sẽ được cao thẳng. Còn như Chơn-thần quá ư mê muội thì cội-vị của họ phải để trống. Còn như hoá-nhân thì khi họ tạo được phẩm-vị, rồi họ mới được hưởng hồng ân của Chí-Tồn ban cho điểm linh-quang. Nguyên-nhân và hoá-nhân khác nhau ở chỗ đó.

Chừng hóa-nhân lập được vị rồi lại còn muốn lập

vị thêm nữa, thì lúc xuống thể đặng lập công thêm nữa, cũng được gọi là nguyên-nhân.

Nguyên-nhân thì có Chơn-linh chế ngự, còn hóa-nhân khi tạo được vị, mới được ban bố hồng ân hưởng được Linh-quang. Còn như khi chưa tạo được vị, họ chỉ có giác-hồn chế ngự họ thôi.

Mấy em đã hiểu rõ nguyên-nhân và hóa-nhân thế nào chưa?

Thừa-Sử Phước bạch: - Dạ hiểu, nhưng hóa-nhân chưa có Chơn-linh thì họ là thú?

– Chơn-thần của Phật-Mẫu ban cho họ, sao lại gọi là thú? Thú tức là thể-chất chứ?

Thừa-Sử Phước bạch: - Dạ thú cũng có Chơn-thần?

– Nhưng nó chưa được có giác-hồn như người, tức là nó chưa có lương-năng.

Luật-Sự Hưởng bạch: - Dạ xin cho biết về lương-tri và lương-năng là thế nào?

– Lương-tri là trí biết tự nhiên do nơi não cân mà có. Còn lương-năng là năng lực do trí biết ấy nảy-nở.

Đêm nay cũng đã nhiều, bữa khác Bản-Đạo giảng dạy thêm. Bản-Đạo kiếu.

TAM THỂ XÁC THÂN (ĐỢT THỨ HAI)

Tái-Câu:

BÁT-NƯƠNG

Chị chào mấy em.

Muốn học hỏi phải ra công, dày sức thì mới mong thâu được kết-quả, mấy em cũng vậy.

Thừa-Sử Phước bạch: - Dạ mấy em cố-gắng, nhưng còn tối-tăm quá.

– Cười... Vậy chớ ngọn đèn kêu chưa sạch bất, chùi chưa sạch bóng, hỏi tỏ rạng sao được. Hãy lau bộ não đi.

Thừa-Sử Phước bạch: - Chừng nào bỏ xác phàm mới hoàn-toàn sáng-suốt được.

– Lẽ dĩ-nhiên; nhưng sự học hỏi trong khi còn mang xác phàm thì cơ tấn-hóa mới có giá-trị.

Khi học Đạo, muốn học điều gì phải coi đi coi lại, rồi suy gẫm cho rõ lý. Chừng hiểu được tường tận rồi mới học qua điều khác, chớ muốn học cho biết luôn một lượt, thì đến tận-thế đó mấy em.

Lau bộ óc là đừng cho sự háms biết, và khí giận xen vào. Phải hòa-hướn, thư thái và trí chí suy gẫm thì sẽ được kết-quả. Chị khuyên mấy em ráng xem sách và tra cứu đặng tâm lý thì đến khi học Đạo rất dễ chớ chẳng chi. Đạo-pháp là khoa huyền-bí vô-vi, mấy em phải dày công mới được.

Bây giờ chị cho thi, rồi ngâm cho chị nghe.

THI

Đông về bắc đến tận hiền mai,

*Gõ cửa kêu ai dạ lưỡng hoài.
 Gió lạnh cành mai xơ-xác lá,
 Sương mù bóng hạc chấp-chờn cây.
 Ngân-Kiều ngấm lại xa xôi khách,
 Kim-Khuyết nhìn ra vắng vẻ bầy.
 Mồ trí đón đường phong tuyết phủ,
 Đông về bắc đến tận hiên mai.*

Chị lui nghe mấy em.

Thăng.

*Đêm mộng 4 tháng 12 Tân-Mão.
 Phò-Loan: Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Nhung.
 Hâu-Đàn: Luật-Sự Hợi, Hương, Tỷ, Du;
 Giáo-Hữu: Thượng Tỷ Thanh.*

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bản-Đạo chào mấy em.

Mấy em đã được học hỏi nhiều trên đường Bí-Pháp, nhưng bởi từ trước vì Thần chưa định, điển chưa thuần, nên những bài học-tập có phần không rõ rệt, hay là có chỗ khuyết điểm. Vậy từ đây Bản-Đạo khởi dạy lại cho thêm rõ và bồi-bổ thêm.

Nói về Đệ-Nhứt xác thân, hay là thể xác, thì sự cấu-hợp của nó do những tế-bào, trong đó có điển-tử dương và điển-tử âm mà tạo thành. Mỗi thể xác đều do những tế-bào, mà trong nguyên-tử tinh trùng cấu-tạo bởi những hột nguyên-tử; trong đó, có một điển-tử dương và chín điển-tử âm, thể xác nào cũng vậy, có khác nhau là do nơi

Đệ-Nhị xác thân mà thôi. Thể xác ấy là nguyên-tinh của thảo-mộc và vật-chất tạo nên. Bởi có, khi thể xác đã trở về đất thì trở nên đất.

Nói về Đệ-Nhị xác thân, Chơn-khí là sự tiết khí của Chơn-tinh hoặc trong sạch, hoặc ô- trước mà đổi nên hình sắc. Như Chơn-khí toàn trong trắng, chí Thánh, thì nó là một hào-quang sáng chói, còn chưa được Thánh chất thì nó là màu hồng; còn như ô-trước, thì nó lại là màu tím. Những hào-quang ấy bao phủ lấy thể xác đặng tiếp-điển cùng Chơn-linh hay Chơn-thần.

Thoảng như Chơn-khí bị lay động, thì nó hoàn-toàn vẫn là thể-chất hay là vật-chất khí. Do đó, mà những người chưa được tinh sạch, hay định tĩnh vẫn bị thể-chất lôi cuốn và không thể đi cao hay tầm hiểu cao hơn được, nó cấu-tạo bởi hơi của Chơn-tinh bốc ra.

Chơn-thần hiệp với Chơn-khí gọi là Đệ-Nhị xác thân. Chơn-thần ấy gọi là điểm-linh của Phật-Mẫu ban cho, nên nó thuộc về âm, gọi là âm-khí, hay âm-quang.

Còn Đệ-Tam xác thân, là điểm Chơn-linh, tức là dương-khí hay là dương-quang, do nơi ngôi Thái-Cực, tức là Chí-Tôn chiếu xuống. Âm-khí tiếp dương-khí mới làm cho Chơn-khí được nhẹ-nhàng tinh-khiết; ví như hơi nước được nấu lại một lần nữa mà biến thành không khí. Khi Chơn-khí được tinh ba thì điển của dương-khí mới rọi thẳng được đến Nê- huờn-cung, mà làm cho người trở nên sáng-suốt, minh-mẫn.

Về Tam-Thể xác thân cấu tạo bởi nguyên-lý ấy, mấy em coi lại mấy bài trước thì thêm rõ. Nói cho thật hữu-vi thêm nữa, thì Thái-Cực là một khí Chơn-Dương; do đó, mà chỉ có thanh khí mới có thể tiếp được Linh-quang

chiếu rọi.

Mấy em hãy ráng học tập, một ngày kia hữu-dụng, và sẽ biết về mặt Bí-Pháp Tâm- Truyền. Đây chỉ là Bí-Pháp Khẩu-Tụng mà thôi.

(1) Thêm vào:

- Điển-tử cấu-hợp thể xác của người do một điển-tử dương và chín điển-tử âm;
 - Còn Chơn-khí thì một dương ba âm;
 - Chơn-linh thì một dương một âm.
 - Còn Ngôi Thái-Cực chỉ có một dương mà thôi.
- Bản-Đạo kiểu.

Thăng.

Đêm 9 tháng 12 Tân-Mão (D.L. 6/1/1952).

Phò-Loan: Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Luật-Sự Hương, Hợi.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bản-Đạo chào các em.

Về Tam-Thể xác thân, Bản-Đạo tiếp dạy cho mấy em được thêm phần hiểu biết cho rõ- ràng. Đêm nay, Bản-Đạo giải về Đệ-Nhứt xác thân. Hôm trước, Bản-Đạo đã chỉ rõ Tam- Thể xác thân là gì, bây giờ trở lại phân-tách rõ-ràng từ xác thân một.

Đệ-Nhứt xác thân là sự cấu hợp bởi tinh-trùng, mà tinh trùng ấy nẩy sanh do nơi vật-chất thảo-mộc và thú-cầm, vì cơ nó thuộc về thể-chất tức là vật chất hình, tiếng

Pháp gọi là Matière ou Corps Matériel. Hình thể hữu-vi của thể-xác là một cái máy của Tạo-Hoá đã làm ra bằng các nguyên-liệu do nơi vật-chất chiết thành vi-tổ, đặng xử-dụng cơ lập thể. Những tinh-trùng cấu tạo nên một thể xác, là do khí bầm của lẽ âm-dương phạm thể; bởi có xác thân trong sạch, mà cũng có xác thân ô trược. Thể xác tạo thành bởi vật-chất, nên nó là vật-chất biến-hình đó thôi.

Vậy thì, Đệ-Nhứt xác thân là một cái máy để cho cơ Tạo-Hóa xử-dụng, mấy em đã hiểu rõ về Đệ-Nhứt xác thân chưa? Có em nào chưa hiểu cứ hỏi.

Thừa-Sử Phước bạch: - Xin Đức Ngài giải rõ cho biết sự nuôi sống của tế-bào?

- Xác thân ấy được sống là nhờ các tế-bào còn liên-kết, sự liên-kết ấy có được là nhờ khí âm dương được lưu thông trong lục-phủ ngũ-tạng. Một khi trong lục-phủ ngũ-tạng bị bế tắc thì lẽ tự nhiên khí âm dương bị ngưng trệ, làm cho mạch máu ngừng lại, và liền lúc đó, các tinh trùng tiết ra một khí cực âm, nên các tế-bào không còn liên-đới mà chỉ đóng riêng từ tế-bào một mà thôi. Bởi những cơ ấy, mà Đệ-nhứt xác thân không còn cử động được nữa, và trở nên lạnh cứng.

Thừa-Sử Phước bạch: - Dạ, đó là nói về khí âm dương làm cho các tế-bào kết-hợp, tức sự sống cho Đệ-nhứt xác thân, nhưng còn sự nuôi sống Đệ-nhứt xác thân bằng thực-phẩm, xin Đức Ngài giải cho.

- Về thức ăn để nuôi sống vật thể thì chỉ có các vi-tổ mà thôi, khi đồ ăn vào tỳ vị rồi tự nhiên biến-hóa thành một chất hồ, do sự làm cho tiêu-hóa của chất nước cường toan, khi chất hồ ấy đi qua ruột non, thì những vi-tổ cần dùng nuôi thể xác lướt qua màng mỏng của ruột non mà

biến thành máu. Khi máu ấy về tim, hấp thụ được khí âm dương của vũ- trụ do phổi đem vào, thì nó chia vi-tố ra làm bốn phần:

- Một phần để làm cho xương được nở-nang.
- Một phần làm cho da thịt được đầy-đủ.
- Một phần làm cho ngũ-tạng được điều-hòa.
- Một phần làm cho gân được dẻo-dai.

Còn như tóc và lông là hơi bài tiết của chất thịt tạo thành. Trong cả thể-chất lượm lại thành một chất tinh ba gọi là tủy; do nơi tủy ấy biến thành tinh, do nơi tinh biến thành sự minh- mẫn của thị-giác và trí-não.

Thừa-Sử Phước bạch: - Như vậy tế-bào không cần đến thực-phẩm?

- Phải vậy, các tế-bào có lẽ sống riêng biệt của nó chớ không cần đến vi-tố.

Thừa-Sử Phước bạch: - Nếu vậy một đứa trẻ sơ-sinh rồi trưởng thành, số tế-bào gia tăng do đâu mà có?

- Những tế-bào được tăng gia ấy là những tế-bào ở trong bốn thứ vi-tố đã phân ra đó, nó có tự nhiên chớ không phải nhờ vi-tố mới có nó.

Luật-Sự Hưỡnng bạch: - Thừa, vi-tố có phải tiếng Pháp gọi Vitamine không?

- Phải.

Thừa-Sử Phước bạch: - Xin Ngài giải rõ về sự ảnh-hưởng tốt xấu của sự ăn chay, và ăn thịt đối với Đệ-nhứt xác thân.

- Nói về ảnh-hưởng tốt xấu của sự ăn chay, và nhục thực, thì các tế-bào không phương di hại chi cả. Chỉ có

hại cho lục-phủ ngũ-tạng mà thôi, bởi nhục thực thì phần nhiều trong các con vật hay có vi-trùng, nên ăn thịt thì những vi-trùng trốn theo vi-tố mà phá hoại; lại nữa, thịt là chất sanh hơi độc, vì vậy làm cho thân thể hoá ra mệt nhọc, biếng nhác. Đó là cái hại cho thể xác. Còn cái hại cho tinh-thần thì trong thịt đã chứa sẵn các thú chất, do đó, làm cho tinh-thần thường bị mê muội, nhứt là có hại cho đệ lục giác-quan là Thần. Còn ăn chay thì khỏi bị vi-trùng phá hoại, và không bị hơi độc làm cho mệt nhọc.

Thừa-Sử Phước bạch: - Nếu nói ăn thịt có vi-trùng làm hại tạng phủ, thì nấu cho chín, tức vi-trùng phải chết rồi còn đâu mà phá hại?

- Cười... Nếu nói rằng nó bị chết thì đúng có phần nữa, bởi vì vi-trùng cũng kết cấu bằng tế-bào thì không bao giờ chết. Bởi vậy, thực nhục mà nấu kỹ, nếu trong người khỏe mạnh thì những tế-bào vi-trùng vẫn nằm yên, khi nào mà thể xác bị yếu, thì nó lại kết cấu mà làm hại cơ thể.

Đệ-nhứt xác thân như vậy là đủ rồi.

Bần-Đạo kiếu.

Thăng.

BÀI HỌC BỔ-TÚC

Rút trong Thánh-Ngôn Hiệp-Tuyển quyển 1, Đức Chí-Tôn có dạy về Đệ-nhứt xác thân:

“Phàm xác thân con người, tuy mắt phàm coi thân hình như một, chớ kỳ trung nơi bốn thân vốn một khối chất chứa vàn-vàn, muôn muôn sanh vật. Những sanh vật ấy cấu-kết nhau mà thành khối (La Formation des cellules), vật-chất ấy có tánh linh, vì chất nuôi sống nó cũng đều là sanh vật, tỷ như rau, cỏ, cây, trái, lúa, gạo... mọi lương vật

đều cũng có chất sanh.

Nếu nó không có chất sanh, thì thế nào tươi tắn và chứa sự sống, như nó khô rũ thì là nó chết, mà các con nào ăn vật khô héo bao giờ. Còn như nhờ lửa mà nấu thì là phương-pháp tẩy trừc đó mà thôi, chớ sanh vật bị nấu chưa hề phải chết.

Các vật thực vào tỳ vị, lại biến ra khí, khí mới biến ra huyết. Nó có thể hườn ra như hình, mới có sanh sanh, tử tử của kiếp nhưn-loại. Vì vậy, mà một giọt máu là một khối Chơn-linh. “

CHƯƠNG II

PHẦN DẠY ĐẠO CỦA BÀ BÁT NƯƠNG & ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Đêm 11 tháng 12 năm Tân-Mão (D.L. 7/1/1952).

Phò-Loan: Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Luật-Sự Tỹ, Hương.

Thơ-ký Minh.

VÔ-DANH TIÊN-TRƯỞNG

Bần-Đạo xin chào chư quý vị.

Rừng Đạo-Pháp sâu xa, trí người phàm nông nổi, Bần-Đạo khuyên chư vị khá dày công đào-tạo âm dương thuần mỹ, mới rõ thấu cơ mâu. Vạn-vật hữu-hình, càn khôn vô tướng, thấy thấy chung đồng nhưt lý hư không, sắc nên không, không biến sắc. Xin chư quý vị ráng tự mình mở điểm quang-minh, còn côi hư-linh đã giúp về hình-thức đã nhiều lắm rồi. Thoảng như đem phơi bày đủ lẽ, thì chẳng hoá ra giả-tướng hay sao?

Học một, nghiệm mười mới được đó đa!

Bần-Đạo hằng mến chư quý vị, muốn đôi lời kỹ-niệm đó thôi. Còn phần giáo-hoá đã có Thượng-Phẩm Chơn-Tiên và Bát-Nương Tiên-Nữ. Bần-Đạo xin làm một bài thi:

THI

*Nói gót Tiên-Gia ráng lần dò,
Thấy không có bóng ráng lường lo.
Động-đào đưa khóa tùy phương mở,
Nét tục định thần liệu thế lo.*

*Săn lái, săn bướm còn thiếu khách,
Đủ linh, đủ phương mãi nhiều tơ.
Khai tâm nhờ định không vì thế,
Tình-dục xin khuyên chớ hững-hờ.*

Bản-Đạo xin lui bước.

Thăng.

Tái-Câu:

CAO THƯỢNG-PHẨM

Đêm nay Bản-Đạo giảng tiếp về Đệ-nhị xác thân.

Đệ-nhứt xác thân là vật thể hữu-hình nó nuôi dưỡng Chơn-tinh, do đó, có bốc ra chất hơi gọi là Chơn-khí. Ví dụ, một nồi nước để lên hơi vậy.

Chơn-khí ấy có một ánh sáng riêng của nó, gọi là hào-quang mà tiếng Pháp gọi là Aura. Nhờ hào-quang biến đổi hình sắc, mà nơi cõi hư-linh thấu triệt hành-tàng, tâm ý của mỗi người.

Chơn-khí là một điển-quang của thể xác bốc ra, nên nó dung-hợp với điển âm dương trong thể xác. Bởi có, nó là trung gian tiếp-điển của Chơn-Thần, là của Phật-Mẫu và Chơn-Linh của Chí-Tôn. Khi thể xác bị ô-trược, thì Chơn-khí có một chất làm cho Chơn-Thần không tiếp được Nê-hườn-cung, tức là nơi phát sanh ý-chí. Còn như ý-chí xao-động, thì Chơn-khí phải xao-động, làm cho lạc điển của Chơn-Thần tiếp xuống.

Chơn-khí là một khí chất trong Đệ-Nhị xác thân, cả Chơn-khí và Chơn-Thần hiệp lại mới đủ.

Chơn-Thần là một điểm linh của Phật-Mẫu sanh ra.

Chơn-Thần đến với xác thân, đặng khai trí cho con người, theo bên Phật-Giáo gọi là Giác-Hồn đó. Cả Chơn-khí và Chơn-Thần thì gọi là cái Phách; còn riêng về Chơn-Thần thì gọi là Vía đó vậy.

Chơn-Thần đến đặng giữ thể xác đặng trọn bước trên con đường tấn-hoá. Song vì bốn-chất của Chơn-Thần là Âm-quang, nên thường vì những nỗi khó-khăn của thể xác mà hay dung túng cho thể xác, được phù hạp với chất sanh của thể xác là thú-chất.

Trong mọi người đều có thất-tình lục-dục, những tình-dục ấy phát sanh ra, do nơi lục-phủ ngũ-tạng, nhưng chủ của nó là Chơn-Thần đó vậy.

Khi Chơn-Thần kềm thúc không nổi, thì lục-dục thất-tình dấy động, làm cho Chơn-khí tiết ra một chất ô-trược, khiến cho Chơn-Thần không đến đặng, mà chế ngự được nữa. Lấy ví dụ là một kẻ có manh tâm làm điều gian ác, khi họ khởi thi-hành công việc ấy, họ được nghe một tiếng nói vô-hình mà người ta thường gọi là lương-tâm cắn rứt. Tiếng nói ấy là của Chơn-Thần đó vậy. Song kẻ ấy cố tâm làm công làm công-việc đã suy tính, và từ đó, không còn được nghe tiếng nói của Thiêng-Liêng kia nữa. Lúc đó là Chơn-Thần không còn đến được, bởi Chơn-khí ô-trược ngăn cản.

Khi Chơn-Thần đã bị xác thân cải ý, thì Chơn-Thần phải theo luôn xác thân ấy, đặng kiểm phương gọi rửa, bởi có, những người gian ác khi được lời giảng dạy về hành tàng của người thì liền đó, có một lời nói vô-hình biểu phải cải hối. Thoảng như thể xác ấy được định tĩnh, thì Chơn-Thần chế ngự luôn lục-dục thất tình, mà cải thiện cho thể xác ấy, tiếng thường gọi đó là giác-ngộ vậy.

Còn luận về tội-lỗi, thì Chơn-Thần phải luôn luôn theo thể xác, bởi có khi thể xác phải chuyển kiếp đến đâu, Chơn-Thần phải theo đến đó. Khi thể xác đã mất sự sống của nó thì điển của âm dương trong thể xác bay ra cùng với Chơn-Thần. Hễ là thể xác trong sạch thì khí dương hợp với Chơn-Thần bay về cõi Thiêng-Liêng và do nơi Nê-hườn-cung là cửa. Còn thể xác ô-trược thì khí âm tiết ra hợp với Chơn-Thần mà giáng xuống vật-chất đặng chờ cơ chuyển kiếp, mà do nơi đầu ngón chân cái là cửa.

Mấy em còn điều chi không hiểu về Đệ-nhị xác thân nữa không?

Thừa-Sử Phước bạch: - Thừa Ngài, để chờ học lại.

- Được, Bản-Đạo muốn như vậy lắm.

Bản-Đạo kiếu.

Đêm 13 tháng chạp Tân-Mão (D.L. 9/1/52).

Phò-Loan: Thừa-Sử Phước, Luật-sự Nhung.

Hầu-Đàn: Luật-Sự Tỹ, Du, Hương.

BÁT-NƯƠNG

Chị chào mấy em.

Đêm nay, chị thấy trong mấy em có sự đồng tâm cố gắng, chị mừng cho lắm đó. Về đường học hỏi, chị nhận thấy mấy em chưa được thông hiểu, bởi vì, mấy em chưa tự mở khiếu của mấy em. Vậy chị xin để ít lời, hầu chỉ rõ phương-pháp tự khai khiếu lấy. Mỗi khi cần học hỏi điều gì, phải đem hết trí lực mà phán-đoán, tâm cho đủ mọi lẽ. Xong rồi suy gẫm lại các lẽ đã tìm ra, rồi tâm trong ấy, một lý lẽ bất di bất dịch. Khi đã nhận định rõ-ràng rồi,

phải tự mình kiểm lấy câu hỏi, để tự trích-điểm lý lẽ đã tìm ra. Khi đã nhận rõ, không còn một điều có thể trích điểm nữa, thì lý lẽ ấy là đúng đó vậy.

Về phương-pháp tham-thiền nhập-định đặng kiểm hiểu huyền-bí hư-vô, cũng không ngoài phương-pháp ấy. Những người tịnh luyện mà bị sai đường lạc nẻo cũng bởi không tầm cạn lý. Nên nhớ rằng, vô-vi và hữu-hình chỉ cách nhau có một chút màng mỏng của Đệ-Nhị xác thân mà thôi. Vì vậy, khi đã rửa sạch Chơn-khí, định được Chơn-Thần, thì khiếu huyền-quang mở hoát, đặng thấy rõ cơ huyền-vi bí-mật của Tạo-Đoan.

Mấy em nên phân biệt cho rõ tham-thiền nhập-định và xuất Chơn-Thần đó nghe! Nếu lầm lộn thì phải sanh ra loạn trí, bởi Chơn-khí bị rung động kích thích Nê-hườn-cung. Mỗi lý lẽ gì đã tầm ra phải đi đôi với thực-tế, và không ngoài lẽ bác-ái là đúng đó. Từ xưa bị thất chơn-truyền là do lòng hám vọng mà việc tham-thiền nhập-định chỉ có một kết quả rất nóng nổi.

Một khi định thân, tức là an Chơn-khí, thì Chơn-linh sẽ đến ngay nơi Nê-hườn-cung mà mở trí, đặng hiểu biết mọi lẽ, hoặc do sự mạch bảo của một đấng vô-hình, đến giúp khiếu của người định thân. Do đó, mà nhiều khi mấy em cũng tự nhận được đặc điểm ấy, mỗi khi mấy em cố tâm chú ý.

Vậy từ đây, chị khuyên mấy em khá định tâm và không nên nóng nảy, các Đấng vô-hình chỉ đến dạy cho các em bằng phương-pháp ấy mà thôi. Ngoài ra, lúc nào đoạt pháp xuất thân mới có bề bề-dãi hơn nữa.

Mấy em hãy cố gắng, kết quả không bao xa, để chị

nhường cơ.

Thăng.

Tái-Câu:

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bân-Đạo chào mấy em nam nữ.

Đêm nay, Bân-Đạo chỉ dạy về phương-pháp luyện khí, định thần của Đệ-Nhị xác thân. Chơn-khí tiết ra bởi bảy dây oan nghiệt, mà người ta gọi là thất phách.

Phách cực âm là nơi xương cụt, phách cực dương là nơi Nê-hườn-cung, còn phách trung ương là thận.

Về dương, đặt điều động huyền-quang, có ba phách là: - Một ở tại Thượng-đỉnh, một ở tại Trung-đỉnh hay là nơi đầu cuống họng và đầu cuống phổi, một phách ở tại cung hỏa tức là ở tim. (Xem minh họa trang (?) - Vận hành chơn khí)

Còn về âm (Hội âm dưới âm khiêu là nơi khởi động các mạch), để khai thông thủy hỏa, thì phách ở Hạ-đỉnh hay là Hạ-đơn-điền gọi là rún. Khi mỗi một phách lay động, khiến cho âm dương khí bất điều-hòa, mà sanh ra bệnh tật hay là làm cho Chơn-khí ô trược. Mỗi một phách có một điện-lực dương xây chuyển không ngừng, và rất mau lẹ, do đó, tiết ra một sắc hào-quang, và hấp-dẫn những điện- lực âm ở gần nó, phải xoay theo nó.

Nơi thận là chỗ chứa cả khí âm-dương gọi là thận thủy và thận hỏa đó vậy. Thường thường, bị dùng trí nhiều, mà không biết vận âm và dưỡng tinh, thì bị hỏa xông lên làm hại tim, phổi, mắt và óc. Còn như bạc nhược thì hỏa

lại bị kém, mà thủy lại dồi-dào, làm cho hư ruột gan. Muốn cho khí điều hòa phải dưỡng tinh, định trí, mà vận chuyển thủy hỏa đi cho cùng châu thân, thì Chơn-khí mới trong sạch, mà định được Chơn-thần. Sự dẫn thủy hỏa ấy, gọi là vận hành Chơn-khí, mà tạo nên Hỏa-tinh (Hỏa tinh là chơn hỏa, mệnh môn hỏa. Nó trác trở thì sanh bệnh, nguội lạnh thì chết).

Phải biết rằng, nếu để cho một trong bảy phách phải kích động, tức nhiên hỏa tam muội sẽ đốt cháy nơi đó, tức nhiên có điều hiểm nguy, có khi hại đến tánh mạng nữa.

Mấy em vẫn biết rằng, người thượng-cổ được sống lâu và khỏe mạnh, còn người hiện thời bị yếu sức khoẻ và hay chết sớm, cũng tại không biết dùng âm dương đặt điều hoà lấy thể xác.

Chơn-khí bọc lấy xác thân, do nơi bảy oan nghiệt tiết ra mà có. Muốn luyện khí, phải biết gìn-giữ bảy oan nghiệt. Khi luyện khí, phải giữ cho Thần được tịnh, không cho xao-lãng bởi lục-dục, thất-tình. Mấy em ráng tập cho được vậy, thì sẽ được ân-huệ gọi nhuần.

Bân-Đạo kiếu.

Thăng.

Bài-học Bồ-túc:

Thần-Quang, trong đêm 7 tháng 5 Nhâm-Thìn.

Bài này, Bà Bát-Nương giảng dạy sau khóa-học, nhưng xét vì có liên-quan với bài dạy về Đệ-Nhị xác thân, nên xin ghép vào đây để tiện việc học hỏi.

Đêm 7 tháng 5 Nhâm-Thìn (D.L. 30/5/52).

BÁT-NƯƠNG

Chào mấy em,

Đêm nay Chị dẫn cho các em được hiểu Thần-Quang là gì.

Từ Ngôi Diêu-Trì Kim-Mẫu, xuất tích một khối Linh-quang gọi là Thần. Do nơi khối ấy, chuyển đi ra cho các Chơn-linh đặng phối hiệp với các thể-chất, mà làm nên Đệ-Nhị xác thân, ấy là Chơn-Thần đó vậy.

Do nơi Chơn-Thần điều-động, mà phát hiện ra một Linh-quang vi chủ, ấy là Nê-hườn-cung, nói rõ hơn nữa là bộ óc đó vậy. Nhờ điển Linh-quang vận hành mà các thể-phách được vận hành, phát tiết áp-lực nuôi sống và gây thêm trí não, cùng sự sống của con người.

Thần-Quang tức là “ khiêu “ đó vậy (*).

Ánh hào-quang động tịnh rất nhiều ảnh-hưởng cho cả Tam-thể, bởi có, Thần-Quang phải điều hòa. Thuyết diệt bần-ngã hay là diệt tình và dục, là phương điều-độ Thần- Quang khỏi quá khích động, hay quá trệ ngưng. Những người luyện-pháp bị điên cuồng, hoặc có khi phải chết là vì Thần-Quang bị khích động quá lễ, khiến cho hỏa-tinh lên đốt cháy thân- kinh hệ và tim. Muốn giữ được điều-hòa thì chẳng nên còn tâm (*): Giận, ghét, buồn hay dục vọng. Đó là những điểm làm cho Thần-Quang bị khích động. Chớ quá suy-nghĩ, ấy là điểm làm cho Thần-Quang bị ngưng trệ.

Chỉ có vui mừng là điều phải giữ mực trung, chớ

thái quá. Còn tình thương, phải đi trong khuôn viên công-chánh. Ấy là phương luyện Thần đó.

Khi đã giữ đúng mực, phải tịnh tâm, định trí. Lúc ấy là lúc phát huệ đó, mấy em hiểu chưa?

Nơi Diêu-Trì-Cung là nơi tạo hình hài cho cả vạn-linh. Nhờ đó,Thần được tịnh, Quang được minh, thì do nơi Kim-Bồn phát hiện mỗi ảnh tượng, mà chiếu sáng cho Chơn-Thần, tức là khai hoát Thiên-Môn cho giác tánh.

Các em coi lại, rồi kỳ tới cho hỏi.

Chị kiều.

Thăng.

(*)Con người có cửu khiêu được Đức Chí Tôn xấp đặt có hình quẻ Thái: - Hai quẻ “Càn Khôn” phân bởi nhân trung; - 6 khiêu trên là: 2 con mắt, 2 lỗ tai, 2 lỗ mũi; - 3 khiêu dưới là: Miệng, lỗ tiểu, hậu môn gom thành 9

(**) Khẩu huyết của thiên định là “Vô Tâm Đạo Dị Tâm

Đêm 15 tháng 12 năm Tân-Mão (D.L. 11 / 1 / 52).

Phò-Loan: Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Luật-Sự Hối, Du, Hưởng.

Thơ-Ký: Minh.

BÁT-NƯƠNG

Chị chào mấy em,

Đêm nay chị giảng về Chơn-Linh. Đại-Ca nhờ chị đến giải cho mấy em, còn người chứt nữa mới về dạy thêm.

Mấy em vốn hiểu Chơn-Linh là Linh-hồn do nơi Thái-Cực chiết ra. Vì đó, sự sáng-suốt của Đệ-Tam xác

thân, tức là sự sáng-suốt của Chí-Tôn. Nguyên hình của Đệ-Tam xác thân là một luồng điện cấu-tạo do tế-bào mà điển-tử chỉ một âm và một dương. Luồng điện ấy vẫn hằng ở nơi Tam-Thập Lục-Thiên, và đến hiệp với Chơn-Thần đặng giúp cho Đệ-Nhị xác thân vi-chủ lấy Đệ-Nhứt xác thân của nó. Nói rõ hơn nữa là Linh-hồn điều khiển Giác-hồn, đặng chế ngự Sanh-hồn đó vậy.

Khi Đệ-Nhứt xác thân tinh khiết, Đệ-Nhị xác thân an-tĩnh, thì Đệ-Tam xác thân mới đến được Nê-hườn-cung mà khai huyền-quang khiếu, thường gọi là đắc Đạo tại thế. Mỗi khi tham-thiên nhập-định được rõ thấu lý mầu, ấy là lúc Đệ-Tam xác thân đã đến. Vì lẽ đó mà các nguyên-nhân từ ngày xuống thế, bị Đệ-Nhứt xác thân lôi cuốn, Đệ-Nhị xác thân phải chuyển kiếp, làm cho Đệ-Tam xác thân bần theo giáo-hóa mà ngôi vị phải để trống.

Mỗi khi lập đủ công, tạo đủ đức rồi thì Đệ-Tam xác thân sẽ tùy theo công nghiệp mà thăng vị. Khi được trở về cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống, cả Chơn-Linh và Chơn-Thần được hiệp một mà ngự trên đài sen Túc Liên Đài, tức là công nghiệp của Sanh-hồn tạo nên. Lúc ấy gọi là hiệp nhưt qui bốn hay là đắc-vị đó vậy.

Cơ Đại ân-xá này do nơi Chơn-Thần được Phật-Mẫu định tính sau khi được trở về, nên Chơn-Linh mới hiệp được đặng trở về ngôi vị cũ, đó là nói những Chơn-Linh không tạo được vị; nhưng được giác-ng trước ngày qui liễu. Còn nói về sự phạm tội, tùy theo nặng nhẹ mà chuyển kiếp, còn như phạm thệ thì phải đến phong-đô đặng định tính Chơn-Thần.

Thừa-Sử Phước bạch:.....?

Vẫn theo đặng giáo hóa chớ, vì vậy mà ngôi vị mới

bổ trống đó. Còn như bị ngũ-lôi tru-diệt thì luồng điện của Chơn-Linh bị đánh tãng, không hiệp được với Chơn-Thần nữa, vì vậy, Chơn-Linh ấy phải xiêu lạc, chờ cơ ân-xá Phật-Mẫu ban cho Chơn-Thần lại mới được tái kiếp trả quả mà lập công.

Thừa-Sử Phước bạch:.....?

- Đánh tãng Chơn-Thần làm cho Chơn-Linh xiêu lạc, Chơn-Thần ấy bị tãng ra và Phật-Mẫu thấu âm-quang lại. Thoảng như, bị tận đọa tam-đồ(*) bất năng thoát tục, thì Chơn-Linh phải bị ngăn cản, không hiệp được với Chơn-Thần, làm cho Đệ-Nhị xác thân phải trở lại chuyển kiếp từ bực kim-thạch cho đến làm người, và phải chuyển trở lại đủ ba vòng mới được khởi lập công lại.

Thừa-Sử Phước bạch: - Có phải ba vòng trở lại từ bực kim-thạch không?

- Phải vậy.

Thừa-Sử Phước bạch: - Một vòng cũng đủ giác ng rồi, cần gì phải tới ba vòng?

- Bối phạm thệ của Thiên-Điều, chớ không phải phạm tội. Phạm tội cũng có khi bị trở về kim-thạch chớ.

Thừa-Sử Phước bạch: - Nếu phạm tội thì phạt tới thú cầm là đủ, cần gì phải tới kim-thạch?

- Cười.....Kiếp hóa-nhân thì về qui-vị, còn kiếp nguyên-nhân phải bị đọa đày, như vậy mới sánh với qui-vị được chớ. Đó là luật Thiên-Điều đã định, dấu cho nguyên-nhân hay hóa- nhân cũng đồng hình phạt, lẽ công-bình là đó. Mấy em đã được rõ chưa?

Thừa-Sử Phước bạch: - Xin cho mấy em học kỹ lại.

- Phải học kỹ lại, chị đã dặn rồi đa. Mấy em cũng

có mời mệt mỏi.

Thôi chị kiếu.

Thăng.

(*) Tam Đố: Hoà đố bị đày ở địa ngục, Huyết đố đầu thai làm súc sanh, Đạo đố bị ở cõi ngạ quỷ nên khó thoát tục.

Ai phạm Thiên điều đến Đức Hộ Pháp cầu khẩn, Ngài mở Huệ Quang Khiếu bằng cách học Văn kinh, nghe kinh đi cúng, tư kinh suy nghĩ những điều kinh dạy, Thiên định là tịnh luyện để chống lại Tam đố. Nhờ hào quang Đức Hộ Pháp khai huệ quang dù ở cõi Tam Đố cũng được giải thoát.

Tái-Câu

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bần-Đạo chào mấy em,

Về Tam-Thể xác thân, các em được rõ như vậy là đủ. Còn nói về các Bí-Pháp khác, mấy em phải tự lấy trí mà kiểm hiểu. Phương-pháp kiểm hiểu, Bát-Nương đã chỉ rồi, mấy em ráng tập thì rõ được kết-quả. Cần nhất là đừng để lục-dục thất-tình xao-động. Phải coi chừng hỏa-tinh đa!

Hỏa-tinh (*) tiếng Pháp gọi là “ Calorie “, về y-học; còn “ Feu Sorpent “ về khoa Thần-Linh Học, nó chạy luồn theo tủy, và tiết ra bởi các dây thần-kinh. Muốn luyện hỏa-tinh phải tịnh tâm, định trí, trụ thần mà chuyển vận, tức là lấy khí dương vào cơ thể đó vậy. Phải lấy trí mà điều-khiển nó.

Mấy em còn chỗ nào muốn hỏi, kỳ tới Bần-Đạo dạy thêm cho, rồi tiếp dạy về Bát-Hồn.

Nhớ để ý lời của Các Đấng đã để đó nghe.

Bần-Đạo kiếu.

Thăng.

(*) Hỏa tinh là dương khí châu lưu trong cơ thể để nuôi sống xác thân, nếu dương khí tuyệt thì người tắt hơi thở

Đêm 17 tháng 12 Tân-Mão (D.L. 31/1/52).

Phò-Loan: Luật-Sự Nhung, Hương.

Hầu-Đàn: Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Hợi, Cao.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bần-Đạo chào mấy em,

Đêm nay Bần-Đạo dẫn dạy cho mấy em được rõ thể nào là tịnh thân, định trí, và thể nào là xuất Chơn-Thần.

Mỗi khi muốn tìm hiểu một lẽ gì, hoặc về siêu-hình hay về Thể-Pháp, mà muốn được có ấn chứng của Chơn-ly, hay là của một Đấng vô-hình thì phải để tâm không Vô Tâm Đạo dị tâm, và trí phải cố theo đuổi một lý-lẽ (Lập nên 1 công án) muốn tâm ra, cần nhất là đừng để cho tâm bị động, tức nhiên hỏa-tinh sẽ phát khởi, kích thích làm loạn não cân thì chẳng những không được ấn-chứng, mà có khi bị hại là rối loạn thần-kinh-hệ mà trở nên loạn trí hay điên cuồng.

Định thần là vậy, còn xuất Chơn-Thần là khi ngồi, giữ tâm, tịnh thân được minh mẫn, lấy trí mà khai hoá Nê-hườn-cung, cùng trong lúc ấy, phải vận-chuyển âm dương cho điều- hòa, đem luồng hỏa-tinh chạy khắp cả bảy phách, rồi định tĩnh tâm thân, được một lát thì bắt đầu thấy buồn ngủ và Thần xuất ngoại bay đi. Phương-

pháp này phải lắm công phu, và phải giữ trọn vô-tư mới được. Chớ nên nóng nảy háms vọng mà nguy đa! Trước hết, phải rèn lòng sửa tính rồi mới luyện được.

Trong mỗi thể xác đều có bảy oan-nghiệt mà chính nó là chủ-khảo trên mặt thể đó! Vì có Đức Chí-Tôn đã nói rằng trong mỗi hình thể đều có quỷ, duy có thiết-giáp Đạo-bào mới ngăn nổi mà thôi.

Bần-Đạo đã chỉ rõ các phương-pháp đặng tạo thiết-giáp ấy, mấy em khá nhớ cho lắm đa! Phải thực-hành từ lời nói, việc làm cho đến ý-chí mới mong đoạt được. Mấy em đã hiểu chưa? Còn gì muốn hỏi thì cứ hỏi.

Thừa-Sử Phước bạch: - Xin Đức Ngài dạy chi tiết về khí Thái-Cực và khí Hư-Vô.

- Khí Thái-Cực là khí sanh-quang, còn khí Hư-Vô là khí Chơn-Như đó.

Thừa-Sử Phước bạch: - Dạ còn về khí Âm Dương với khí Lưỡng-Nghi?

- Vẫn đồng một.

Thừa-Sử Phước bạch: - Có phải Hỏa-tinh là Chơn-khí không?

- Không phải. Hỏa-tinh là sức nóng của Dương-quang tạo thành. Nhờ sức nóng ấy nung nấu Chơn-tinh mới bốc thành Chơn-khí. Còn hỏi chi nữa?

Thừa-Sử Phước bạch: - Dương-quang làm thế nào vào trong thể xác được?

- Dương-quang vẫn vào trong cơ thể do dưỡng-khí, và tiết ra bởi những điện-tử dương do bầy phách trụ lại.

Thừa-Sử Phước bạch: - Nhiều lúc tôi làm việc bằng

trí, thường hỏa bốc lên nhức đầu, có phải là hỏa-tinh bốc lên không?

- Phải đó, hỏa-tinh ấy nếu không biết phép dưỡng-sanh của Bần-Đạo đã dạy thì nó sẽ làm hại cho hoặc trí, hoặc nhãn-quan, hoặc tâm, hoặc phổi. Muốn giữ trọn phép dưỡng-sanh thì ăn đừng no quá, làm đừng mệt quá, ngủ đừng nhiều quá, đi đừng mau quá, hè đừng mát quá, đông đừng ấm quá, hơi thở phải điều-hòa, ý-chí phải trong sạch, tâm phải định, lục-dục thất-tình phải cản ngăn, chỉ có vậy là được.

Thoảng như thảo-thực mà nhuốm bệnh, thì chỉ có nhịn đói uống nước chín có chút đường sẽ lành mạnh. Còn như nhục-thực thì phải cần thuốc bồi vì hơi đc và vi-trùng phá-hoại cơ thể.

Thừa-Sử Phước bạch: - Theo Đạo như dạy nhục-thực có hại cho khi xuất thân, là chất thịt có tính cách lôi kéo điện-khí làm cho Chơn-Thần bị điện đánh tan khi nó xuất ra đi?

- Nhục-thực mà xuất thân sẽ bị các linh uông kiếp lôi kéo, cũng có hại là bị lôi theo âm-khí mà gặp ngũ-lôi nữa.

Thừa-Sử Phước bạch: - Làm thế nào được biết trong mình hết chất thịt trong khi đã ăn chay một thời gian?

- Cười....Có khó chi em, lấy ví-dụ cho các em hiểu: Một chiếc xe hơi chạy bằng “ xăng “ xấu, được nữa chừng em bỏ “ xăng “ ấy đi, rồi lau rửa, sửa máy và đổi “ xăng “ tốt vào thì máy chạy tốt ngay chớ có sao!

Thừa-Sử Phước bạch: Chúng em học luyện như vậy, có sai với Chơn-Truyền của Đạo Cao-Đài chăng?

Cười.....Mỗi khi muốn học và luyện thì phải đủ

công-đức mới có kết-quả. Bản-Đạo đã dạy rồi. Mà khi đã đủ công-đức thì rõ nẻo tu-chơn, ai cũng được, đó là luyện tập cho mỗi Chơn-Thần, còn công-quả vẫn phải tiếp tục, chớ đâu có phải ngồi mà nhắm mắt đâu, mà sai chơn-truyền. Bản-Đạo dạy cho mấy em, là cốt yếu rèn cho mấy em được xứng vị đó thôi.

Luật-Sự Hưởng bạch: - Bạch Đức Ngài, trong sách Thông-Thiên-Học có nói về cái trí, vậy xin cho biết cái trí là thể nào?

- Trí là Linh đó. Bên Thần-Linh-Học, chưa tìm rõ Chơn-Linh là thể nào. Nói cho đúng hơn là họ chỉ muốn có một nền tảng thiển-cận trong Bí-Pháp Thiển-Đạo mà thôi, còn đi đến đoạt-pháp thì chưa được hoàn-bị.

Luật-Sự Hưởng bạch: - Chúng em coi sách về Thần-Linh-Học và Thông-Thiên-Học có bổ ích trong sự học hỏi không?

- Coi sách có ích nhưng cần phải định Thần mà nghiệm lý mới được.

Mấy em chịu khó một chút sẽ được kết-quả.

Bản-Đạo kiếu.

Tái-Câu

Chị chào mấy em,

Chị đêm nay dạy các em đi đến con đường, mà các em đã dò lần đặng đến con đường chơn-chánh. Mấy em có để tâm đến các điều chỉ dạy đó chẳng?

Các em có hiểu Chị dạy các em bữa qua rồi đó, các em cần phải ôn-nhuần. Chị căn-dặn một điều là các em còn nghĩ nhiều điều không đúng Chơn-ly, nên chi các em còn mơ hồ lắm. Các em để tâm coi lại, Chị sẽ dẫn thêm nữa.

Thừa-Sử Phước bạch: - Thừa, lương-tâm tức là Chơn-Linh, chớ đâu phải Chơn-Thần?

- Chơn-Linh đâu có lương-tâm, chỉ Chơn-Thần mới có.

Thừa-Sử Phước bạch: - Vậy Chơn-Linh lấy gì mà chế-ngự thể xác?

- Chơn-Linh chế ngự đặng gìn-giữ Chơn-Thần, do đó, mới có các đấng ám trợ.

Đến đây, đã tới giờ cúng, khi khác Chị sẽ tiếp.

Chị chào các em. Thăng.

Đêm 19 tháng 12 năm Tân-Mão (D.L. 15/1/52???) (sai?)).

Phò-Loan: Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Luật-Sự Hưởng, Hợi.

Thư-Ký: Minh.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bản-Đạo chào mấy em,

Đêm nay Bản-Đạo tính giải về Bát-Hồn, song nhận thấy lỡ-dở, vậy để qua năm tới sẽ tiếp tục.

Bây giờ, Bản-Đạo chỉ cho mấy em được biết về cách vận-chuyển điển-quang.

Trong mỗi thể xác đều có nhưn-điển gọi là âm-dương khí. Điển ấy chạy khắp châu thân, do nơi bẫy phách vận-hành mà có. Khi điển ấy chạy trong cơ thể, tức là đem sanh lực cho lục-phủ, ngũ-tạng đặng nuôi sống xác thân.

Mỗi khi bị bệnh là do điển-quang chẳng được lưu thông khiến nên mệt nhọc. Vậy muốn vận-chuyển điển-quang trong cơ thể thì phải hoạc ngồi, hoặc nằm mà hô-hấp cho được điều hoà, chậm chừng nào hay chừng đó. Trong khi ấy, phải để tâm được tịnh, mỗi buổi sáng, phải lấy khí dương, cũng bằng cách hô-hấp điều-hòa, nhưng đứng day mặt về đông, buổi chiều lấy khí âm, nhưng đứng quay mặt về tây.

Mấy em ráng tập cho thường như vậy trong một thời gian sẽ kết-quả. Mỗi lần độ nửa giờ là đủ.

Còn vận chuyển điển-quang của Chơn-Thần thì trong lúc ấy, phải đem hết khả năng, tư- tưởng trụ lại mà vận-hành cho khí xuất dương, nghĩa là phải định Thần vậy.

Còn muốn vận-chuyển điển-quang của Chơn-Linh, thì là phương tham-thiền nhập-định đó. Những nhà tu dụng được đệ lục giác-quan cũng nhờ phương-pháp đó rồi chuyển đi tư- tưởng.

Mấy em nếu chịu khó công-phu luyện-tập, thì ngày sau sẽ dùng nó trong việc tình báo với nhau, nghĩa là, giữa hai em xa cách có thể nói chuyện với nhau bằng Chơn-Thần mà hiểu nhau được. Cần nhứt là khi chuyển đi tư-tưởng phải đúng thời đúng khắc, tỷ như máy thu thanh và phát thanh vậy.

Bần-Đạo khuyên mấy em ráng trì chí, Bần-Đạo rất mong kết-quả.

Đêm nay như vậy là đủ, và cũng để chấm dứt bài học về Tam-Thể xác thân.

Bần-Đạo kiếu.

Thăng.

Đêm Cúng Tất Niên.

21 tháng chạp năm Tân-Mão (D.L. 17/1/52).

Phò-Loan: Thừa-Sử Hội, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Thừa-Sử Phước, Luật-Sự: Tiếp, Tỹ, Hội, Đứng, Hưởng.

Thư-Ký: Minh.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bần-Đạo chào mấy em,

Đại hỷ! Mấy em tổ-chức coi long trọng quá. Khá thủ lễ, có các đảng đến chung vui. Bần-Đạo mừng thấy khoa Bí-Pháp nầy mấy em đã lãnh hội được chút ít, đó là sở vọng của Bần-Đạo. Có vậy, mấy em mấy xứng vị trong cửa Hiệp-Thiên chớ.

Chung niên Bần-Đạo để lại cho mấy em một bài thi:

Cửa tục Động-đào để nét Tiên,

Khai Thần định trí hiệp đưa thuyền.

Cầu Ngân hãn được khi mời khách,

Kinh Ngọc ắt nên lúc chọn duyên.

Mở nét huỳnh-cân tua sửa thế,

Đóng đường âm-khi sắp trao duyên.

Chúc qua năm mới thêm phần huệ,

Học thấu cơ mâu đến danh Tiên.

Bần-Đạo sẽ đem các sự học vấn của mấy em ra Đại-Hội Thiên-Triều đăng cầu xin thêm ân-huệ cho mấy em. Bần-Đạo nhượng cơ cho Anh Cả.

Tiếp-diễn:

THƯỢNG-TRUNG-NHỰT

Qua mừng chung mấy em.

Chung niên qua thấy mấy em mà qua tủi thân cho Cữu-Trùng Đài quá lẽ. Thương cho họ thiếu hiểu. Cuối năm, Qua chỉ mong chúc mấy em được rạng thêm danh khí, cầm đuốc huệ giữ mực Chơn-Truyền. Qua rất mong sự học hỏi này giúp phần hay cho mấy em đặng tâm phương dìu-dẫn bên phần xác.

Qua xin để một bài thi:

*Mừng rạng Chơn-Thần giữ trọn công,
Đèn từ soi khắp chiếu non sông.
Sửa đời mong có Chơn-Thần tấm,
Đặng dẫn xác thân đến cõi bông.*

Qua xin nhượng cơ cho Thanh-Sơn Đạo-Sĩ.

Tiếp-diễn:

BẠCH-VĂN

Đại tiểu! Đại tiểu!

Mừng chư môn-đệ cùng các em.

THI

*Dẫn thế về Tiên có mấy tay,
Mừng thay cửa Đạo Hiệp-Thiên-Đài.
Đưa cờ dìu chúng qua bờ bãi,
Năm kiếm độ sanh khỏi sóng tai.*

*Cứu giống Lạc-Hồng còn luyện thế,
Sửa dòng Nam-Việt lại tương lai.
Chúc thêm bước tiến qua non Phật,
Chiếm được chiến bào cứu nạn tai.*

Có các vị Tiên-Nữ muốn nhập cơ.

Bản-Đạo kiếu.

Thăng.

DIÊU-TRÌ-CUNG TIÊN-NỮ

Mừng mấy em,

VĂN

*Hoa tươi thắm sắp mừng xuân mới,
Đón chào Tiên đã tới Đào-Nguyên.
Sông Ngân sắp sẵn con thuyền,
Chờ ngày đón khách may duyên trở về.
Cầm-tú đẩy ra bề Tiên-giới,
Mở Thần-Quang bước tới Đào-Nguyên.
Năm cân giữ lấy Đạo quyền,
Đưa thuyền Bát-Nhã độ duyên cõi trần.
Liễu ủ nét đùng gấn trúc thạch,
Nhớ nguồn cơn muốn trách thợ trời.
Thương dân Hồng Lạc lưng vơi,
Trường thi đã vắng chợ đời lại đông.
Huệ đưa hương ướp nồng thân để,
Khóc cho người chẳng kể dân Nam.
Chỉ lo một chút dấy tham,*

Chẳng tình bạn hữu, chẳng màng nghĩa nhân.

*Lẽ nhà Nam mười phần chưa bốn,
Bồi Hiệp-Thiên có vốn không lời.*

*Chúc mau tiến kịp cơ trời,
Sửa hờn Việt-chúng về mười như xưa.*

*Khiết tinh-ba khá giữa bóng khuyết,
Giữ cho tròn ấn-quyết Hiệp-Thiên,
Mở trường đã có Chư Tiên,
Chúc thêm tài đức giữ giếng Đài-Cao.*

BÁT-NƯƠNG

Chị chào mấy em,

Chị Tam-Nương và chị Tứ-Nương vắng mặt, nhờ chị kiều lỗi. Chị xin mừng và chúc một bài thi:

*Hoa sen trong trắng có gì hơn,
Ở chốn bùn như chẳng dạ hờn.
Chúc đến Nhâm-Thìn thêm trí cả,
Đặng theo Liên-Bạch giúp đời chơn.*

Chị mừng thấy mấy em được trọn Lễ, mấy em khá gắng thêm.

Chị lui.

-> Hình: Luật Tam Thể - Minh Họa

CHƯƠNG III

BÁT HỒN

Đầu Thêm Xuân Nhâm-Thìn (1952)

Xứng tụng công-đức và mừng rước các Đấng.

*Vui trong cảnh trí ấy vui Thiên,
Mừng bước trần nay đặng gặp duyên.
Đuốc huệ rạng ngấn soi bóng tục,
Bút Thần huy-động bủa Ấn Thiên.
Nâng thuyền Bát-Nhã nhiều linh-cảm,
Mở lối vĩnh-sanh sẵn diệu-huyền.
Xuân đến tưởng ghi ơn giáo hoá,
Lòng thành kính hiến đến chư Tiên.*

Kính bái,

- Thừa-Sử Phan Hữu Phước.
- Luật-Sự Phạm Duy Nhung.
- Luật-Sự Huỳnh Văn Hưởng.

BÁT-HỒN

Đêm 6 tháng giêng Nhâm-Thìn.

Phò-Loan: Thừa-Sử Trấn, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Chư vị Chúc-Sắc Bộ-Pháp-Chánh Hiệp-Thiên-Đài.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bần-Đạo mừng chung mấy em,

Năm mới, tinh-thần của mấy em cũng được mới,
Bần-Đạo vui lắm đa! Vậy Bần-Đạo để mừng lại bài thi
nguyên-vận.

THI

*Bến tạt thuyền sen dựa đánh Thiên,
Cõi lưng hạc trắng hiệp vẫy duyên.
Cửa Huỳnh trau nét kể oai Phật,
Động Bích lui chơn tiếp lệnh Thiên.
Bĩ ngạn sóng đưa cơn bĩ cực,
Cầu Ngân bờ rước lúc lúc linh-huyền.
Khai Thân để bước lên Bông-Đào,
Trở nẻo tay đưa gậy trúc Tiên.*

Bần-Đạo đã hứa sang năm này sẽ dẫn-giải về Bát-
Hồn và còn nhiều hơn nữa. Vậy tiếp tục kỳ tới, Bần-Đạo
sẽ chỉ cho.

Bây giờ có anh cả và chư Tiên muốn đến.
Bần-Đạo kiếu.

Tái-Câu:

Phò-Loan: Thừa-Sử Hợi, Luật-sự Nhung.

THƯỢNG-TRUNG-NHỰT

Chào mấy em,

Cờ đến nước rồi mấy em ơi!

Ê, Lương, Trần có biết pháo huyền-khống lại thêm

xe thọc dít không. Cười.....vậy đó.

Ê, pháo xe của chúng chạy lung-tung, bị ngựa rượt
nà, vui quá. Chú chốt thung dung quá lẽ, cung còn trống,
chỉ xích một chút nữa là êm. Nhưng khó do tụi chốt, ngựa
pháo xe nằm rìa bị pháo của chúng nhảy lên cổ. Qua đã
nhứt định thí xe mà.

Ê, rỗng múa bị tróc chút vẩy cũng không sao. Buồn
cười có kẻ nói Thiêng-Liêng sao tư vị. Cười...Nếu chẳng
vậy thì toàn nhơn-loại sẽ ra tro mặt đó đa.

Phải có gốc mới có ngọn chớ.

Ê, mấy em vui đi, qua nhượng cơ cho mẹ Bát.

Tiếp-diễn:

Chị chào chung các em,

Anh cả chọc giận chị đó, mấy em không binh sao?

Mừng, mừng.

THI

*Đào-Nguyên soi rõ một đèn từ,
Để bóng huỳnh-vân chiếu Ngọc-Như.
Rải cánh Bạch-Liên lên bể khổ,
Đưa đoàn chiên đại đến Huyền-Hư.*

Các em ráng nối chí của Đại-Ca và Nhị-Ca đi, Chị
giữ lái cho. Chị nhượng cơ cho Cửu-Nương.

Tái-Câu:

Phò-Loan: Luật-Sự Hương, Trường.

CỮ-NƯƠNG ĐIÊU-TRÌ-CUNG.

Chị chào mấy em,

Chị Bát-Nương đã chỉ cho các em khi nãy, các em còn nhớ không? Các em cố giữ vững đức-tin thì các em sẽ nhìn thấy lời hứa của Chí-Tôn ra thế nào. Có khó mới có công được chớ! Nếu dễ-dàng ai làm chẳng được, mà làm được cũng là một việc thường, có gì gọi rằng phi-phàm? Các em đã rõ biết cảnh khó dễ của quyền đời trước kia, mà hôm nay đến đó cũng là việc thường. Các em trông, mà tới thì lại sợ, thì trông để làm gì?

Các em hãy vui lên để đón rước con rồng vàng mới được. Mọi việc Chí-Tôn đã sẵn định cho con cái của Người rồi, chỉ còn đợi coi các đứa con ấy có đủ khôn ngoan để thọ lãnh phần thưởng đó mà thôi. Các em cố nổi chí là đoạt được. Con đường đã vạch sẵn, chỉ còn tiến bước theo là xong việc.

Chị có mấy lời chỉ bảo cho các em, vậy các em nên nhớ mà lo tròn sứ mạng của các em.

Chị xin kiếu.

Phò-Loan: Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Nhung.

Tái-Câu:

Chị chào mấy em,

THI

Lễ mọn lòng trần thấu Ngọc-Hư,

Nhà nam dựng nghiệp Lẽ nên lưu.

Xông trăm hơi tỏa tâm là Lẽ,

Dụng Lẽ tạo Linh có mối từ.

Mấy em may duyên được gần-gũi chư Tiên, chị tưởng đó cũng do cơ huyền-ãn. Mấy em khá trau-giồi khi qua xuân mới. Chị rất mừng được huệ đã có người nắm, Chị bớt khổ nhọc chút ít. Vậy Chị xin để lời cảm ơn mấy em đó!

Khuyên nhủ khách trần lánh bọn nhơ,

Tâm chơn Từ-Phụ ráng qua bờ.

Cánh bướm dong ruồi trên khổ hải,

Xin vững lái lèo rước kẻ khờ.

TIẾP

Kẻ khờ đó lòng ngỡ sao nỡ,

Phượng từ bi khá trở đuôi về.

Cuốn lời dùm đám còn mê,

Chớ dưng riêng hưởng chẳng hề cứu nhau.

Kìa là bước động đào tỏ nẻo,

Ráng chèo mau kéo trở thời cơ.

Lãnh phần bảo-thủ chớ ngỡ,

Thuyền không về bến còn chờ đợi chi.

Đã là lúc Đạo-Kỳ bủa khắp,

Lấy dạ công bồi đắp trời Nam.

Điêu dân phải đáng hôn Nam,

Mối tròn lẽ hóa coi phàm trở Tiên.

Chị chỉ mong có vậy, nhờ mấy em ráng giữ lời khuyên. Chị rất mừng qua năm mới Chị vui thấy tinh-thần trọn vững của mấy em.

Chị xin để một câu vắn tắt: “ Chơn-Thần tinh-khiết

mới độ rồi được xác thân và mới hiệp Chơn-Linh đặng.”
Chị kiều.

Thăng.

Đêm 10 tháng giêng Nhâm-Thìn.

Phò-Loan: Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Luật-Sự Ảnh, Hợi, Tiếp, Tú, Huông, Cao, Trường, Khoe.

BÁT-NƯƠNG

Chị chào mấy em,

Đêm nay Chị đến đặng chỉ cho mấy em được rõ
Diêu-Trì-Cung là nơi nào?

Nơi Ao Diêu-Trì có một đài phát hiện Âm-Quang,
đài ấy thấu lằng sanh-quang của Ngôi Thái-Cực, rồi đem
Dương-quang hiệp với Âm-quang mà tạo nên Chơn-Thần
cho vạn-linh trong càn-khôn vũ-trụ.

Phật-Mẫu là Đấng nắm cơ sanh hóa, thay quyền
Chí-Tồn, đứng ra thấu cả Thập-Thiên- Càng đem hiệp với
Thập-Nhị Địa-Chi mà tạo nên vạn-vật. Nơi Cung Diêu-Trì
là nơi tạo nên Chơn-Thần và thể-xác đó vậy.

Diêu-Trì-Cung là cung điện bằng ngọc Diêu ở bên
Ao Thất-Bữu chớ chẳng chi lạ. Ngọc tượng trưng cho sự
quý giá, còn Diêu là chất hơi kết-tụ mà thành.

Dưới quyền của Phật-Mẫu có Cửu Tiên-Nương trông
nom về cơ giáo-hóa cho vạn-linh, còn ngoài ra có hằng hà
sa số Phật, trông nom về cơ phổ-độ mà Quan-Âm Bồ-Tát
là đấng cầm đầu.

Quan-Âm Bồ-Tát ngự tại Cung Nam-Hải ở An-
Nhan-Động. Còn Diêu-Trì-Cung thì ở tại Tạo-Hóa
Huyền-Thiên.

Nơi Cung Diêu-Trì còn có một cõi Âm-quang riêng
biệt gọi là Phong-Đô đặng giáo-hóa các Chơn-Thần đã bị
lạc nẻo trên đường trần.

Vậy vẫn tắt hơn, Diêu-Trì-Cung là cơ sanh-hóa vạn-
linh và vạn-vật đó. Chị sẽ đến dạy thêm vào kỳ tới.

Chị xin kiều.

Tái-Câu:

CAO-THƯỢNG-PHẨM

Bản-Đạo chào mấy em,

Đêm nay Bản-Đạo giảng về Bát-Hồn.

Trong Càn-Khôn vũ-trụ, có tám đặng Chơn-hồn là: -
Kim-thạch hồn, Thảo-mộc hồn, Thú-cầm hồn, Nhơn-hồn,
Thần-hồn, Thánh-hồn, Tiên-hồn và Phật-hồn.

Từ lúc hỗn-độn sơ khai, âm-dương biến hóa thì
trong khí Hư-vô đã có sẵn các tế-bào. Sau tiếng nổ, âm-
dương phân tách, khí Dương-quang là khí nhẹ-nhàng
bay lên trên; còn khí âm là khí-chất chứa các tế-bào nên
lóng xuống dưới.

Sau một chuyển thì các khí-chất trên liên-đới với
tế-bào mà tụ lại thành chất-khí và biến thành vạn-vật.

Khi chưa thành hình thể hữu-vi thì chất khí vẫn
là một cục lửa do khí Dương-quang đốt cháy. Sau đó,
nơi Diêu-Trì Cung thấu Thập-Nhị Địa-Chi mà biến khí
Dương-quang và chất khí làm ngũ-hành.

Vậy đất, nước, sắt đá và lửa được nảy sanh trước hết. Đó là Kim-thạch hỗn.

Sau một chuyển nữa, nước, đất, đá, lửa và sắt mới tiết ra một chất khí, và liên-đới với các tế-bào lại mà tạo nên cây cỏ. Đó là Thảo-mộc hỗn.

Sau một chuyển nữa, các cây cỏ chia tế-bào mà liên-đới với ngũ-hành tạo nên bách-thú. Trong đó có phần ở khô gọi là điều-thú, có phần ở nước gọi là ngư-thú. Đó là Thú-cầm hỗn.

Sau một chuyển, ngũ-hành hiệp với thảo-mộc mà nuôi thú-cầm. Trong thú-cầm, Chơn-hồn đã bước vào cơ tấn-hóa, do đó, tạo nên thủy-tổ loài người là la-hầu tức là người khi đó. La-hầu lần lần sanh-hóa, và nhờ điểm Linh-quang của Chí-Tôn mà lần đến loài người như hiện giờ. Đó là Nhơn-hồn.

Trong Nhơn-hồn lại chia ra: Thần-hồn, Thánh-hồn, Tiên-hồn, và Phật-hồn. Nếu đoạt được thể-pháp tức là Thần-hồn, tạo được phẩm người gọi là Thánh-hồn, trả xong nhơn-đạo, tạo nên bí-pháp gọi là Tiên-hồn. Đoạt-pháp, tức là Phật-hồn đó vậy.

Kỳ tới, Bản-Đạo sẽ phân tách mỗi đẳng Chơn-hồn cho mấy em để hiểu hơn.

Bản-Đạo kiếu.

Đêm 13 tháng Giêng Nhâm-Thìn.

Phò-Loan: Thừa-Sử Hối, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Hương, Hối, Đứng.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bản-Đạo chào mấy em,

Đêm nay, Bản-Đạo giải về Kim-thạch hỗn.

Trong Âm-khí, có sẵn tế-bào, do đó, Phật-Mẫu đem Âm-quang hiệp với Dương-quang mà liên-đới tế-bào lại thành hình chất hữu-vi. Sở dĩ, các hình-chất được thấy rõ là do nơi sự liên-đới ấy.

Khi mới thành hình thể, thì nó chỉ là một cục lửa, tức nhiên là một cục độ của Dương-quang trụ lại mà thôi. Lần lần khối lửa ấy bị âm-quang rưới hơi lạnh mà nguội dần. Trong khí ấy mới phân tách ngũ-hành riêng biệt.

- Như đất thì tế-bào là một điện-tử dương bao bọc bởi 72 điện-tử âm.

- Loại kim khí thì một dương với 92 âm.

- Các loại kim khác nhau là do thứ thì có lẫn lộn tế-bào của thảo-mộc; thứ thì lẫn lộn tế-bào của nước. Có thứ lẫn lộn nhiều thứ tế-bào mà có nước, thì tế-bào là một dương với 67 âm.

- Lửa là tế-bào của Dương-quang, tức là chỉ có điện-tử dương mà thôi, hiệp với tế-bào của loại kim mà có.

- Cây cỏ thì tế-bào là một dương 36 âm. Sự mềm cứng của nó là do sự lẫn lộn chất nước cùng không đó.

Những màu sắc là do khí Dương-quang rọi vào, khí tiết ra của các tế-bào mà có. Những tế-bào của đất ngày ngày biến-chuyển theo thời gian mà thay đổi hình tướng thành sắt, đá, cây cỏ. Vì đó mà gọi sự biến-chuyển ấy là cơ tấn-hóa của Kim-thạch hỗn.

Trong Kim-thạch hỗn, có sự biến-chuyển của toàn thể cơ hữu-vi lẫn lộn nên theo Đạo- Pháp từ xưa vẫn gọi đó là sắc biến không, không thành sắc vậy.

Cơ Tạo-Đoan nhờ từ Kim-thạch hỗn mà lập nên mọi biến chuyển trong trường thế tục và lập nên trường thi công-quả cho các nguyên-nhân. Từ thử đến giờ, mấy em vẫn hằng thấy muôn vật đều qui thể, dầu sắt đá cũng vậy.

Hôm trước mấy em có nói:- Có thứ không thấy tan ra như đồ sứ, đồ chai?... Cười.... Thử hỏi, chất hoá-học ngày kia sẽ tựu về đâu, hay là cũng theo thời gian mà tiêu-hủy? Bằng chứng cụ thể, là mấy em có thể gì kiểm định các vật ấy của thời gian trên hai ngàn năm về trước? Nếu có kiểm được thì các viện bảo-tàng chứa đâu cho hết cả!

Mấy em đã hiểu rõ Kim-thạch hỗn chưa? Gọi rằng Hồn, vì nó cũng có lẽ sống của nó đó vậy. (*)

Thôi đêm khác sẽ giải về Thảo-mộc hỗn.

Bần-Đạo kiếu.

Thăng.

(*) Có bản chép khác, như sau:

Tiếp bạch: -.....

- Hơi khí không phải là Kim-thạch.

Tiếp bạch: -.....

- Phải vậy, khi muôn vật bị chất lửa nấu nung, tức nhiên là bị Dương-quang chi phối, khi ấy thì Âm-quang không còn

liên đới tế-bào nữa, vì có các tế-bào phân tách ra mà lẫn lộn vào Âm-khí, theo khoa-học gọi các chất khí như sanh khí là sanh-quang đó. Đạm khí là chất trụ thành kim chất. Các khí cũng ở trong Ngũ-hành khí, hay là dương khí hoặc là âm khí mà thôi.

Đàn-Cơ đêm 24 tháng 10 Canh-Dần

của Đức Cao Thượng-Phẩm dạy về Vật-chất hỗn xin ghep vào đây cùng một thể với Kim-thạch hỗn.

Đàn-Cơ này do Thừa-Sử Hối và Luật-Sự Nhung Phò-Loan.

Hầu-Đàn gồm có những vị: Thừa-Sử Hải, Truyền-Trạng Phước, Luật-Sự Ngời, Trân, Khõe, Đồi, Khen, Hương; Giáo- Hữu Thượng Giác Thanh, ông bà Nguyễn-Hữu-Lương.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Đêm nay Bần-Đạo nói về Vật-chất hỗn.

Nguyên thĩ của nó cũng là tế-bào, nhưng ở chung lộn cùng nhau, chẳng phân tách riêng một thứ gì.

Sau một thời gian biến chuyển, chịu dưới sự điều động của khí âm-dương mà biến nên hình tướng đặng tạo thành ngũ-khi (*). Nó tuy không cử-động, không tri-giác, nhưng thật sự thì nó có sự biến đổi hình-dạng. Đó là hồn của nó vậy.

Cái hồn ấy chịu sự trau-giồi mà biến làm vật hi-sinh đặng nuôi thảo-mộc, thú-cầm cùng nhơn-loại mà được tiến-hóa lên, từ chỗ vật-chất nó tạo-thành ngũ-khí, và các vi-tổ đặng nuôi dưỡng mà biến lẫn hình thành thảo-mộc.

Đó, các em đã hiểu Vật-chất hỗn và sự tiến-hóa của nó chưa? Có gì không hiểu thì cứ hỏi.

Thừa-Sử Phước bạch: - Đức Địa-Tạng Vương là thế nào?

- Địa-Tạng Vương Bồ-Tát là vị Phật chưởng-quản cơ biến-chuyển của vạn-vật. Bởi vì, mỗi vật muốn biến nên hình khác đều phải qui thể, do đó, mà kêu là Địa-Tạng.

Thừa-Sử Phước bạch:.....

- Linh hay không tùy theo sự ứng nghiệm cùng không. Hỗn của nó tuy phải chịu bức thấp hèn nhưng lúc nào làm xong phận sự cũng được cao thăng mà chuyển kiếp. Vậy thì sự linh cũng do hỗn ấy. Để Bản-Đạo cho một bài thi:

*Căn xưa vẫn tại một không hai,
Lãnh lĩnh đi thi phải đối hài.
Tái kiếp làm đồ cho chúng đạ,
Trở ngôi phải mặt để người sai.
Lân hồi luân chuyển lên cây cỏ,
Thong thả châu lưu đến mạng loài.
Học hỏi một thời cam khổ hạnh,
Ngày sau đoạt vị có ai hay.*

Các em coi bài thi mà hiểu ý.

Bản-Đạo kiếu.

Đêm 16 tháng Giêng Mậu-Thìn.

Phò-Loan: Thừa-Sử Trấn, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Chú-vị Thừa-Sử, Luật-Sự, và Thư-ký.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bản-Đạo chào mấy em,

Đêm nay Bản-Đạo giải về Thảo-mộc hỗn.

Từ Kim-thạch hỗn, các tế-bào thân khí âm-dương mà liên-đới lại tạo nên thảo-mộc. Các thảo-mộc đều chung một thứ tế-bào song tùy theo giống, có thứ thì mình nước như loại thảo, thứ mình cứng, có ba phần tế-bào của thảo-mộc và một phần nước là cây tạp, còn thứ chỉ một phần tám nước là gỗ quý.

Trong các thứ cây đều có tế-bào của Kim-thạch tùy theo mỗi giống. Do đó, mà có những tánh chất khác nhau, chất ngọt do đạm-khí và lân-chất, chất đắng do kim-khí, chất mặn do kim và thạch-khí lộn với đạm-khí và lân-khí. Chất chua do thạch-khí và thổ-khí lộn với thủy-khí.

Còn các sắc màu của hoa lá là do nơi khí Dương-quang chiếu vào chất khí của nó tiết ra mà có. Các tế-bào đến Thảo-mộc hỗn tức là bước lên trường thi công-quả rồi đó.

Bởi do nơi Thảo-mộc hỗn đã tự mình thân các tế-bào và âm-dương khí làm món thực-dụng cho thú-cầm và nhơn-loại.

Về Thảo-mộc hỗn chỉ có bấy nhiêu thôi. Thừa-Sử Phước bạch: -(*) Về Thảo-mộc, có thứ có chất độc ăn vào nguy hiểm? -Bởi trong khí ngũ-hành thân nơi thảo-mộc

đã hoặc nhiều dương-khí hoặc nhiều âm-khí, vì đó có thứ mát quá, có thứ nóng quá, có thứ tự mình nó phản khắc âm-dương. Nếu trúng thứ ấy, thì là bị độc-khí, (*) còn thì hàn ngộ, hàn nhiệt, ngộ nhiệt cũng vậy. Mấy em hiểu chưa?

Thôi để bữa khác tiếp thêm về Thú-cầm hôn, (*) Bản-Đạo thấy em Trần muốn tìm hiểu triết-lý ở trong khoa-học này. Vậy Bản-Đạo chỉ cho một lối để được dễ-dàng hơn, chẳng chi đâu lạ: “ Vạn-vật đồng sanh đó em à! “.

Bản-Đạo kiếu.

Thăng.

(*) Có bản chép có thêm phần này, chúng tôi ghi vào cho quý vị rộng đường tham-khảo.

Tái-Câu

BÁT-NƯƠNG

Chị chào mấy em,

Đêm nay Chị chỉ cho mấy em được rõ Hư-Vô là gì?

– Từ buổi phân Lưỡng-Nghi, thì Dương-khí là nơi phát sanh của Dương-quang tiếp dẫn bởi Ngôi Thái-Cực. Nơi Dương-quang hằng sản-xuất biết bao điểm-linh mà có nên cõi vô-hình. Những điểm-linh ấy, sau một thời gian trải bước trên trường thi công-quả mà tạo nên ngôi vị.

Nơi cõi vô-hình chia ra Tam-Thập Lục-Thiên, mà từng cao nhất là ngôi Chúa-tể cả Càn Khôn Vũ-trụ.

Ba mươi sáu tầng trời ấy, chia ra làm ba ngàn thế-giới, đặng lập nên Võ-trụ hữu-hình. Ba ngàn thế-giới ấy,

tức là các cung các động đó vậy.

Hằng đêm ngửa mặt lên trời, mấy em nhìn thấy hằng hà sa số sao, ấy là ba ngàn thế giới đã nói kia vậy.

Những sao mà theo khoa-học gọi là định-tinh, ấy là nơi của chư Đại Tiên-Trưởng hằng ngự để điều-khiển thế-giới của mình. Còn các sao gọi là hành-tinh là nơi của các Chơn linh đang thi-hành phận-sự. Trong Tam-Thiên Thế-Giới lại phân ra Tứ-Đại Bộ-Châu, đặng chưởng-quản về Thất-Thập Nhị-Địa Cầu.

Nơi cõi Hư-Vô, là cõi vô-hình theo sắc-tướng; song đối lại với Dương-quang vô-tướng thì nó lại là hữu-hình. Mấy em đã được rõ khí Dương-quang là những nguyên-tử dương cấu tạo, vậy thì, các Chơn-linh cũng là sự kết-hợp của tế-bào Dương-quang đó vậy.

Do đó, mà trong cõi hữu-hình loài người đã tìm ra những luồng sóng điện vô-hình. Vậy cho nên những vị đắc Pháp có Huệ-nhân thì thấy được, có Huệ-nhĩ thì nghe được, có Huệ-tỷ thì ngửi được, có Huệ-tâm thì ứng được.

Như vậy, mấy em đã rõ cõi Hư-Vô và cõi sắc-tướng khác nhau thế nào rồi.

Thôi chị lui nghe.

Tái-Câu

BÁT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ CUNG

Chị chào mấy em,

Muốn học Đạo thì phải chú tâm cho lắm mới đặng.

Để chị dạy phương-pháp chú tâm cho các em.

Chú tâm, các em hiểu chẳng có gì là lạ. Sở dĩ, các em vẫn lo nhiều công việc không có thì giờ suy-nghiệm nên không tìm được nguyên-lý. Vậy các em nên ôn-nhuần những bài đã học là được. Các em nên hiểu rằng các Đấng Thiêng-Liêng chỉ dạy đại-cương, còn các em tâm chơn-lý thì mới mong hiểu được.

Các em nên cẩn-thận trong khi sưu-tâm nguyên-lý mà khỏi điều thắc mắc. Chị chỉ cho những nỗi thắc mắc của các em, khi các em tìm trong một bài nào, thì các em chỉ tìm những điều các em thấy trong lời dạy mà thôi, chớ nên tìm những viển vông mà mệt trí. Những điều mờ hồ các em nên sưu-tâm cho cạn lý, rồi mới đem ra bàn giải trong các em khác. Như vậy mới mong được những điều lẫm lộn của trí đoán của mình. Như có điều gì còn mờ-hồ nữa, thì sẽ hỏi nơi các Đấng chỉ dạy thêm.

Vậy các em nên xem lại những bài đã chỉ dạy trong những kỳ mà các em đã nhận thấy là dễ hiểu đó.

Các em muốn chị dạy vì nữa không? Chị dạy như thế là rõ-rệt lắm rồi. Các em cứ do đó mà thi hành theo cho đúng như ý chị.

Chị kiếu.

Đêm 19 tháng Giêng Nhâm-Thìn (D.L.14/2/52).

Phò-Loan: Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Luật-Sự Cao, Tiếp, Cẩm, Hợi, Đứng, Hương.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bản-Đạo chào mấy em,

Đêm nay, Bản-Đạo giảng về Thú-cầm hồn.

Từ Thảo-mộc hồn, các tế-bào đã liên đới mà tạo thành sanh khí đặng dưỡng nuôi thú-cầm và nhơn-loại. Bởi cơ, lẽ sống của Đệ-Nhị xác thân đã có bởi khí tiết của Thảo-mộc hồn. Do đó, mà sau một sự biến chuyển, các tế-bào của thảo-mộc liên đới với tế-bào của kim-thạch mà biến hoá ra thú-cầm.

Lúc mới phát sanh, thì giống như thú được nãy sanh ra trước. Đến lúc có một cuộc tang thương biến đổi, những loại có chân bò lên sống trên mặt đất và lần lần thành ra thú vật. Trong thú vật lại có sự thay đổi mà biến hóa thành thú-cầm.

Những tế-bào tạo nên loài thú là do những hột nguyên-tử, một điển-tử dương và 36 hột điển-tử âm.

Sau khi phân-tách các loài thú, vì mỗi thứ dùng một vật thực khác nhau, và có những tánh cách liên-hợp tế-bào khác nhau, mà biến nên hình tướng và thể chất riêng biệt.

Khi đã thành Thú-cầm hồn rồi, thì các linh-hồn đã bước vào con đường tấn-hóa vì nó được hưởng chút ít ân-huệ của Phật-Mẫu ban cho là Chơn-Thần hay là Giác-Hồn đó vậy.

Nhờ nơi đặc tánh của Thú-cầm hỗn mà Chí-Tôn đã tạo nên loài người, bằng phương cho thêm Đệ-Tam xác thân, đặng khai đường tấn-hóa cho các hỗn thuộc hạ đẳng hỗn.

Trong Thú-cầm hỗn, những vật đã đủ tánh linh, tức là những vật đã đi được trên đường tấn-hóa đó vậy. Về Thú-cầm hỗn có bấy nhiêu, mấy em coi lại bài đã giải kỳ trước sẽ rõ nhiều. (Bài Thánh-Giáo kỳ trước ngày 23 tháng 8 Canh-Dần đã giải về loài vật có ghi lại ở sau bài này).

Thừa-Sử Phước bạch:.....

- Lúc mới phát sanh Thú-cầm thì các hình-thể đều đã phân biệt bởi sự liên-đới của tế-bào. Đó là cơ huyền-vi của Đấng Tạo-Hoá đó. Từ ấy trở về sau, các giống vật đã sẵn mầm giống mà sanh-sản thêm ra, quyền Tạo-Hóa chỉ còn thối Sanh-quang đặng tạo nên sự sống hữu-vi nữa mà thôi.

Luật-Sự Hưởng bạch: - Về điển-tử của loài Thảo-mộc chuyển qua Thú-cầm phải thế nào?

- Thú-cầm hỗn biến hóa do Thảo-mộc hỗn, thì lúc ban sơ loài ngư phải là tế-bào của Thảo-mộc. Đến chừng biến chất thì tế-bào lại tăng hay là giảm bớt điển-tử âm, do nơi kết hợp hình-thể để tạo nên xương thịt, máu huyết của nó.

Thừa-Sử Phước bạch: - Về loài côn-trùng.....

- Côn-trùng thuộc về thảo-mộc biến-hóa, nên nó đứng giữa thảo-mộc hỗn và thú-cầm hỗn. Trong Bát-Hồn thì côn-trùng là loại biến-hóa mà thối.

Đêm nay như vậy là đủ.

Bần-Đạo kiếu.

Ghi lại Thánh-Giáo giảng về Loài- Vật.

Đêm 23 tháng 8 Canh-Dần (Ngày 4 / 10 / 50).

Đàn-Cơ nầy do nhị vị Luật-Sự Khỏe và Du Phò-Loan;

Hầu-Đàn gồm có những vị: Luật- Sự Trường, Hưởng, Đồi, Hội, Khen, Vân, Cao

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bần-Đạo chào các em,

Về sự tiến-hóa của Bát-Hồn, loài vật đứng vào phẩm thứ ba của Bát-Hồn, nó cũng biết cảm xúc như loài người vậy. Nó cũng biết thương biết ghét, nhưng không được khôn ngoan như loài người. Loài vật chia ra làm hai loại: Loại thượng-cầm và loại hạ-thú.

Loại thượng-cầm thì có tánh chất giống như loài người, là có thứ chim biết nói, nó nhớ cũng như người. Ngày xưa, người ta dùng chim để đi thơ từ chỗ này sang chỗ nọ. Còn loài hạ-thú, thì có thứ nó cũng khôn ngoan như loài người, nó cũng biết nghe và vâng lời sai biểu của loài người. Lại có thứ cũng giống nhiều bản-chất của loài người, như con khỉ chẳng hạn.

Về loài vật, dầu cho là thượng-cầm hay hạ-thú, đều có thọ một điểm linh-quang của Đức Chí-Tôn ban cho, cũng như loài người vậy. Từ loài vật, nó phải thay đổi nhiều kiếp mới tiến-hóa lên loài người được, và chính nó cũng do sự tiến-hóa của loài thảo-mộc mà biến hình. Cũng có nhiều khi loài người làm nên tội ác trong kiếp sanh, mà phải bị Luật Thiên-Điều trừng-phạt, rồi cho đầu thai trở lại làm loài vật.

Cái Bí-Pháp của các nền Đạo-Giáo đã khai mở từ xưa, cũng như giáo-lý của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, để dạy cho môn-đồ về sự tiến-hóa của Bát-Hồn, và về sự luân-hồi chuyển kiếp, hoặc về sự bị giáng cấp của Bát-Hồn, do Luật Thiên-Điều phân định chí công.

Vậy một khi bàn đến loài vật thì người có Đạo ai cũng đều nhìn nhận rằng, là bậc thứ ba của Bát-Hồn. Nó cũng có thể tiến-hóa lên phẩm người, và cũng có thể biến trở lại loài thảo-mộc tùy theo sở hành gián tiếp của nó. Nên nó có thọ hai bản-chất của loài người và của loài thảo-mộc.

Thôi Bần-Đạo kiếu.

Thăng.

Bộ Pháp-Chánh Hiệp-Thiên Đài.

Đêm 22 tháng Giêng năm Nhâm-Thìn (D.L.17/2/52).

Phò-Loan: Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Thừa-Sử Hợi, Trấn, Tả Phan Quân, Luật-Sự Cao, Đứng, Tất, Tiếp, Du, Tỹ, Cẩn.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bần-Đạo chào mấy em,

Trong Bát-Hồn, mấy em đã được giải từ Kim-thạch cho đến Thú-cầm, tức là qua lớp học biến chuyển tạo nên lần vũ-trụ trong buổi lập địa, tức là Sứu thời Địa tịch. Bây giờ qua Nhơn-Sanh Dẫn chi.

Khi các Thú-cầm đã hóa sanh đầy đủ, thì các Sanh-hồn và Giác-hồn đã đến lúc huệ khai, vì đó, Chí-Tồn rưới Linh-quang ban cho một thể thứ ba là Chơn-Linh. Giống

“Hầu” Hầu Nhơn là Homo-Sapiens: Loài khi phát triển thành người là giống đã được tấn-hóa hơn, nên vì có La-Hầu đã được Chơn-Linh điểm trí mà tạo nên thủy-tổ loài người. Như trong Đệ-Nhứt xác thân các em đã học thì loài người được thông- minh sáng-suốt nhờ ở Đệ-Tam xác thân điều-khiển, và Đệ-Nhứt xác thân tinh-túy. Đó là Nhơn-hồn.

Từ tạo ra Nhơn-hồn cho đến tạo được sự uy-linh của nó thì phải trải qua hai chuyển. Đến cuối Nhị-chuyển thì các Chơn-Linh tức là Nguyên-nhân mới bước vào trường thi công quả, và mở Thượng-Ngươn Tam-chuyển. Từ ấy đến nay, đã đến Thượng-Ngươn Tứ-chuyển tức là Nhơn-hồn còn thêm phần tấn-hóa nữa.

Thừa-Sử Phước bạch:.....

– Từ Thượng-Ngươn, Trung-Ngươn, Hạ-Ngươn đều ở trong Tam-chuyển.

– Trong Nhơn-hồn, từ buổi Tam-chuyển được tấn-hóa thêm bốn phẩm nữa là Thần, Thánh, Tiên, Phật-hồn. Nhơn-hồn nào đã được trọn trung, ấy đã vào Thần vậy. Biết được nghĩa chánh, bồi-bổ Đạo Nhơn-luân, tức là Thánh-vị. Đến Thánh-hồn, thì phải thông suốt phần Thế-Đạo đó vậy.

Trong phần Thế-Đạo mà tạo được Bí-Pháp đặng bước qua mặt Thế-Pháp Thiên-Đạo tức là Tiên-Vị. Đã lập được Thế-Pháp Thiên-Đạo mà tâm nên Bí-Pháp Thiên-Đạo tức gọi là đắc Pháp, ấy là Phật-Vị.

Bát-Hồn đến đây đã dứt.

Kỳ tới, Bần-Đạo sẽ giải về Thế-Đạo và Thiên-Đạo.

Bần-Đạo kiếu.

Tái-Câu*Phò-Loan: Thừa-Sử Hối, Luật-Sự Cao.***CAO THƯỢNG-PHẨM**

Bần-Đạo chào mấy em,

Đêm nay Bần-Đạo đã giảng về Bát-Hôn, vậy mấy em ráng ôn-nhuần những điều của qua dạy, hầu kỳ tới sẽ giảng thêm.

Em Cao ráng tập cho nhuần sau sẽ hữu-dụng.

Qua muốn mấy em đều có mặt mỗi kỳ. Mấy em sẽ tiếp nơi các Đấng nhiều lý do mà các em chưa nhuần-nhã. Mấy em có biết đâu, mỗi kỳ các em hội-họp, nhiều Đấng đã chỉ dạy rất công-phu.

Sở dĩ, các Đấng muốn cho các em trở nên người hữu-dụng, vì các em ở trong cửa Hiệp- Thiên-Đài, mà lại là tinh-thần của Đạo. Các em có hiểu đâu nơi cửa Hiệp-Thiên, các em là người dẫn đầu cho đoàn hậu-tấn sau này đó.

Mọi việc chi đều do Chí-Tôn sắp sửa đâu đó rồi, chớ chẳng phải ai cũng làm được đâu.

Các em đều có bốn phận để đi đường cho những kẻ đến sau. Các em nên chú-ý, vì mỗi hành-vi của các em, đều có các Đấng hộ-trì nên chi các em vẫn được người tín-nhiệm đó.

Các em hăng lo lập công thêm cho xứng phận, Bần-Đạo sẽ giúp đỡ cho.

Đêm nay đã dạy nhiều, Bần-Đạo xin kiếu.

Thăng.

Ghi-chú: *Đàn-Cơ học hỏi riêng, của anh em nhơn-viên Bộ-Pháp-Chánh từ trước tổ-chức tại tư gia. Bắt đầu từ ngày 22 tháng Giêng Nhâm-Thìn trở về sau, dời về Tòa nhà Bộ-Pháp- Chánh Hiệp-Thiên-Đài.*

THỂ-ĐẠO VÀ THIÊN-ĐẠO

Bộ Pháp-Chánh, đêm 25 tháng Giêng Nh. Thìn (D.L. 20/2/52).

Phò-Loan: Thừa-Sử Trấn, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Tả-Phan-Quân, Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Hưởng, Tú, Cẩm, Đứng, Cao.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bần-Đạo chào mấy em,

Đêm nay, Bần-Đạo giải về Thể-Đạo là gì?

Hắn mấy em đã rõ đại-cương về Thể-Đạo là: Nam là Tam-Cang, Ngũ-Thường; nữ thì Tam- Tùng Tứ-Đức. Song đó chỉ là thể của Nhơn-Đạo hữu-hình mà thôi. Nếu mấy em hằng ngày tâm niệm có bấy nhiêu thì làm sao trọn vẹn được.

Trong Thể-Đạo phải phân tách ra làm hai pháp-lý: Một là Thể-Pháp Thể-Đạo, hai là Bí- Pháp Thể-Đạo. Tam-Cang Ngũ-Thường, Tam-Tùng Tứ-Đức là thể đặng làm sở-hành cho một Thể-Pháp Thể-Đạo mà thôi, lấy đó làm chánh-đề mà đi. Bây giờ muốn giữ Tam-Cang Ngũ-Thường phải làm thế nào?

– Quân-Thần Cang: Thì vua là kẻ chăn dân. Vậy bốn phận ấy là phải lập trên những hành tàng để cứu giúp dân cho khỏi điều thống khổ. Ấy là công việc của Cơ-Quan Phước-Thiện bây giờ đó. Tôi phải tỏ dạ trung thành đặng vừa giúp vua, mà làm cho bá tánh an-cư lạc nghiệp, tức là bốn-phận của hàng Thánh-Thể đó vậy.

– Phụ-Tử Cang: Cha là người thay quyền Chí-Tôn

trong một tiểu gia-đình, tức nhiên là phải biết mình là bốn-phận giáo-hóa, dưỡng-dục, tức nhiên một Hội-Thánh trong một gia-đình. Vậy con phải trọn hiếu, tức nhiên là không làm điều nhục tổ hồ tông, tức là bốn-phận một tín-đồ, hay đúng hơn là một Môn-Đệ xứng-đáng của Đức Chí-Tôn đó vậy.

– Phu-Phụ Càng: Chồng là người cầm lễ giữ lái, đặt đưa một tiểu gia-đình đến chỗ đạo- đức thanh bạch, tức nhiên là bốn phận của Cơ-Quan Hành-Chánh đó vậy. Vợ là người tùng theo chồng để giúp an sự nghiệp, tạo nên hạnh-phúc của gia-đình, tức là bốn-phận của Bảo-Cô-Quần đó vậy.

Vậy, Ngũ-Thường thì Nhơn, là phải biết nghĩa đồng sanh, biết tình đồng hưởng âm-dương chi khí, chẳng để lòng sái loạn Chơn-Truyền, tức nhiên là phải trọn dăng theo luật công- bình bác-ái.

Nghĩa: Là phải biết trọn phận người, để tạo nên danh trọng giá cao, tức là phải giữ nên phẩm hạnh mà nhìn rõ của chung đồng hưởng.

Lễ: Là giữ hạnh nét đúng dăng để tạo nên một nhân-phẩm, biết nhường biết nhịn, tức nhiên là phải giữ trọn hạnh Đạo đó vậy.

Trí: Là phải thông hiểu việc thế mà đi, không để tên tuổi phải lời chê tiếng nhẽ. Tức nhiên là phải trọn tùng luật-pháp Chơn-Truyền đó vậy.

Tín: Là phải đúng lời, đúng hẹn, tức là phải danh chánh, ngôn thuận, thuyết hành phải được giống in nhau, tức là phải trọn thệ đó vậy.

Đó là mặt Thể-Pháp Thế-Đạo, còn mặt Bí-Pháp Thế-

Đạo là phương tâm ra định hướng để vẹn giữ Tam-Cang Ngũ-Thường, tức nhiên là trọn phần Nhơn-Đạo. Ấy là kết-quả do Thể-Pháp mà nên.

Nói chung về Bí-Pháp Thế-Đạo tức nhiên là phương giúp đời an nhàn Đạo-đức đó vậy.

Về Tam-Tùng Tứ-Đức là phần của nữ-phái.

* Tùng Phụ: Như người con gái phải giữ tiết-trinh, cũng như kẻ Tín-Đồ giữ tròn danh Đạo.

* Tùng Phu: Như bóng tùy hình, tức nhiên là phải ví mình như một trong Thánh-Thể tùng Hội-Thánh vậy.

* Tùng Tử: Là phải vì đám hậu-sanh mà quên mình, đặt tạo thành sự-nghiệp tương lai cho chúng, tức nhiên là bốn phận của Chức-Sắc vậy.

Công, Ngôn, Dung, Hạnh tức là việc làm cho nhơn-sanh thoát khổ, lời nói để đưa đường giáo-hóa. Hành vi, cử chỉ đặt treo gương mặt thế, tức là phải biết nâng cao giá-trị của Thánh-Thể Chí-Tôn. Nết-na đằm thắm, giữ trọn thương yêu, tức nhiên là làm nền móng cho đại-đồng thế-giới. Đó là Thể-Pháp.

Kẻ đã trọn về mặt Thể-Pháp tức nhiên hiểu biết Bí-Pháp, vì Bí-Pháp không chi lạ hơn là phương-pháp bí-yếu để nâng cao giá-trị cho Thế-Đạo. Nói rõ hơn nữa, là phương làm cho Đời trở nên tận thiện tận mỹ. Nói theo nhơn-sanh triết-lý, thì Bí-Pháp là kế-hoạch nâng cao đời sống trong Nhơn-Nghĩa đó vậy.

Mấy em đã rõ chưa? Kỳ tới Bản-Đạo giải về Thiên-Đạo.

Bản-Đạo kiếu.

Tái-Câu

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bần-Đạo chào mấy em,

Bần-Đạo dẫn giải thêm về Pháp-lý: - Một nhơn-sanh phải giữ thế nào cho tròn Nhơn-Đạo?

Đạo Nhơn-Luân cần phải có đủ Tam-Cang Ngũ-Thường, vì đó là nền gốc của Nhơn-Luân.

Nhơn-Luân gồm có Nhơn-Đạo và Thiên-Đạo. Nhơn-Đạo các em đã rõ, còn Thiên-Đạo các em sẽ học trong kỳ tới.

Vậy hôm nay Đạo Nhơn-Luân đã giải rõ nửa phần, các em cần nhớ kỹ kéo khó tiếp phần Thiên-Đạo.

Mấy em đã thấu hiểu, không còn gì là khó khăn nữa, cần nhứt là phải thật hành y theo Nhơn-Đạo thì mới mong bước qua Thiên-Đạo.

Vậy các em nên cố-gắng làm tròn sứ mạng, ấy là các em đã xong phận sự Nhơn-Đạo. Cần nhứt là phải giữ trọn đức tin, mới mong trọn vẹn trong cửa Đạo.

Vậy Bần-Đạo xin kiếu.

Thăng.

Bộ Pháp-Chánh, đêm 28 tháng Giêng Nhâm-Thìn.

Phò-Loan: Thừa-Sử Trấn, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Thừa-Sử Hợi, Phước; chư vị Luật-Sự.

BÁT NƯƠNG

Chị chào mấy em,

Những bài học đã qua, đem đến cho mấy em rất nhiều kết-quả trên nẻo tu chơn tâm pháp. Vậy mấy em khá đổi tâm luyện trí thêm cho được phần linh-diệu, hầu rửa sạch Chơn-Thần mà hoát mở “ Thiên môn “ để dễ bề hiểu chơn, tri lý.

Mấy em có hiểu đâu rằng, mấy em là những Tướng-Soái tương lai ra binh Cứu-Khổ, do nơi đây mấy em sẽ tạo nên những bậc tài hiền. Thoảng như Chơn-Pháp mù khơi, mấy em mới làm sao được đó cà!

Vậy đường học vấn để thấu triệt lẽ huyền-vi, phần nhờ nơi công-phu gắng chí, phần nhờ nơi tâm-pháp bí-truyền, mấy em mới được nên hoàn-hảo.

Chị để lời khuyên mấy em khá gắng, đừng lảm tưởng là phải yên tịnh một nơi mới thâm nên kết-quả. Mấy em phải tập làm thế nào mà tâm cho được cái tịnh ở trong cái động thì mới nên đó, bằng chẳng vậy, quí mị sẽ vừa theo chỗ an tịnh riêng mình mà dẫn nẻo đó nghe. Phải để tâm cho lảm mới được. Nó rõ cho dễ hiểu hơn, là Chơn-Thần muốn tịnh lúc nào cũng được, chẳng nề đồng tiếng ồn-ào, việc làm bề-bộn.

Mấy em hãy nhìn trong không-gian lẫn-lộn bóng thời gian rồi tâm nguyên-lý thời gian sẽ đến đâu và thế

nào rồi găm lại cho kỹ coi thời gian đi trong không gian để làm gì. Kỳ tới trả lời cho Chị.

Chị xin kiếu.

Tái-Câu

Phò-Loan: Thừa-Sử Hợi, Luật-Sự Nhung.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bần-Đạo chào mấy em,

Đêm nay Bần-Đạo giải về Thiên-Đạo.

Trong Thiên-Đạo cũng có Thể-Pháp và Bí-Pháp như Thế-Đạo vậy. Về Thể-Pháp Thiên-Đạo tức nhiên là những nơi học hỏi để ung đúc tinh-thần trên khuôn viên chánh-pháp.

Trong Thể-Pháp Thiên-Đạo chia ra làm ba thời kỳ:

- Thứ nhất là thời kỳ khai thác,
- Thứ nhì là thời kỳ luyện tập.
- Thứ ba là thời kỳ thi hành.

Trong thời kỳ sau này, mới thường gặp những cơ khảo-đạo đặng thử thách tinh-thần.

Về thời kỳ thứ nhất, thì là những tạo-tác nơi qui-hợp đức-tin cho con cái Chí-Tôn, tức là các Đền-Thờ đó vậy. Khi một môn-đệ đã thọ tùng giáo, thì phải do nơi các Đền-Thờ đặng tựu hiệp đức tin. Đó là bước đầu tiên của Thể-Pháp Thiên-Đạo. Do đó, sự cúng kiến niệm kinh là điều yếu trọng vậy.

Qua thời kỳ thứ nhì, là đem đức tin đã trụ được đặng

tập luyện tâm tánh, và khởi lập công trừ quả đặng tự giải khổ cho mình, và giúp phương cứu-khổ cho toàn nhơn-loại. Ấy là phương tập luyện tánh thành, tâm niệm đó vậy.

Qua thời kỳ thứ ba, là thi thử những đức tin hầu lấy phương giải-khổ mà đem gieo truyền hạt giống thương yêu, ấy là phương cứu-khổ đó vậy. Trong lúc này, tinh-thần hay gặp những chướng ngại, hoặc làm cho nao-núng tan rã đức tin hoặc theo đường quỷ mị, chia phe phân phái mà nên tả-đạo bàn-môn như hằng-hữu đã xảy ra đó.

Trong ba thời kỳ thì, thứ nhất là lập ngôn, thứ nhì là lập công, thứ ba là lập đức. Đó là Thể-Pháp Thiên-Đạo. Khi đã trọn phần Thể-Pháp rồi, liền bước qua mặt Bí-Pháp, là phương tu tâm sửa tánh, hầu lập thành Chơn-Khí thanh khiết, mà hiệp với Chơn-Thần, đặng tiếp Chơn-Linh để giải phương cứu-khổ thêm bề siêu-lý, diệu-chơn. Ấy là phương tâm hiểu chơn-truyền chánh-pháp đó vậy. Khi đã vẹn sạch tinh, khí, thần thì là đắc Pháp đó vậy.

Mấy em đã được học về khoa Bí-Pháp khẩu tụng (Phép tu chơn tịnh luyện là khẩu khẩu tương truyền, tâm tâm tương ứng), vậy khá để tâm học hỏi cho được tâm-truyền, thì công phu mấy em đã được phần thưởng vô-giá đó. Nói về Thiên-Đạo, tức là luận về vũ-trụ triết-lý, tức là nói về không gian. Còn Thế-Đạo, là luận về nhơn-sanh triết-lý, tức là nói về thời gian đó! Mấy em khá hiểu cho lắm mới được. Phải để tâm suy-nghiệm đó nghe!

Đêm nay chấm dứt về Thế-Đạo và Thiên-Đạo.

Kỳ tới, Bần-Đạo sẽ để những câu hỏi để khảo dợt.

Mấy em ráng nhớ, Bần-Đạo kiếu.

Thăng.

Bộ-Pháp-Chánh Hiệp-Thiên-Đài

Đêm 2 tháng 2 năm Nhâm-Thìn.

Phò-Loan: Thừa-Sử Trấn, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Chú-vị Thừa-Sử, Luật-Sự và Thư-Ký.

BÁT-NƯƠNG

Chị chào mấy em,

Mấy em trả bài Chị coi nào!

(Câu hỏi của Bà Bát-Nương đêm 28 tháng Giêng năm Nhâm-Thìn: “ Thời-gian đi trong không-gian để làm gì?”)

Thừa-Sử Trấn bạch:.....

– Còn hết?

Thừa-Sử Phước bạch: Dạ có bấy nhiêu.

– Cười..... cho ba điểm. Em Phước?

Thừa-Sử Phước bạch:.....

– Còn nữa không?

Thừa-Sử Phước bạch: Dạ hết.

Cười..... cho ba điểm. Em nào nữa, Hưởng?

Luật-Sự Hưởng bạch:.....

– Còn nữa không?

Luật-Sự Hưởng bạch: Dạ chỉ bao nhiêu đó.

– Ba điểm. Hợi.(Luật-Sự Hợi)

Luật-Sự Hợi bạch: Thừa bà không biết.

– Tú, Cao?

Dạ, cũng như ba người trước.

Mấy em chưa chịu để tâm tìm học, nên mới còn bị mơ hồ đó thôi, chớ những câu chị hỏi không ngoài các bài đã học.

Từ hỗn-độn sơ khai, hình bóng chỉ là Chơn-Như chi khí. Sau tiếng nổ, phân tách lưỡng- nghi, Phật-Mẫu tạo nên sắc tướng hữu-vi tức là Càn-Khôn vũ-trụ hữu-hình. Từ ấy, thời gian xuất hiện.

Trong câu chị hỏi: “ Trong không gian lẫn-lộn bóng thời gian để làm gì? “ Vậy thì cõi vô hình tức là không gian, ấy là Đạo đó vậy. Trong không gian có lẫn-lộn thời gian, tức là Thế nằm trong Đạo chớ có gì đâu. Vậy thì Thế ở trong Đạo để làm gì? Có phải chăng là để cho thời gian trau dồi mà mở cơ tấn hóa đó không?

Bây giờ nói về Đạo pháp thì thời gian nảy sanh từ khí Lưỡng-Nghi phân tánh, tức nhiên là cơ Tạo-Đoan phát diễn hành tàng. Vậy thì thời gian lẫn-lộn trong không gian, tức là bóng với hình. Khí ngũ-hành là cơ-thể tạo nên hữu-vi sắc tướng, lấy kim, mộc, thủy, hỏa, thổ mà tạo nên trường công-quả cho không gian. Bây giờ đến câu hỏi: Lẫn-lộn thế nào?

Trong Thế có Đạo, trong Đạo có Thế, thời gian tỏa bóng ấy không gian; không gian tạo hình là thời gian, tức nhiên là Thế-Đạo cùng Thiên-Đạo đó.

Thiên-Đạo phải do nơi Thế-Đạo làm hạ tầng cơ sở, còn Thế-Đạo phải nhờ Thiên-Đạo làm thượng tầng đoạt vị, đôi đàng phải nương nhau. Vậy thì thời gian do không gian chế ngự, không gian do thời gian mà biến hóa.

Bây giờ đến câu hỏi: Lẫn-lộn rồi đến đâu? Ấy là điều mà mấy em hằng biết, tức là cơ siêu-việt tấn-hóa mà tạo

nên Hư-Vô thanh khí, tức là cơ Tạo-Đoan tấn hóa đến chỗ tận thiện, tận mỹ vậy.

Mấy em làm biếng quá đỗi!

Bạch: - Tại mấy em suy-nghiệm chưa ra lý.

- Cười.....Kỳ tới em nào trả bài không đủ trung bình điểm bị phạt ngâm thi. Bây giờ cho câu khác.

Mấy em thử làm một bài luận về “ Không gian và thời gian “, chị chấm văn đó nghe. Phải luận cho hết lý và thật rõ-ràng mới được. Coi chừng ngoài đề thi ăn trót nghe.

Chị kiếu.

Tái-Câu

Phò-Loan: Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Nhung.

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bản-Đạo chào mấy em,

Mấy em hãy định trí mà suy gẫm để trả lời những câu hỏi của Bản-Đạo:

“ Linh-hồn do đâu mà phát hiện, và phát hiện thế nào? “

Thừa-Sử Trấn bạch: - Linh-hồn do nơi Chí-Tôn mà phát hiện, phát hiện để chế ngự Chơn- Thân và sanh-hồn đi trong khuôn viên Đạo-Đức, tấn-hóa theo mục thước bác-ái.

- Phải vậy. Linh-hồn là gì?

Thừa-Sử Trấn bạch: - Linh-hồn là điểm Linh-quang

của Đức Chí-Tôn ban bố cho con cái của Đức Chí-Tôn, sản-xuất trong khối Thái-Cực.

- Ấy là nguyên thể vô hình, chia sót do nơi ngôi Thái-Cực.

Thừa-Sử Phước bạch: - Ngôi Thái-Cực chỉ có điển-tử dương, tại sao Chơn-Linh lại có một dương và một âm.

- Chơn-Linh là một dương và một âm là do nơi Lương-Nghi hiệp đồng chi khí, còn ngôi Thái-Cực là ngôi cực dương.

Thừa-Sử Phước bạch: - Vậy thì một âm ấy tức nhiên có của Phật-Mẫu trong đó.

- Âm-khí mới là của Phật-Mẫu chớ.

Luật-Sự Hưởng bạch: - Dạ, nếu không do Phật-Mẫu, điển-tử âm ấy do nơi đâu phát sanh?

- Điển-tử âm là do nơi Thập-Nhị Địa-Chi biến hình, đó là nguyên bốn của khí Hư-Vô mà thôi. Đến chừng Phật-Mẫu lấy Thập Thiên-Can hiệp với Thập Nhị Địa-Chi rồi thổi lảng âm khí mới tạo nên Chơn-Thần. Mấy em hãy nhớ rõ Lương-Nghi phân tách rồi mới có Ngũ- Hành khí.

Bây giờ đến câu hỏi: Quyền năng Tạo-Đoan của Chí-Tôn là thế nào, của Phật-Mẫu là thế nào?

Thừa-Sử Phước bạch: - Chí-Tôn thổi sanh-quang nuôi vạn-vật, Phật-Mẫu tạo ra các cơ-quan hữu tướng.

- Tức là tạo nên phẩm-vị cho các Chơn-Linh. Mấy em chưa được thông suốt cho lắm. Bản- Đạo để những câu hỏi ấy, mấy em về soạn bài rồi trả-lời kỳ tới.

Thừa-Sử Phước bạch: - Dạ, soạn bài thì được hoàn-mỹ hơn, vì mấy em có đủ thì giờ suy gẫm.

– Đó là cách khảo-đượt lý-trí của mấy em, chớ cho bài rồi suy-nghiệm thì khai trí rất chậm. Mấy em ráng chịu khó thì mới được sáng-suốt vững bền.

Đêm nay như vậy, Bản-Đạo cũng đủ hiểu về lý-trí của mấy em. Kỳ tới khá gắng thêm.

Bản-Đạo kiếu.

Xin trích ra những câu hỏi để mọi người tự làm bài:

A /. Cửa Bà Bát-Nương Diêu-Trì-Cung:

Luận về Không-gian và Thời-gian.

B /. Cửa Đức Cao Thượng-Phẩm:

1/. Linh-hồn do đâu phát hiện và phát hiện như thế nào?

2/. Linh-hồn là gì?

3/. Quyền năng tạo-đoan của Chí-Tồn là thế nào? Của Phật-Mẫu là thế nào?

Pháp-Chánh Hiệp-Thiên-Đài, đêm mùng 5 tháng 2 Nhâm-Thìn.

Phò-Loan: Thừa-Sử Trấn, Luật-Sự Nhung.

Hầu-Đàn: Tả Phan-Quân, Thừa-Sử Phước, Luật-Sự Hối, Cầm Hương, Cao; Thư-ký Minh.

BÁT-NUƠNG

Chị chào mấy em,

Đâu thử trả bài Chị coi!

– (Đọc bài của Thừa-Sử Trấn).

– Văn nghe cũng gọn, song tứ chưa rộng, chỉ bó hẹp trong lẽ Âm-Dương mà thôi. Phải luận cả Bát-Hồn và cõi Hư-Vô mới trọn tứ được. Chị cho 5 điểm, bằng lòng không?

Thừa-Sử Phước bạch: - Tự xét thấy chị khuyên như thế cũng quá đáng, xin thành kính trọng ơn Chị.

Thừa-Sử Phước bạch: - Xin cho trả bài như nói Đạo, vì không có thì giờ làm bài.

– Coi chừng văn tàu-hủ ky.

– (Thừa-Sử Phước nói miệng trả lời câu hỏi).

– Văn nói nghe chưa định đủ nghĩa, luận bao trùm nhưng thâm chưa gọn, phải định rõ nghĩa, tả đủ hình mới được. Nhờ có công lại thành tàu-hủ ky. Cho 5 điểm. Mấy em trả bài nữa đi.

– (Đọc bài của Tả Phan-Quân Trang Văn Giáo).

– Toàn bài bị định lộn nghĩa, có hai câu được mà thôi. Khen em cố tâm gắng học, ráng thêm nữa. Phải coi bài học cho nhiều. Công ấy cho 5 điểm.

– (Đọc bài của Luật-Sự Hưỡng).

– Văn dùng được, chỉ tứ còn lộn xộn, chưa sắp thứ-tự được. Còn thiếu lý. Cho 5 điểm.

Thừa-Sử Phước bạch: - Xin thêm điểm cho bài của Hưỡng.

– Cười.....

– (Đọc bài của Luật-Sự Cao).

– Văn còn túng khúc trạng, không có luận, không đầu, lẫn-quẩn, còn thiếu tứ. Bài làm đã có ý. Cho 5 điểm.

– (Đọc bài của Thư-ký Minh).

– Bài làm mất đầu, luận bao quát, mà thiếu nghĩa và thâm không gọn đẽ. Được 5 điểm. Còn nữa trả bài?

Luật-Sự Nhung bạch: - Bài làm chưa rồi, thiếu câu kết, xin cho kỳ tới trả.

– Phải trả bài mới được.

– (Hưởng đọc dùm bài của Luật-Sự Nhung).

– Bài làm còn thiếu luận, vì đã định nghĩa riêng từ đẽ một thì phải có luận riêng cũng từ đẽ, sau rồi mới luận chung. Trong bài luận ít hơn trạng, kêu là thủ vĩ bất đồng, làm có tứ, phải luận thêm cho đủ nghĩa rồi mới gom hết. Cho 5 điểm. Còn em Hợi?

– (Đọc bài của Luật-Sự Hợi).

– Cho tứ rộng, mà định nghĩa còn túng, vẫn chưa trôi chảy. Ráng thêm, trạng luận chưa phân biệt. Cho 5 điểm.

Luật-Sự Cẩm bạch: -” Xin cho kỳ tới “.

– Nhớ hẹn nghe. Chị đòi nợ như đĩa dói dó!

Đáng lẽ, đêm nay Chị cho bài mẫu song vì Nhung mệt rồi. Thôi đẽ đêm khác, mấy em gom chung hết mấy bài, rồi luận ý làm nên một bài Chị coi thử.

Thừa-Sử Phước bạch: - Xin gom đưa cho Thừa-Sử Trấn.

– Cứ ai cũng được, chớ phạt thì bị chung đó nghe. Mấy em hãy để ý, là bịnh chung của mấy em ở chỗ hành văn không định thức, tứ và nghĩa không gom đẽ. Ráng học cho thật rõ nghĩa rồi định câu văn cho gọn, dùng chữ không dư không thiếu. Chị khen chung mấy em là đã tấn-triển được khá rồi đó. Hãy ráng thêm.

Chị kiều.

Tái-Câu

CAO THƯỢNG-PHẨM

Bần-Đạo chào mấy em,

– Mấy câu Bần-Đạo hỏi, mấy em trả lời coi thử thế nào?

(Đọc bài của Thừa-Sử Trấn).

– Câu trả lời về “ Sự xuất-hiện của Linh-hồn “ ít quá, phải nói rằng: Điểm Chơn-linh là một chiết linh của Ngôi Thái-Cực. Nơi Ngôi Thái-Cực là quyền năng của cả mọi thương yêu tự-toại, không di không dịch. Vậy thì chiết linh của Ngôi Thái-Cực, tức là điểm Linh-quang, hay là Linh-hồn do nơi khối thương yêu vô tận, sáng suốt vô biên mà nảy sanh trên vạn-linh, tạo thành luật công-bình và bác-ái.

– Em nào có bài thì trả Bần-Đạo coi.

(Đọc bài của Luật-Sự Hưởng).

– Trả lời vẫn tắt quá! Còn nữa không?

(Đọc bài của Minh).

– Cũng vậy, còn nữa không?

Câu “ Linh-hồn phát hiện thế nào “ thì nói như vậy: “ Ngôi Thái-Cực là Chúa-Tể Càn-khôn vũ-trụ, nắm lẽ điều-hòa mà vận chuyển vạn-linh. Vì có quyền vi-chủ đẽ giữ quyền năng tạo vị, nên phải chiết linh, tức là chia sót quyền năng, đặng điều khiển vạn-linh, trong khuôn viên tạo-đoan định ngôi, lập vị “.

“ Linh-hồn là gì? “ thì nói rằng: “ Sự sáng suốt của

một nguyên-nhân và một hóa-nhân, biệt phân từ chánh định lẽ công tu, biết thương yêu cùng tội lỗi, ấy là trí sáng-suốt đó vậy “.

Còn về “ Quyền năng “, mấy em đã được hiểu rõ câu trả lời của Trấn, đủ nghĩa rồi đó! (1)

Mấy em phải chịu khó tìm học trong những bài đã có, để tìm và định nên lý sâu xa. Định và tâm được rồi, thì mấy em đã rộng trí-thức trong Chơn-Truyền chánh-pháp đó!

Bần-Đạo cho câu hỏi nữa, kỳ tới trả lời:

1/. Chơn-Thần kết hợp với Chơn-Khí do nơi đâu?

2/. Chơn-Thần và Chơn-Khí chế ngự xác thân để làm gì?

3/. Chơn-Thần sáng suốt thế nào? Và khi nào mới nên hình?

4/. Cả Đệ-Nhị xác thân dùng để làm gì trong cơ tấn-hóa?

Mấy em ráng tìm lý cho đủ.

Bần-Đạo kiếu.

Thăng.

BÀI MẪU

Của Bà Bát-Nương Diêu-Trì-Cung luận về Không-gian và Thời-gian.

Bộ-Pháp-Chánh

Đêm 12 tháng 2 Nhâm-Thìn (Dl. 9 / 3 / 52).

Phò-Loan: Luật-Sự Nhung, Hương.

Hầu-Đàn: Tả-Phan-Quân, Luật-Sự Cao, Hội, Thơ-Ký Minh.

BÁT-NƯƠNG

Chị chào mấy em,

Chị đã hứa cho bài về “Không-gian và Thời-gian”, vậy mấy em coi rồi suy gẫm, và tự sửa bài mình nghe. Trúng, trật rồi biết. Chị cũng khen đó. Cười....

“Trong Càn-Khôn vũ-trụ, ngẩng mặt lên là Trời, cúi mặt xuống là đất, muôn ngàn hình tướng luôn luôn xoay chuyển. Cả thế-giới hữu-vi cho đến mọi hành tàng bí-ẩn, thấy thấy đều xuôi chiều thuận nẻo, thưởng phạt công-bình. Xem như vậy, quyền tạo đoan đã nên chí công chí chánh.

Ngược lại, dòng văn sử của cơ tạo hình đặt tướng, cả thời-gian đi lại trong cõi không-gian thử hỏi, bóng hình bao nả?

Kể từ hỗn độn chưa khai cho đến khi Càn-Khôn hiện thể, khí Hư-Vô phân lọc Lưỡng-Nghi, tỏa ra Tứ-Tượng định hình Bát-Quái, tạo khí Ngũ-Hành mà nên Nhựt-Nguyệt tinh cầu cùng các tầng Thiên, đặng giữ lấy

mức điều-hòa âm thanh sắc tướng trong cõi bao la trùng điệp của khí vỹnh-sanh, rồi từ đó nét công-bình phải nên giữ lễ. Bóng thiếu-quang, làn sanh khí, nhứt du dạ hành, chẳng một mảy lông không bắm thọ âm-dương đào tạo. Công thưởng tội trừng, chuyển chuyển luân luân vận hồi tấn-hóa để tạo nên bầu bác-ái công minh. Đó là thời gian chuyển vận trong không gian đó vậy.

Không gian nâng đỡ thời gian, thời gian điều-độ không gian. Không gian nhờ thời gian mà biến thể điều-hòa, thời gian nhờ không gian mà giữ mực công-bình. Cả cơ thể Tạo-Đoan đi trong khuôn viên Bác-ái, lấy điều-hòa giữ lễ thương yêu, gìn công-chánh đưa đường tấn-hóa. Nơi không trung bao la thiên tượng tại thế gian đầy dẫy địa hình, có có không không, đi đi lại lại, mất còn còn mất, thủy thủy uy-linh, nhìn lại quyền năng Tạo-Hóa đã đáng công-phu.

Vậy thì vũ-trụ càn-khôn đứng trong điều hòa, giữ lễ hằng sanh tấn-hóa mãi mãi không ngừng, ấy là Đạo hướng về nẻo vũ-trụ quan mà tạo nên Chơn-Lý. Cả cơ thể hữu-vi biến chuyển không ngừng, tạo thành cơ tấn-hóa, ấy là thể định trong lễ Nhân-sinh-quan mà đi cùng Chơn-Lý.

Định lại rõ hơn, Đạo là điều-hòa, tức không gian nâng đỡ; Thế là công-bình, tức thời gian chuyển vận. Thời gian nhờ không gian mới an vững, không gian do thời gian tạo bình hòa.

Nói chung, thời gian và không gian là bốn phương, trên, dưới. Không gian vô hình ở dưới, đi tại trong chuyển ra ngoài. Thời gian hữu tướng đứng trên, hiện từ ngoài đến trong.

Không gian chuyển từ không ra sắc, thời gian biến

từ sắc đến không. Ấy là huyền-vi của Đấng Chí-Tôn đã để đó vậy.”

Đó, mấy em coi lại, chấm câu cho rành rẽ, chấm phết phân minh coi Chì hành văn có được không? Cho phép phê bình, không tư vị đa!

Bài hội của mấy em, Chì muốn để dành cho mấy em tự dượt lấy, coi thử thế nào. Khởi phê bình.

Thôi Chì lui.

BÀI MẪU CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG-PHẨM

giải thích trong ba câu hỏi, dựa theo bài làm của Thừa-Sử Phạm Ngọc Trấn, ngày 5 tháng 2 Nhâm-Thìn.

1/. Linh-hồn do đâu phát hiện, và phát hiện thế nào?

Thừa-Sử Trấn trả lời: Linh-hồn do Đức Chí-Tôn mà phát hiện. Phát hiện để chế ngự Chơn Thần và thể xác, tiến-hóa theo khuôn viên đạo-đức của Tạo-Đoan là bác-ái và công-bình, lập nên công-quả mà đoạt phẩm vị Thiêng-Liêng.

Đức Cao Thượng-Phẩm dạy: Ít quá, phải nói rằng, điểm Chơn-Linh là một chiết linh của Ngôi Thái-Cực. Nơi Ngôi Thái-Cực là quyền năng của cả mọi thương yêu tự-tại, không di không dịch. Vậy thì chiết linh của Ngôi Thái-Cực, tức là điểm Linh-quang hay là Linh-hồn do nơi khối thương yêu vô tận, sáng suốt vô biên mà nẩy sanh trên vạn-linh, tạo thành luật công-bình và bác-ái.

– Câu: Linh-hồn phát hiện thế nào? Thì nói như vậy: “Ngôi Thái-Cực là chúa-tể càn-khôn vũ-trụ, nắm lễ điều-hòa mà vận-chuyển vạn-linh. Vì có quyền vi-chủ để

giữ quyền năng tạo-vị, nên phải chiết-linh tức là chia sót quyền năng đặng điều-khiển vạn linh trong khuôn viên Tạo-đoan định ngôi lập vị.”

2./ Linh-hồn là gì?

Thừa-Sử Trấn trả lời: Linh-hồn là nguyên thể vô-hình, tức là điểm Linh-quang chia sót do nơi Ngôi Thái-Cực.

Đức Cao Thượng-Phẩm dạy: Linh-hồn là gì? Thì nói rằng “ Sự sáng suốt của một nguyên- nhân và một hóa-nhân, biệt phân tà chánh, định lẽ công tư, biết thương yêu cùng tội lỗi, ấy là trí sáng suốt đó vậy.

3/ Quyền năng Tạo-đoan của Đức Chí-Tôn là thế nào?

Thừa-Sử Trấn trả lời: Đức Chí-Tôn là chúa của sự sống, toàn quyền thống ngự vạn-vật, vi chủ Thần, Thánh, Tiên, Phật, đại từ đại bi, dùng sanh quang nuôi sống muôn loài, dùng huyền-diệu vô biên mà tạo nên phẩm-vị cho toàn con cái của Người.

– Quyền năng của Phật-Mẫu thế nào?

Thừa-Sử Trấn trả lời: Phật-Mẫu là Đấng Tạo-Đoan cả Càn-Khôn hữu-vi, nắm trọn chơn- pháp tạo thành sắc-tướng cho muôn loài trong vũ-trụ, ban cho ta Chơn-Thần để bảo- sanh thể xác, gây dựng nên cơ Đồi, lập thành trường thi công-quả, hầu đoạt phẩm-vị Thiêng-Liêng. Chương quyền khai tông định Đạo, dưỡng sanh đảm bảo hồn hài cho vạn-vật, tức là mẹ sanh của tất cả.

Đức Cao Thượng-Phẩm dạy: “ Về quyền năng, mấy em đã được hiểu rõ câu trả lời của Trấn, đủ nghĩa rồi đó.

Mấy em phải chịu khó tìm học trong những bài

đã có, để tìm và định nên lý sâu xa. Định và tầm được rồi, thì mấy em đã rộng kiến-thức trong Chơn-Truyền Chánh-Pháp đó.”

Khóa học đến đây tạm ngưng

CHUNG

CAO THƯỢNG PHẨM
LUẬT TAM THỂ
Nữ Đ.S. HƯƠNG HIẾU

Soạn giả: **HIỀN TÀI TRẦN VĂN RẠNG**
1972